

KINH

NGŨ

BÁCH

DANH

QUẢN

THÉ

ÂM

Quảng Minh dịch

*Kính dâng lên giác linh Hòa thượng bốn sư Thượng Minh hạ Hạnh
nhân húy nhật lần thứ 16.
Kính dâng lên Song thân.*

*Nguyện cầu những ai lễ lạy 500 danh hiệu bồ tát Quán Thế Âm
sẽ được đại sĩ nắm giữ bằng ngàn tay, soi thấy bằng ngàn mắt,
làm cho phát khởi và thực hành hạnh từ bi.*

*Con về nương tựa Phật, con về nương tựa Pháp, con về nương tựa Tăng,
con về nương tựa bồ tát Quán Thế Âm,
cầu nguyện cho Má con bệnh chóng tiêu trừ, ta bà ha.*

LỜI PHI LỘ

Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm không tìm thấy trong Đại tạng kinh. Kinh này chắc là do một vị cao tăng Phật giáo Việt Nam biên soạn, nhưng biên soạn vào lúc nào thì chưa ai biết được. Trong Kiến Đàn Giải Uế Nghi của Thủy Lục Chư Khoa có lời tán thán bồ tát Quán Thế Âm rằng: “Nhân tu sáu độ, quả chứng một thừa, thệ nguyện rộng sâu như biển lớn mênh mông không thể đo lường, từ bi cao lớn tựa trời xanh che trùm chẳng thấy ngần mé, cúng thân bất hoại, rộng phát mười hai nguyện đẹp, trải vô lượng kiếp, linh ứng năm trăm tên lành.” (Nhân tu lục độ, quả chứng nhất thừa, thệ nguyện hoằng thâm, như đại hải chi uông dương bất trắc, từ bi quảng đại, nhược trường thiên chi phú đảo vô ngân, hiển bất hoại thân, quảng phát thập nhị nguyện, lịch vô lượng kiếp, linh cảm ngũ bách danh.) Theo Việt Nam Phật Giáo Sử Luận của G.S Nguyễn Lang, Thủy Lục Chư Khoa, “một nghi thức cúng cô hồn dưới nước và trên cạn”, được thiền sư Chuyết Chuyết (1590 – 1644) đem theo lần đầu khi vào Việt Nam hoằng hóa. Xem toàn văn Thủy Lục Chư Khoa thì thấy đó là khoa nghi của truyền thống Phật giáo Việt Nam khởi đi từ thời Trần rồi tiếp tục được trùng san bởi thiền sư Chân Nguyên (1646 – 1726), cụ thể là Nghênh Sư Duyệt Định Khoa của ngài được thêm vào phần mở đầu của Thủy Lục Chư Khoa. Như vậy, kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm hẳn phải xuất hiện trước thời của thiền sư Chuyết Chuyết, tức trước thế kỷ thứ 16, lùi xa hơn nữa tới thế kỷ thứ 12 của Phật giáo đời Trần, đặc biệt có thể xuất hiện vào thế kỷ thứ 13, khi mà tín ngưỡng bồ tát Quán Thế Âm ngàn tay ngàn mắt được truyền tụng rộng rãi.

Người dịch có bản phóng ảnh kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm của Viện Thông Tin Khoa Học Xã Hội. Đó là bản kinh xưa mà các chùa cổ ở miền Bắc

thường tàng bản, bìa khổ 16.5 x 29 cm màu nâu, dày 100 trang giấy dó, rìa kinh bôi mực đỏ. Trang đầu tiên là tựa kinh cùng hai hàng chữ ghi: “Hà Nội tỉnh An Trạch thôn Xiển Pháp tự tàng bản” và “Thành Thái Mậu Tuất trọng hạ cát nhật trùng tuyên” (“Chùa Xiển Pháp, thôn An Trạch, tỉnh Hà Nội tàng bản” và “Thành Thái Mậu Tuất (1898), mùa Hạ, ngày lành trùng khắc”). Trang 3 là hình tượng đức bốn sư Thích Ca Mâu Ni và trang 4 là hình tượng bồ tát Quán Thế Âm hai mươi bốn tay. Nghề in của nước ta có ra là từ việc in ấn kinh sách nhà Phật, và chùa Xiển Pháp (nằm bên phải Văn Miếu) là một trong những cơ sở in khắc nổi tiếng ở tỉnh Hà Nội, với 17 bản kinh như: An tượng tam muội kinh, Lục Tổ đàn kinh, Kim Cương Bát Nhã Kinh, Kim Cương Kinh luận, Dược Sư, Mục Lục kinh, Hộ Đồng Tử kinh, Đại Bi xuất tướng, Ngũ bách danh kinh, Tam quy Ngũ giới kinh, Phổ Môn phẩm kinh, Nhân quả hồi dương, Di Đà nhân quả kinh diễn âm, Mục Liên kinh diễn âm, Ngũ Vương xuất gia kinh diễn âm, Bồ thí công đức kinh diễn âm, Thập lục quán kinh diễn âm.

Chùa Quán Sứ có ấn bản Ngũ Bách Danh Kinh Đối Chiếu, có lẽ in sau năm 1934, năm mà Tổng Hội Phật Giáo Bắc Kỳ thành lập. Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm hiện nay lưu hành là trích trong Chư Kinh Nhứt Tụng, Thích Chân Lý, chùa Đức Hòa xuất bản, Sài Gòn 1967. Đó là bản dịch âm có biên soạn của Hòa thượng Thích Tâm Châu. Nay người dịch chỉ dịch âm toàn bộ bản gốc cùng dịch nghĩa, với tâm niệm mong sao, qua phần chuyển ngữ có thêm thắt cho rõ nghĩa nhưng có căn cứ vào các kinh điển liên quan đến bồ tát Quán Thế Âm, những người con Phật lễ lạy 500 danh hiệu của đại sĩ sẽ được “cảm ứng”. Sau khi đối chiếu với các kinh như: kinh Thiên thủ thiên nhân Quán Thế Âm bồ tát Quảng đại viên mãn đại bi tâm đà la ni, kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú, kinh Bất Không Quyển Sách Chú, phẩm Phổ Môn của kinh Diệu Pháp Liên Hoa, thì thấy rằng kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm không chỉ ca ngợi danh hiệu, bản nguyện, công đức của đại sĩ Quán Âm, mà còn đề cao tha lực của ngài và của các thần chú như: chú Đại bi, chú Như ý ma ni luân, chú Thiên chuyển.

Phần cuối của lễ sám là tụng kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Cứu Khổ. Kinh này là một trong những kinh quan trọng của đạo Cao Đài, nhưng xét trong tạng chữ Vạn thì đây là kinh số 34, một trong những kinh Ấn Độ soạn thuật, thuộc Phương đẳng bộ. Điều đặc biệt là, thay vì tụng Tâm kinh để kết lại việc lễ sám, người xưa đã sử dụng kinh Cứu Khổ. Thâm ý có lẽ bản thân kinh này cũng là một thần chú với lời nguyện cầu thiết tha, và trên hết, tụng niệm kinh này thì có cảm ứng. Phật giáo hiện tại có rất nhiều kinh điển để tụng niệm của hai truyền thống Nam truyền và Bắc truyền, vì vậy kinh Cứu Khổ bị đưa vào quên lãng, chỉ còn lưu truyền trong đạo Cao Đài và đăng trên các trang báo với lời ghi “đọc những lời nguyện này 9 ngày (9 lần) thì cầu gì được nấy – được việc nhờ in những lời nguyện này” hay trên vài trang nhà Phật giáo. Kinh này đi cùng với kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm, được san bổ lại phần chú ngữ, vốn được lưu truyền rộng rãi trong nhân gian, hẳn là đề tài thú vị để nghiên cứu.

Trong khi chuyển dịch chắc không sao tránh những lỗi lầm, người dịch ngưỡng mong chư vị thiện tri thức từ bi chỉ giáo.

Vía Quán Thế Âm bồ tát
19.09. Kỷ Sửu (05.11.2009)

Quảng Minh
Cẩn chí

KINH NGŨ BÁCH DANH QUÁN THỂ ÂM

Dịch âm

LỄ NGŨ BÁCH DANH QUÁN THẾ ÂM NGHI

(Cử tán:)

Dương chi tịnh thủy

Biến sai Tam thiên

Tánh không bát đức lợi nhân thiên

Pháp giới quảng tăng diên

Diệt tội tiêu khiên

Hòa diệm hóa hồng liên.

Nam mô Thanh lương địa Bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Trí tuệ hoằng thâm đại biện tài

Đoan cư ba thượng tuyệt trần ai

Tường quang thước phá thiên sinh bịnh

Cam lộ năng khuynh vạn kiếp tai

Thúy liễu phát khai kim thế giới

Hồng liên dũng xuất ngọc lâu đài

Ngã kim khê thủ phần hương tán

Nguyện hương nhân gian ứng hiện lai. ¹

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Cung vãn, Viên Thông Giáo Chủ, mãn nguyệt kim dung, thị Di Đà ư Cực lạc quốc trung, trợ Thích Ca ư Ta bà giới nội, cư lưu ly chúng bảo chi sơn, xử thiên diệp hồng liên chi tọa. Quá khứ Chánh Pháp Minh, hiện tiền Quán Tự Tại, tam thập nhị ứng, quảng độ quần sinh, thất nạn nhị cầu, đa phương ứng vật. Thù thắng diệu lực, tán mặc năng cùng, ngưỡng khấu hồng từ, phủ chương động giám.

Kim thần phụng vị kiến đàn ____ nhân toàn gia quyến đặng, bảm Phật di huấn, kiến đàn tỳ kheo ____ kị lĩnh thập phương sĩ thứ nhân đặng, thỉnh mạng Tăng chúng, tỳ vu tinh lam (gia xứ) ____ tu lễ Quán Âm, phổ phúc đạo tràng.

Thượng lai khải kiến chi sơ, cần phần tín hương, cung thỉnh Bồ tát:

Thùy dương liễu nhi biến sái cam lộ, trừ nhiệt não dĩ giai đắc thanh lương, tầm thanh cứu khổ ư tứ sinh, thuyết pháp độ thoát ư lục đạo, bảm từ bi kiên cố chi tâm, cụ tỳ tại đoan nghiêm chi tướng. Hữu cầu giai ứng, vô nguyện bất

tòng, cố ngã truy lưu, đoan bình tịnh quán, thành tụng mật ngôn, gia trì pháp thủy.

Thị thủy giả, phương viên tùy khí, doanh hư nhậm thời, Xuân phán Đông ngưng, khảm lưu cần chỉ. Hạo hạo hồ diệu nguyên mạc trắc, thao thao hồ linh phái nan cùng, bích giản tàng long, hàn đàm tẩm nguyệt. Hoặc tại quân vương long bút hạ, tán tác ân ba, hoặc cư bồ tát liễu chi đầu, sái vi cam lộ. Nhất trích tài triêm, thập phương câu tịnh.

Bồ tát liễu đầu cam lộ thủy
 Năng linh nhất trích biến thập phương
 Tinh thiên cấu uế tận quyên trừ
 Linh thử đàn tràng tất thanh tịnh.

Giáo hữu mật ngôn, cần đương trì tụng:

Án, nại ma ba cát ngõa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thực chấp đạp, điệp tả ra tế giã, đát tháp nghiệt đạt giã, a ra ha đế, tam dục tam bất đạt giã, đát nễ giã tháp. Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, nghiệt nghiệt nại tang, mã ngọt nghiệt đế, sa ba ngõa tỷ thuật đế, mã hát nại giã, bát rị ngõa rị sa hát.

Nguyện tương dĩ thử thắng công đức

Bát nạn tam đồ chúng khổ tức.

Mỗi tụng trì tứ ân tổng báo,

Trí siêu khổ hải

Viên mãn ba la mật.

Vô lượng, vô lượng

Vô lượng thọ

Vô lượng, vô lượng

Vô lượng thọ

Vô Lượng Thọ Tôn Phật.

Kim lô nội

Bảo triện nhiệt

Hương vân cái.

Án ma ni bát di hồng.

Dĩ thử kinh chú, công đức hồi hướng, hộ pháp long thiên, tam giới nhạc độ linh thông, thủ hộ già lam chân tế, kỳ phước bảo an bình, thiện trang nghiêm hữu vị tiên linh, phổ nguyện pháp giới oan thân cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Nhất thiết cung kính tín lễ (hòa) Thường trụ Tam bảo.

Thán tam nghiệp:

Trừng ngưng khai thúy song liên mục
 Thanh cảm phân loan sơ nguyệt my
 Đỉnh bội viên minh kim sắc hoảng
 Cảnh bàn gian quả châu anh lạc.

Hạm đạm hồng liên ngưng thiết tướng
 Tần bà đan quả diễm thần đoan
 Uy nghi tướng nhược tượng vương hình
 Thuyết pháp thanh đồng sư tử hống.

Phó cảm ứng cơ vô tạm tức
 Tầm thanh cứu khổ vị tăng hưu
 Tam không, không quán, quán không không
 Tứ đẳng trụ tâm tâm đẳng đẳng.

Phúng tam nghiệp chân ngôn:

Án, sa phạ bà phạ, truật độ tát rị phạ, đạt rị ma, tát ra
 phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

Phúng bồng hương hoa tán hiến kệ:

(Đại chúng cùng quỳ, trang nghiêm cầm hương hoa, như pháp cúng dường)

Ngũ phận chân hương phúc
 Thất giác diệu hoa nghiêm
 Lưu chú tứ biện hà
 Xưng dương Tam bảo hải.
 Khuynh ngã thân khẩu ý
 Cung bĩ Phật Pháp Tăng
 Đại tác quang minh vân
 Phổ lợi vô cùng cực.

(Cúng dường xong, chúng hòa)

Nhất thiết cung kính: Viên Thông giáo Chủ, Chính Pháp đạo Sư, cư Thiên Trúc, trụ Bồ Đà, hiện Tăng già, hóa Đạt Ma, biến Thiên thủ nhãn, cụ lực thần thông. Mi hoành tân nguyệt loan loan, mục động lưu tinh xán xán, thúy phát bố tam Xuân chi liễu, hồng nhan khai cứu Hạ chi liên. Hà y quải lục thù, hoa quan trang thất bảo, tâm thanh nhi cứu khổ cứu nạn, phát nguyện nhi lợi vật lợi nhân. Cúng dường giả phúc đặng hà sa, tán lễ giả tội tiêu trần kiếp. Chứng minh thử công đức, viên mãn chư nguyện tâm, chúng đặng kiên thành, nhất tâm đánh lễ.

1. Nam mô Ta Bà Giáo chủ ngã Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
2. Nam mô Thuyết tích nhân trình Thích Ca Mâu Ni Phật Quán Thế Âm Bồ Tát.
3. Nam mô Cổ Phật thị hiện Quán Thế Âm Bồ Tát.
4. Nam mô Đương lai bồ xứ A di đà Phật Quán Thế Âm bồ tát.
5. Nam mô Ngộ Thiên Quang Vương Tĩnh Trụ Phật đắc Đại bi tâm chú Quán Thế Âm bồ tát.
6. Nam mô Đối Phật lập thế như sở nguyện dũng xuất Thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm bồ tát.
7. Nam mô Quá khứ kiếp vi Chánh Pháp Minh Vương Như Lai Quán Thế Âm bồ tát.
8. Nam mô Bát vạn tứ thiên Mẫu đà la tý Quán Thế Âm bồ tát.
9. Nam mô Thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm bồ tát.
10. Nam mô Tứ thập nhị tý Quán Thế Âm bồ tát.
11. Nam mô Thập bát tý Quán Thế Âm bồ tát.
12. Nam mô Thập nhị tý Quán Thế Âm bồ tát.
13. Nam mô Bát tý Quán Thế Âm bồ tát.
14. Nam mô Tứ tý Quán Thế Âm bồ tát.
15. Nam mô Thiên Chuyển Quán Thế Âm bồ tát.

16. Nam mô Thập Nhị Diện Quán Thế Âm bồ tát.
17. Nam mô Thập Nhất Diện Quán Thế Âm bồ tát.
18. Nam mô Chánh Thú Quán Thế Âm bồ tát.
19. Nam mô Tỳ Câu Chi Quán Thế Âm bồ tát.
20. Nam mô Mã Đầu Quán Thế Âm bồ tát.
21. Nam mô A Gia Yết Rị Bà Quán Thế Âm bồ tát.
22. Nam mô Pháp Tịnh Quán Thế Âm bồ tát.
23. Nam mô Diệp Y Quán Thế Âm bồ tát.
24. Nam mô Tiêu phục độc hại Quán Thế Âm bồ tát.
25. Nam mô Như Ý Bảo Luân Quán Thế Âm bồ tát.
26. Nam mô Viên mãn vô ngại đại bi tâm Quán Thế Âm bồ tát.
27. Nam mô Phá nhất thiết nghiệp chướng Quán Thế Âm bồ tát.
28. Nam mô Ma ha Ba đầu ma Chiên đàn Ma ni tâm Quán Thế Âm bồ tát.
29. Nam mô Diệt ác thú Quán Thế Âm bồ tát.
30. Nam mô Nhiêu ích chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
31. Nam mô Năng mãn nhất thiết nguyện Quán Thế Âm bồ tát.
32. Nam mô Năng cứu sản nạn khổ Quán Thế Âm bồ tát.
33. Nam mô Cụ đại bi tâm Quán Thế Âm bồ tát.

34. Nam mô Cụ đại từ tâm Quán Thế Âm bồ tát.
35. Nam mô Địa ngục môn khai Quán Thế Âm bồ tát.
36. Nam mô Hiện chủng chủng âm thanh Quán Thế Âm bồ tát.
37. Nam mô Hiện chủng chủng sắc tướng Quán Thế Âm bồ tát.
38. Nam mô Hiện chủng chủng lợi lạc Quán Thế Âm bồ tát.
39. Nam mô Hiện chủng chủng cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm bồ tát.
40. Nam mô Hiện chủng chủng thần thông Quán Thế Âm bồ tát.
41. Nam mô Năng mãn chủng chủng nguyện Quán Thế Âm bồ tát.
42. Nam mô Năng thoát ngũ nghịch trọng tội Quán Thế Âm bồ tát.
43. Nam mô Năng trừ cổ độc chú trớ yểm đảo Quán Thế Âm bồ tát.
44. Nam mô Năng trừ đầu não hung hiểm chư bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
45. Nam mô Năng trừ yết hầu chư bệnh Quán Thế Âm bồ tát.

46. Nam mô Năng trừ khẩu phúc yêu bối chư bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
47. Nam mô Năng trừ nhãn nhĩ thần thiệt chư bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
48. Nam mô Năng trừ nha xỉ ty thân chư bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
49. Nam mô Năng trừ thủ cước chư bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
50. Nam mô Năng trừ phong cuồng điên bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
51. Nam mô Năng trừ chư ác quỷ thần não nhân Quán Thế Âm bồ tát.
52. Nam mô Năng trừ đao binh thủy hỏa tai ách Quán Thế Âm bồ tát.
53. Nam mô Năng trừ lôi điện chấn bố Quán Thế Âm bồ tát.
54. Nam mô Năng trừ oan gia kiếp đạo Quán Thế Âm bồ tát.
55. Nam mô Năng trừ ác quân ác tặc Quán Thế Âm bồ tát.
56. Nam mô Năng trừ tam tai cửu hoạn Quán Thế Âm bồ tát.

57. Nam mô Năng trừ ác mộng biến quái Quán Thế Âm bồ tát.
58. Nam mô Năng trừ ngoan xà phúc yết Quán Thế Âm bồ tát.
59. Nam mô Năng trừ chư ác độc thú Quán Thế Âm bồ tát.
60. Nam mô Năng trừ quan sự tranh tụng Quán Thế Âm bồ tát.
61. Nam mô Năng hiện Cực Lạc thế giới linh nhân lợi lạc Quán Thế Âm bồ tát.
62. Nam mô Năng linh trì niệm giả chúng nhân ái kính Quán Thế Âm bồ tát.
63. Nam mô Năng linh trì niệm nhân cụ thể gian tài Quán Thế Âm bồ tát.
64. Nam mô Năng linh nhân tăng ích nhất thiết lạc cụ Quán Thế Âm bồ tát.
65. Nam mô Năng linh chúng sinh tăng ích nhất thiết thế lực Quán Thế Âm bồ tát.
66. Nam mô Năng dữ trường mạng Quán Thế Âm bồ tát.
67. Nam mô Năng dữ phú quý trường thọ Quán Thế Âm bồ tát.
68. Nam mô Vô vi tâm Quán Thế Âm bồ tát.

69. Nam mô Vô nhiễm tâm Quán Thế Âm bồ tát.
70. Nam mô Không quán tâm Quán Thế Âm bồ tát.
71. Nam mô Cung kính tâm Quán Thế Âm bồ tát.
72. Nam mô Ty hạ tâm Quán Thế Âm bồ tát.
73. Nam mô Vô tạp loạn tâm Quán Thế Âm bồ tát.
74. Nam mô Đà la ni niệm Quán Thế Âm bồ tát.
75. Nam mô Thệ độ nhất thiết chúng sinh tâm Quán Thế Âm bồ tát.
76. Nam mô Thiên nhân chiếu kiến Quán Thế Âm bồ tát.
77. Nam mô Thiên thủ hộ trì Quán Thế Âm bồ tát.
78. Nam mô Năng trừ bát vạn tứ thiên chủng bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
79. Nam mô Năng phục nhất thiết ác quỷ thần Quán Thế Âm bồ tát.
80. Nam mô Năng hàng chư thiên ma Quán Thế Âm bồ tát.
81. Nam mô Năng chế chư ngoại đạo Quán Thế Âm bồ tát.
82. Nam mô Năng trừ sơn tinh tạp mỵ võng lượng Quán Thế Âm bồ tát.
83. Nam mô Năng trừ tà tâm Quán Thế Âm bồ tát.

84. Nam mô Năng trừ tham nhiễm tâm Quán Thế Âm bồ tát.
85. Nam mô Năng linh chúng sinh đắc thiện quả Quán Thế Âm bồ tát.
86. Nam mô Cụ Phật thân tạng Quán Thế Âm bồ tát.
87. Nam mô Quang minh thân tạng Quán Thế Âm bồ tát.
88. Nam mô Từ bi tạng Quán Thế Âm bồ tát.
89. Nam mô Diệu pháp tạng Quán Thế Âm bồ tát.
90. Nam mô Thiền định tạng Quán Thế Âm bồ tát.
91. Nam mô Hư không tạng Quán Thế Âm bồ tát.
92. Nam mô Vô úy tạng Quán Thế Âm bồ tát.
93. Nam mô Thường trụ tạng Quán Thế Âm bồ tát.
94. Nam mô Giải thoát tạng Quán Thế Âm bồ tát.
95. Nam mô Dược vương tạng Quán Thế Âm bồ tát.
96. Nam mô Thần thông tạng Quán Thế Âm bồ tát.
97. Nam mô Quảng đại tự tại Quán Thế Âm bồ tát.
98. Nam mô Quán Thế Âm Tự Tại Quán Thế Âm bồ tát.
99. Nam mô Nhiên Sách Quán Thế Âm bồ tát.
100. Nam mô Thiên Quang Nhãn Quán Thế Âm bồ tát.

Ngã kim khể thủ lễ, nguyện cộng chư chúng sinh sở cầu giai mãn túc.

101. Nam mô An lạc thành tựu chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
102. Nam mô Linh nhân cụ đại bi nguyện lực Quán Thế Âm bồ tát.
103. Nam mô Hiện tác bồ tát Quán Thế Âm bồ tát.
104. Nam mô Bất Không Quyển Sách Quán Thế Âm bồ tát.
105. Nam mô Trừ nhĩ thống Quán Thế Âm bồ tát.
106. Nam mô Trừ nhĩ thống Quán Thế Âm bồ tát.
107. Nam mô Trừ tử thống Quán Thế Âm bồ tát.
108. Nam mô Trừ thiệt thống Quán Thế Âm bồ tát.
109. Nam mô Trừ xỉ thống Quán Thế Âm bồ tát.
110. Nam mô Trừ nha thống Quán Thế Âm bồ tát.
111. Nam mô Trừ thần thống Quán Thế Âm bồ tát.
112. Nam mô Trừ tâm hung thống Quán Thế Âm bồ tát.
113. Nam mô Trừ tề thống Quán Thế Âm bồ tát.
114. Nam mô Trừ yêu tích thống Quán Thế Âm bồ tát.
115. Nam mô Trừ hiệp dịch thống Quán Thế Âm bồ tát.
116. Nam mô Trừ đoạn niết thống Quán Thế Âm bồ tát.
117. Nam mô Trừ tận thống Quán Thế Âm bồ tát.
118. Nam mô Trừ tỏa tất thống Quán Thế Âm bồ tát.
119. Nam mô Trừ chi tiết thống Quán Thế Âm bồ tát.

120. Nam mô Trừ thủ túc thống Quán Thế Âm bồ tát.
121. Nam mô Trừ đầu diện thống Quán Thế Âm bồ tát.
122. Nam mô Trừ yết hầu thống Quán Thế Âm bồ tát.
123. Nam mô Trừ kiên bác thống Quán Thế Âm bồ tát.
124. Nam mô Trừ phong bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
125. Nam mô Trừ khí bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
126. Nam mô Trừ trĩ bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
127. Nam mô Trừ lỵ bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
128. Nam mô Trừ lâm bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
129. Nam mô Trừ luyến tích bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
130. Nam mô Trừ bạch lại bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
131. Nam mô Trừ trọng lại bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
132. Nam mô Trừ giới tiền bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
133. Nam mô Trừ bào sang Quán Thế Âm bồ tát.
134. Nam mô Trừ cam sang Quán Thế Âm bồ tát.
135. Nam mô Trừ hoa sang Quán Thế Âm bồ tát.
136. Nam mô Trừ lậu sang Quán Thế Âm bồ tát.
137. Nam mô Trừ độc sang Quán Thế Âm bồ tát.
138. Nam mô Trừ ung thũng Quán Thế Âm bồ tát.
139. Nam mô Trừ du thũng Quán Thế Âm bồ tát.
140. Nam mô Trừ đinh thũng Quán Thế Âm bồ tát.
141. Nam mô Trừ tiết thũng Quán Thế Âm bồ tát.

142. Nam mô Trừ độc thũng Quán Thế Âm bồ tát.
143. Nam mô Trừ hoạn lại giảm Quán Thế Âm bồ tát.
144. Nam mô Trừ hoạn cam nhuận Quán Thế Âm bồ tát.
145. Nam mô Trừ tù cấm già tỏa Quán Thế Âm bồ tát.
146. Nam mô Trừ đả mạ phỉ báng Quán Thế Âm bồ tát.
147. Nam mô Trừ mưu hại khủng bố Quán Thế Âm bồ tát.
148. Nam mô Trừ bất nhiều ích sự Quán Thế Âm bồ tát.
149. Nam mô Trì chú lợi tha Quán Thế Âm bồ tát.
150. Nam mô Trì chú dục thủy triêm nhân tiêu tội Quán Thế Âm bồ tát.
151. Nam mô Trì chú phong xuy nhân thân đắc lợi Quán Thế Âm bồ tát.
152. Nam mô Trì chú xuất ngôn hoan hỷ ái kính Quán Thế Âm bồ tát.
153. Nam mô Trì chú phong xuy trước nhân diệt tội Quán Thế Âm bồ tát.
154. Nam mô Trì chú long thiên thường đương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
155. Nam mô Chú lực năng trừ quốc độ tai nạn Quán Thế Âm bồ tát.
156. Nam mô Chú lực năng trừ tha quốc oán địch Quán Thế Âm bồ tát.

157. Nam mô Chú lực năng sử quốc độ phong nhiêu Quán Thế Âm bồ tát.
158. Nam mô Chú lực năng trừ dịch khí lưu hành Quán Thế Âm bồ tát.
159. Nam mô Năng trừ thủy hạn bất điều Quán Thế Âm bồ tát.
160. Nam mô Năng trừ nhật nguyệt thất độ Quán Thế Âm bồ tát.
161. Nam mô Năng nhị bạng thần mưu nghịch Quán Thế Âm bồ tát.
162. Nam mô Năng sử ngoại quốc oán địch tự hàng Quán Thế Âm bồ tát.
163. Nam mô Năng linh quốc hoàn chính trị Quán Thế Âm bồ tát.
164. Nam mô Năng linh vũ trạch thuận thời Quán Thế Âm bồ tát.
165. Nam mô Năng linh quả thực phong nhiêu Quán Thế Âm bồ tát.
166. Nam mô Năng hưng nhân dân an lạc Quán Thế Âm bồ tát.
167. Nam mô Năng linh ác sự tiêu diệt Quán Thế Âm bồ tát.

168. Nam mô Năng linh quốc độ an ổn Quán Thế Âm bồ tát.
169. Nam mô Linh Nhật Quang bồ tát ủng hộ chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
170. Nam mô Linh Nguyệt Quang bồ tát ủng hộ chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
171. Nam mô Năng linh đại thừa pháp nha tăng trưởng Quán Thế Âm bồ tát.
172. Nam mô Năng hưng sở tu thành biện Quán Thế Âm bồ tát.
173. Nam mô Năng trừ thập ngũ chủng ác tử Quán Thế Âm bồ tát.
174. Nam mô Bất linh cơ nọa khổ tử Quán Thế Âm bồ tát.
175. Nam mô Bất vị cấm trượng sở tử Quán Thế Âm bồ tát.
176. Nam mô Bất vị oán thù đối tử Quán Thế Âm bồ tát.
177. Nam mô Bất vị quân trận tương sát tử Quán Thế Âm bồ tát.
178. Nam mô Bất vị ác dục oán khổ tử Quán Thế Âm bồ tát.
179. Nam mô Bất vị độc xà sở trúng tử Quán Thế Âm bồ tát.

180. Nam mô Bất vị thủy hỏa phiêu phần tử Quán Thế Âm bồ tát.
181. Nam mô Bất vị độc dược sở trúng tử Quán Thế Âm bồ tát.
182. Nam mô Bất vị cổ độc sở hại tử Quán Thế Âm bồ tát.
183. Nam mô Bất vị cuồng loạn thất niệm tử Quán Thế Âm bồ tát.
184. Nam mô Bất vị thụ nạn trụy lạc tử Quán Thế Âm bồ tát.
185. Nam mô Bất vị ác nhân yếm mị tử Quán Thế Âm bồ tát.
186. Nam mô Bất vị tà thần ác quỷ đắc tiện tử Quán Thế Âm bồ tát.
187. Nam mô Bất vị ác bệnh triền thân tử Quán Thế Âm bồ tát.
188. Nam mô Bất vị phi phạm tự hại tử Quán Thế Âm bồ tát.
189. Nam mô Đắc thập ngũ chủng thiện sinh Quán Thế Âm bồ tát.
190. Nam mô Sở sinh thường phùng thiện vương Quán Thế Âm bồ tát.
191. Nam mô Thường sinh thiện quốc Quán Thế Âm bồ tát.

192. Nam mô Thường sinh hảo thời Quán Thế Âm bồ tát.
193. Nam mô Thường phùng thiện hữu Quán Thế Âm bồ tát.
194. Nam mô Thân căn cụ túc Quán Thế Âm bồ tát.
195. Nam mô Đạo tâm thuần thực Quán Thế Âm bồ tát.
196. Nam mô Bất phạm cấm giới Quán Thế Âm bồ tát.
197. Nam mô Sở hữu quyền thuộc hòa thuận Quán Thế Âm bồ tát.
198. Nam mô Đắc nhân cung Quán Thế Âm bồ tát.
199. Nam mô Sở hữu vô tha kiếp đoạt Quán Thế Âm bồ tát.
200. Nam mô Sở cầu giai xứng Quán Thế Âm bồ tát.

Ngã kim khể thủ lễ, nguyện cộng chư chúng sinh sở cầu giai quả toại.

201. Nam mô Long thiên thiện thần thường hộ Quán Thế Âm bồ tát.
202. Nam mô Sở sinh kiến Phật văn pháp Quán Thế Âm bồ tát.

203. Nam mô Sở văn chánh pháp ngộ thậm thâm nghĩa Quán Thế Âm bồ tát.
204. Nam mô Dữ ngã tốc tri nhất thiết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
205. Nam mô Dữ ngã tảo đặc trí tuệ nhãn Quán Thế Âm bồ tát.
206. Nam mô Dữ ngã tốc độ nhất thiết chúng Quán Thế Âm bồ tát.
207. Nam mô Dữ ngã tảo đặc thiện phương tiện Quán Thế Âm bồ tát.
208. Nam mô Dữ ngã tốc thừa bát nhã thuyền Quán Thế Âm bồ tát.
209. Nam mô Dữ ngã tảo đặc việt khổ hải Quán Thế Âm bồ tát.
210. Nam mô Dữ ngã tốc đặc giới định đạo Quán Thế Âm bồ tát.
211. Nam mô Dữ ngã tảo đăng niết bàn sơn Quán Thế Âm bồ tát.
212. Nam mô Dữ ngã tốc hội vô vi xá Quán Thế Âm bồ tát.
213. Nam mô Dữ ngã tảo đồng pháp tánh thân Quán Thế Âm bồ tát.

214. Nam mô Thường kiến thập phương Phật Quán Thế Âm bồ tát.
215. Nam mô Thường văn nhất thiết thiện pháp Quán Thế Âm bồ tát.
216. Nam mô Thường đố thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm bồ tát.
217. Nam mô Thường tại Bồ đà lạc sơn Quán Thế Âm bồ tát.
218. Nam mô Thường diễn thuyết đại bi tâm chú Quán Thế Âm bồ tát.
219. Nam mô Năng khiến Mật Tích kim cang ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
220. Nam mô Thường đắc Ô Sô kim cang ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
221. Nam mô Năng khiến Quân Trà Lợi kim cang ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
222. Nam mô Năng khiến Ương Câu Thi kim cang ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
223. Nam mô Năng khiến Bát bộ lực sĩ ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
224. Nam mô Năng khiến Thường Ca La kim cang ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.

225. Nam mô Năng khiến Ma Hê Thủ La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
226. Nam mô Năng khiến Na La Diên ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
227. Nam mô Năng khiến Kim Tỳ La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
228. Nam mô Năng khiến Bà Tỳ La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
229. Nam mô Năng khiến Bà Cấp Bà ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
230. Nam mô Năng khiến Ca Lô La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
231. Nam mô Năng khiến Mãn Hỷ Xa bát ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
232. Nam mô Năng khiến Chân Đà La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
233. Nam mô Năng khiến Bán Chi La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
234. Nam mô Năng khiến Tất Bà Già La vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
235. Nam mô Năng khiến Ưng Đức Tỳ Đa ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.

236. Nam mô Năng khiến Tát Hòa La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
237. Nam mô Năng khiến Tam Bát La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
238. Nam mô Năng khiến Ngũ bộ Tịnh Cư ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
239. Nam mô Năng khiến Diễm La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
240. Nam mô Năng khiến Đế Thích vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
241. Nam mô Năng khiến Đại Biện thiên ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
242. Nam mô Năng khiến Công Đức thiên ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
243. Nam mô Năng khiến Bà Niết Na ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
244. Nam mô Năng khiến Đề Đầu Lại Tra thiên vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
245. Nam mô Năng khiến Bồ Đan Na ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
246. Nam mô Năng khiến Đại Lực chúng ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.

247. Nam mô Năng khiến Tỳ Lô Lạc Xoa thiên vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
248. Nam mô Năng khiến Tỳ Lô Bác Xoa thiên vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
249. Nam mô Năng khiến Tỳ Sa Môn thiên vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
250. Nam mô Năng khiến Kim Sắc Khổng Tước vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
251. Nam mô Năng khiến nhị thập bát bộ Đại tiên chúng ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
252. Nam mô Năng khiến Ma Ni vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
253. Nam mô Năng khiến Bạt Đà La ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
254. Nam mô Năng khiến Tán Chỉ đại tướng ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
255. Nam mô Năng khiến Phất La Bà ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
256. Nam mô Năng khiến Nan Đà long vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
257. Nam mô Năng khiến Bạt Nan Đà long vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.

258. Nam mô Năng khiến Bà Già La long vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
259. Nam mô Năng khiến Y Bát La long vương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
260. Nam mô Năng khiến A tu la ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
261. Nam mô Năng khiến Càn thát bà ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
262. Nam mô Năng khiến Khẩn na la ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
263. Nam mô Năng khiến Ma hầu la ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
264. Nam mô Năng khiến Thủy thần ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
265. Nam mô Năng khiến Hỏa thần ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
266. Nam mô Năng khiến Phong thần ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
267. Nam mô Năng khiến Địa thần ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
268. Nam mô Năng khiến Lôi thần ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.

269. Nam mô Năng khiến Điện thần ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
270. Nam mô Năng khiến Cưu bàn trà ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
271. Nam mô Năng khiến Tỳ xá xà ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
272. Nam mô Tốc linh mãn túc lục độ hạnh Quán Thế Âm bồ tát.
273. Nam mô Tốc linh Thanh văn chứng quả Quán Thế Âm bồ tát.
274. Nam mô Tốc linh đắc đại thừa tín căn Quán Thế Âm bồ tát.
275. Nam mô Tốc linh đắc Thập trụ địa Quán Thế Âm bồ tát.
276. Nam mô Tốc linh đáo Phật địa Quán Thế Âm bồ tát.
277. Nam mô Tốc linh thành tựu tam thập nhị tướng Quán Thế Âm bồ tát.
278. Nam mô Tốc linh thành tựu bát thập chủng hảo Quán Thế Âm bồ tát.
279. Nam mô Năng linh địa ngục môn khai tội nhân giải thoát Quán Thế Âm bồ tát.

280. Nam mô Năng linh chúng sinh đắc đại thắng lạc Quán Thế Âm bồ tát.
281. Nam mô Năng linh chúng sinh đắc đại thắng ích Quán Thế Âm bồ tát.
282. Nam mô Chú lực năng linh ác nghiệp chướng phá hoại Quán Thế Âm bồ tát.
283. Nam mô Chú lực ứng đọa địa ngục tức đắc giải thoát Quán Thế Âm bồ tát.
284. Nam mô Ư sở cầu vật như phong tạt chí Quán Thế Âm bồ tát.
285. Nam mô Tâm sở nguyện sự tất năng dữ chi Quán Thế Âm bồ tát.
286. Nam mô Nhược dục kiến Phật đương dữ kiến Phật Quán Thế Âm bồ tát.
287. Nam mô Tâm bí mật dữ nguyện Quán Thế Âm bồ tát.
288. Nam mô Vũ đại bảo vũ Quán Thế Âm bồ tát.
289. Nam mô Như đại kiếp thụ Quán Thế Âm bồ tát.
290. Nam mô Như như ý châu Quán Thế Âm bồ tát.
291. Nam mô Nhất thiết sở nguyện tất giai mãn túc Quán Thế Âm bồ tát.
292. Nam mô Nhất thiết sở cầu vô năng chướng ngại Quán Thế Âm bồ tát.

293. Nam mô Bất tu trạch nhật độc tức thành tựu Quán Thế Âm bồ tát.
294. Nam mô Bất tu trì trai độc tức ứng nghiệm Quán Thế Âm bồ tát.
295. Nam mô Vô hữu dư chú dữ như ý luân đảnh giả Quán Thế Âm bồ tát.
296. Nam mô Ngũ vô gián tội tiêu diệt vô dư Quán Thế Âm bồ tát.
297. Nam mô Nhược hữu chư hoạn đăn độc giai trừ Quán Thế Âm bồ tát.
298. Nam mô Chiến phạt đấu tranh vô hữu bất thắng Quán Thế Âm bồ tát.
299. Nam mô Nhất thiết diệu cụ giai tự trang nghiêm Quán Thế Âm bồ tát.
300. Nam mô Trực chí bồ đề vĩnh ly ác thú Quán Thế Âm bồ tát.

Ngã kim khể thủ lễ, nguyện cộng chư chúng sinh sở cầu giai mãn túc.

301. Nam mô Tội ác tiêu diệt cứu cánh thành Phật Quán Thế Âm bồ tát.

302. Nam mô Năng linh hóa thực tăng trưởng Quán Thế Âm bồ tát.
303. Nam mô Phú quý tư sinh vô bất phong túc Quán Thế Âm bồ tát.
304. Nam mô Thường niệm Quán Âm vĩnh tác y hỷ Quán Thế Âm bồ tát.
305. Nam mô Ơ vô lượng kiếp thành tựu đại bi Quán Thế Âm bồ tát.
306. Nam mô Mãn túc chư hy cầu Quán Thế Âm bồ tát.
307. Nam mô Tăng trưởng chư bạch pháp Quán Thế Âm bồ tát.
308. Nam mô Thành tựu nhất thiết thiện căn Quán Thế Âm bồ tát.
309. Nam mô Viễn ly nhất thiết chư úy Quán Thế Âm bồ tát.
310. Nam mô Phật sắc thiện thần thường đương ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
311. Nam mô Hiện tác bồ tát thành tựu chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
312. Nam mô Thoái tán hại miêu quả tử Quán Thế Âm bồ tát.
313. Nam mô Như ý châu thủ Quán Thế Âm bồ tát.

314. Nam mô Quyển sách thủ Quán Thế Âm bồ tát.
315. Nam mô Bảo bát thủ Quán Thế Âm bồ tát.
316. Nam mô Bảo kiếm thủ Quán Thế Âm bồ tát.
317. Nam mô Bạt triết la thủ Quán Thế Âm bồ tát.
318. Nam mô Kim cang xử thủ Quán Thế Âm bồ tát.
319. Nam mô Thí vô úy thủ Quán Thế Âm bồ tát.
320. Nam mô Nhật tinh ma ni thủ Quán Thế Âm bồ tát.
321. Nam mô Nguyệt tinh ma ni thủ Quán Thế Âm bồ tát.
322. Nam mô Bảo cung thủ Quán Thế Âm bồ tát.
323. Nam mô Bảo tiền thủ Quán Thế Âm bồ tát.
324. Nam mô Dương chi thủ Quán Thế Âm bồ tát.
325. Nam mô Bạch phất thủ Quán Thế Âm bồ tát.
326. Nam mô Hồ bình thủ Quán Thế Âm bồ tát.
327. Nam mô Bàng bài thủ Quán Thế Âm bồ tát.
328. Nam mô Việt phủ thủ Quán Thế Âm bồ tát.
329. Nam mô Ngọc hoàn thủ Quán Thế Âm bồ tát.
330. Nam mô Bạch liên hoa thủ Quán Thế Âm bồ tát.
331. Nam mô Thanh liên hoa thủ Quán Thế Âm bồ tát.
332. Nam mô Bảo kính thủ Quán Thế Âm bồ tát.
333. Nam mô Tử liên hoa thủ Quán Thế Âm bồ tát.
334. Nam mô Ngũ sắc vân thủ Quán Thế Âm bồ tát.
335. Nam mô Quân trì thủ Quán Thế Âm bồ tát.

336. Nam mô Hồng liên hoa thủ Quán Thế Âm bồ tát.
337. Nam mô Bảo kích thủ Quán Thế Âm bồ tát.
338. Nam mô Bảo loa thủ Quán Thế Âm bồ tát.
339. Nam mô Độc lâu trượng thủ Quán Thế Âm bồ tát.
340. Nam mô Sở châu thủ Quán Thế Âm bồ tát.
341. Nam mô Bảo linh thủ Quán Thế Âm bồ tát.
342. Nam mô Bảo ấn thủ Quán Thế Âm bồ tát.
343. Nam mô Câu thi thiết câu thủ Quán Thế Âm bồ tát.
344. Nam mô Tích trượng thủ Quán Thế Âm bồ tát.
345. Nam mô Hiệp chưởng thủ Quán Thế Âm bồ tát.
346. Nam mô Hóa Phật thủ Quán Thế Âm bồ tát.
347. Nam mô Hóa cung điện thủ Quán Thế Âm bồ tát.
348. Nam mô Bảo kinh thủ Quán Thế Âm bồ tát.
349. Nam mô Bất thoái kim cương thủ Quán Thế Âm bồ tát.
350. Nam mô Đỉnh thượng hóa Phật thủ Quán Thế Âm bồ tát.
351. Nam mô Bồ đào thủ Quán Thế Âm bồ tát.
352. Nam mô Cụ tứ thập nhị tý Quán Thế Âm bồ tát.
353. Nam mô Cụ thần thông nhãn Quán Thế Âm bồ tát.
354. Nam mô Cụ thần thông nhĩ Quán Thế Âm bồ tát.
355. Nam mô Cụ thần thông tỹ Quán Thế Âm bồ tát.
356. Nam mô Cụ thần thông thiệt Quán Thế Âm bồ tát.

357. Nam mô Cụ thần thông thân Quán Thế Âm bồ tát.
358. Nam mô Cụ thần thông ý Quán Thế Âm bồ tát.
359. Nam mô Đắc thiên nhãn thông Quán Thế Âm bồ tát.
360. Nam mô Đắc thiên nhĩ thông Quán Thế Âm bồ tát.
361. Nam mô Đắc thiên tĩ thông Quán Thế Âm bồ tát.
362. Nam mô Đắc thiên thiệt thông Quán Thế Âm bồ tát.
363. Nam mô Đắc thiên thân thông Quán Thế Âm bồ tát.
364. Nam mô Đắc thiên ý thông Quán Thế Âm bồ tát.
365. Nam mô Đắc thiên thủ Quán Thế Âm bồ tát.
366. Nam mô Đắc thiên nhãn Quán Thế Âm bồ tát.
367. Nam mô Đắc đại bi tâm đà la ni Quán Thế Âm bồ tát.
368. Nam mô Đắc Phổ môn thị hiện Quán Thế Âm bồ tát.
369. Nam mô Đắc độ sinh Quán Thế Âm bồ tát.
370. Nam mô Đắc dữ nguyện Quán Thế Âm bồ tát.
371. Nam mô Năng thuyết đại bi tâm đà ra ni Quán Thế Âm bồ tát.
372. Nam mô Linh Thập địa đắc quả Quán Thế Âm bồ tát.
373. Nam mô Linh Tứ quả đắc quả Quán Thế Âm bồ tát.
374. Nam mô Bất vong thất đại đà ra ni Quán Thế Âm bồ tát.
375. Nam mô Linh thường độc thử chú vô linh đoạn tuyệt Quán Thế Âm bồ tát.

376. Nam mô Chế tâm nhất xứ Quán Thế Âm bồ tát.
377. Nam mô Thiên nhãn chiếu kiến Quán Thế Âm bồ tát.
378. Nam mô Thiên thủ hộ trì Quán Thế Âm bồ tát.
379. Nam mô Xuất khẩu ngôn âm Quán Thế Âm bồ tát.
380. Nam mô Đắc cứu thập cứu ức hằng hà sa chư Phật ái niệm Quán Thế Âm bồ tát.
381. Nam mô Dĩ thực quán chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
382. Nam mô Đắc nhất thiết Như Lai quang minh phổ chiếu Quán Thế Âm bồ tát.
383. Nam mô Hằng dĩ đà la ni cứu chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
384. Nam mô Thường đắc bách thiên tam muội hiện tiền Quán Thế Âm bồ tát.
385. Nam mô Năng khiến long thiên bát bộ ủng hộ Quán Thế Âm bồ tát.
386. Nam mô Tam tai kiếp bất năng hoại Quán Thế Âm bồ tát.
387. Nam mô Thường dĩ đà la ni liệu chúng sinh bệnh Quán Thế Âm bồ tát.
388. Nam mô Du chư Phật quốc đắc tự tại Quán Thế Âm bồ tát.

389. Nam mô Tụng thữ chú thanh thanh bất tuyệt Quán Thế Âm bồ tát.
390. Nam mô Sở tại xứ linh nhân dân an lạc Quán Thế Âm bồ tát.
391. Nam mô Cụ bất khả tư nghị uy thần Quán Thế Âm bồ tát.
392. Nam mô Hiến công đức lục tự đà la ni Quán Thế Âm bồ tát.
393. Nam mô Cụ chủng chủng pháp lạc lợi lạc chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
394. Nam mô Đắc hóa thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
395. Nam mô Hiện Phật thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
396. Nam mô Hiện Bích chi Phật thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
397. Nam mô Hiện Thanh Văn thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
398. Nam mô Hiện Phạm vương thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
399. Nam mô Hiện Đế thích thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

400. Nam mô Hiện Tự tại thiên thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

Ngã kim khể thủ lễ nguyện, cộng chư chúng sinh, sở cầu giai mãn túc.

401. Nam mô Hiện Đại tự tại thiên thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

402. Nam mô Hiện Thiên đại tướng quân thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

403. Nam mô Hiện Tỳ sa môn thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

404. Nam mô Hiện Tiểu vương thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

405. Nam mô Hiện Trưởng giả thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

406. Nam mô Hiện Cư sĩ thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

407. Nam mô Hiện Tể quan thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

408. Nam mô Hiện Bà la môn thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

409. Nam mô Hiện Tỳ kheo thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
410. Nam mô Hiện Tỳ kheo ni thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
411. Nam mô Hiện Ưu bà tắc thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
412. Nam mô Hiện Ưu bà di thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
413. Nam mô Hiện Phụ nữ thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
414. Nam mô Hiện Đồng nam thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
415. Nam mô Hiện Đồng nữ thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
416. Nam mô Hiện Thiên thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
417. Nam mô Hiện Long thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
418. Nam mô Hiện Dạ xoa thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
419. Nam mô Hiện Càn thát bà thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.

420. Nam mô Hiện A tu la thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
421. Nam mô Hiện Ca lâu la thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
422. Nam mô Hiện Khẩn na la thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
423. Nam mô Hiện Ma hầu la già thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
424. Nam mô Hiện Nhân thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
425. Nam mô Hiện Phi nhân thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
426. Nam mô Hiện Chấp Kim cương thần thân thuyết pháp Quán Thế Âm bồ tát.
427. Nam mô Thí Vô úy Quán Thế Âm bồ tát.
428. Nam mô Tự tại Quán Thế Âm bồ tát.
429. Nam mô Ứng cảm Quán Thế Âm bồ tát.
430. Nam mô Đắc như thị thân Quán Thế Âm bồ tát.
431. Nam mô Đắc như thị nhĩ Quán Thế Âm bồ tát.
432. Nam mô Đắc như thị nhĩ Quán Thế Âm bồ tát.
433. Nam mô Đắc như thị tỹ Quán Thế Âm bồ tát.
434. Nam mô Đắc như thị thiệt Quán Thế Âm bồ tát.

435. Nam mô Đắc như thị ý Quán Thế Âm bồ tát.
436. Nam mô Đắc như thị kiến Quán Thế Âm bồ tát.
437. Nam mô Đắc như thị văn Quán Thế Âm bồ tát.
438. Nam mô Đắc như thị dụng Quán Thế Âm bồ tát.
439. Nam mô Đắc như thị hành Quán Thế Âm bồ tát.
440. Nam mô Đắc như thị ái Quán Thế Âm bồ tát.
441. Nam mô Đắc như thị kính Quán Thế Âm bồ tát.
442. Nam mô Lễ ngã như lễ Quán Thế Âm bồ tát.
443. Nam mô Cạn ngã như cặn Quán Thế Âm bồ tát.
444. Nam mô Đắc ngã như đắc Quán Thế Âm bồ tát.
445. Nam mô Ưc ngã như ước Quán Thế Âm bồ tát.
446. Nam mô Sự ngã như sự Quán Thế Âm bồ tát.
447. Nam mô Cúng dường ngã như cúng dường Quán Thế Âm bồ tát.
448. Nam mô Tịnh tam nghiệp Quán Thế Âm bồ tát.
449. Nam mô Đắc Quán âm diệu hiệu Quán Thế Âm bồ tát.
450. Nam mô Trừ tam đồ khổ não Quán Thế Âm bồ tát.
451. Nam mô Pháp giới đắc thanh lương Quán Thế Âm bồ tát.
452. Nam mô Dị thoát chúng sinh chư khổ Quán Thế Âm bồ tát.

453. Nam mô Quán kỳ âm thanh nhi đắc giải thoát Quán Thế Âm bồ tát.
454. Nam mô Sử độc dược biến thành cam lộ tương Quán Thế Âm bồ tát.
455. Nam mô Linh nhân ly dục Quán Thế Âm bồ tát.
456. Nam mô Linh nhân ly sân Quán Thế Âm bồ tát.
457. Nam mô Linh nhân ly si Quán Thế Âm bồ tát.
458. Nam mô Dữ nhân đắc nam nữ Quán Thế Âm bồ tát.
459. Nam mô Thọ nhân lễ bái phúc bất đường quyền Quán Thế Âm bồ tát.
460. Nam mô Thọ nhân cúng dường phúc bất cùng tận Quán Thế Âm bồ tát.
461. Nam mô Dĩ chủng chủng hình du chư quốc độ Quán Thế Âm bồ tát.
462. Nam mô Du chư quốc độ độ thoát chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
463. Nam mô Thiện ứng chư phương sở Quán Thế Âm bồ tát.
464. Nam mô Hoằng thệ thâm như hải Quán Thế Âm bồ tát.
465. Nam mô Lịch kiếp bất tư nghị Quán Thế Âm bồ tát.
466. Nam mô Thị đa thiên ức Phật Quán Thế Âm bồ tát.

467. Nam mô Phát đại thanh tịnh nguyện Quán Thế Âm bồ tát.
468. Nam mô Văn danh bất không quá Quán Thế Âm bồ tát.
469. Nam mô Kiến thân bất không quá Quán Thế Âm bồ tát.
470. Nam mô Tâm niệm bất không quá Quán Thế Âm bồ tát.
471. Nam mô Diệt chư hữu khổ Quán Thế Âm bồ tát.
472. Nam mô Tương gia hại tất khởi từ tâm Quán Thế Âm bồ tát.
473. Nam mô Cụ túc thần thông lực Quán Thế Âm bồ tát.
474. Nam mô Quảng tu trí phương tiện Quán Thế Âm bồ tát.
475. Nam mô Vô sát bất hiện thân Quán Thế Âm bồ tát.
476. Nam mô Sinh lão bệnh tử khổ tức diệt Quán Thế Âm bồ tát.
477. Nam mô Đắc chân quán Quán Thế Âm bồ tát.
478. Nam mô Đắc thanh tịnh quán Quán Thế Âm bồ tát.
479. Nam mô Quảng đại trí tuệ quán Quán Thế Âm bồ tát.
480. Nam mô Đắc bi quán Quán Thế Âm bồ tát.
481. Nam mô Đắc từ quán Quán Thế Âm bồ tát.

482. Nam mô Nguyện nguyện thường chiêm ngưỡng Quán Thế Âm bồ tát.
483. Nam mô Vô cấu thanh tịnh quang Quán Thế Âm bồ tát.
484. Nam mô Tuệ nhật phá chư ám Quán Thế Âm bồ tát.
485. Nam mô Phổ minh chiếu thế gian Quán Thế Âm bồ tát.
486. Nam mô Bi thể giới lôi chấn Quán Thế Âm bồ tát.
487. Nam mô Từ ý diệu đại vân Quán Thế Âm bồ tát.
488. Nam mô Chú cam lộ pháp vũ Quán Thế Âm bồ tát.
489. Nam mô Diệt trừ phiền não diệt Quán Thế Âm bồ tát.
490. Nam mô Chúng oán tất thoái tán Quán Thế Âm bồ tát.
491. Nam mô Diệu âm Quán Thế Âm bồ tát.
492. Nam mô Phạm âm Quán Thế Âm bồ tát.
493. Nam mô Hải triều âm Quán Thế Âm bồ tát.
494. Nam mô Tịnh thánh Quán Thế Âm bồ tát.
495. Nam mô Từ nhãn quán chúng sinh Quán Thế Âm bồ tát.
496. Nam mô Phước tụ hải vô lượng Quán Thế Âm bồ tát.
497. Nam mô Ư khổ não tử ách năng vị tác y hỷ Quán Thế Âm bồ tát.

498. Nam mô Ủng hộ Phật pháp sử trường tồn Quán Thế Âm bồ tát.
499. Nam mô Nhật dạ tự thân y Pháp trụ Quán Thế Âm bồ tát.
500. Nam mô Tùy sở trụ xứ thường an lạc Quán Thế Âm bồ tát.

Ngã kim khể thủ lễ, nguyện cộng chư chúng sinh sở cầu giai mãn túc, nguyện đa sinh phụ mẫu lữ kiếp oan thân, bát nạn tam đồ, cô hồn trệ phách, siêu sinh An lạc quốc, vô lượng kiếp lai tội tiêu diệt.

Phúng Quán Âm Bồ Tát Tùy Tâm chú:

Án, đa rị đa rị, đốt đa rị, đốt đốt đa rị, đốt rị sa hạ. (3 lần)

Ngưỡng khải Quán Thế Âm Bồ tát, từ bi chẩn niệm, lợi tế minh tâm. Thị đầu thành khởi kính chi phương, xiển cải quá tự tân chi lộ. Ai căng ngã đấng, phổ cập hữu tình, kim thể kim sinh, cố vi tội cấu; túc duyên túc nghiệp, tất hữu oan khiên, dung thân sám hối chi nghi, thượng ký hàm dung chi đức; lục thú đấng trừ tư pháp thủy, tam đồ phiến khứ lại từ

phong; tội căn phiền tác phúc căn, ác quả hóa vi thiện quả.
 Phục vọng Từ tôn phủ dung sám hối, phổ vị tứ ân tam hữu,
 pháp giới chúng sinh, tất nguyện đoạn trừ chư chương quy
 mệnh lễ sám hối.

Chí tâm sám hối:

Nhất tự thân cư phù thế thượng
 Đa ban tác tội hướng phàn lung
 Tứ đại chỉ tương tài sắc khiên
 Nhất sinh trường bả tửu nhục đăm
 Dưỡng nữ chủng nam thương vật mạng
 Dục tâm chữ kiến sát sinh đầu
 Nghinh tân uấn nhượng tản phao đa
 Tiếp khách phanh bào vô hữu số
 Hoặc phú cự tương thăng đầu lộng
 Hoặc bần toại tứ thiết đạo tâm
 Bất nhiên hủy Phật bách ban ngôn
 Tận thị bán Tăng đa chủng thuyết
 Phụ trái cô ân đa thiếu khổ
 Gia chư uổng lạm tác oan tăng
 Hoặc mãn thường trụ thủ tư tài
 Hoặc hướng tư tồn xâm hóa vật

Nghiệp kính đài tiền thân hiển hiện
 Khôi hà lãng lý tự phiêu trầm
 Nhân gian bách tuế dị tiêu ma
 Địa ngục phiến thời nan đặc quá
 Thành thượng Thiết vi thiên trượng quảng
 Hoạch thang nhân cốt vạn điều hoành
 Dạ lai sàng thượng ngọa trường đình
 Nhật lý đao sơn huyền kiếm thụ
 Văn thuyết ngục trung đa thiếu khổ
 Na kham kinh lịch thụ Ba tra
 Thường văn tuệ nhật hữu quang minh
 Thước phá tội khiên tiêu hắc ám
 Dục đặc nhân thân vô thất lạc
 Tu bằng Phật lực tác lương duyên
 Miễn giao lân giáp hoán nhân bì
 Bất sử vũ mao bao cốt nhục
 Vạn khổ thiên tân đầu Thánh chủ
 Tái tam trần khẩn cáo Quan âm
 Tòng tiền sở tác chúng tội khiên
 Nguyện Phật từ bi thông sám hối.

Sám hối dĩ, chí tâm quy mạng lễ (hòa) Tam bảo.

Chí tâm phát nguyện:

Ngã sinh bất thiện chư phiền não
 Nguyện vĩnh tiêu trừ tội chướng nhân
 Vị ngộ mê tà thập ác triền
 Nguyện bất dữ tâm tương tục khởi
 Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới
 Tảo đoạn triền miên hữu lậu nhân
 Nhiễm nhân, nhiễm quả, nhiễm trần cơ
 Nguyện hướng sinh sinh bất tương tục
 Thuận hiện, thuận tiền, thuận hậu nghiệp
 Tam thế oan vưu vĩnh diệt trừ
 Phá trai, phá giới, phá uy nghi
 Nhất thiết chí tâm giai sám hối
 Nghiệp chướng, báo chướng phiền não chướng
 Quán thân thực tướng tính câu không
 Kính Phật, kính Pháp, kính chân Tăng
 Thanh tịnh pháp thân tảo huân hiển.

Phát nguyện dĩ, chí tâm quy mạng lễ (hòa) Tam bảo.

Phật Thuyết Cứu Khổ Chân Kinh:

Nam mô cứu khổ cứu nạn, linh cảm Quán Thế Âm Bồ tát. Bách thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật.

Phật cáo A Nan ngôn: Thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu bách nạn khổ. Nhược hữu nhơn, độc tụng nhất thiên biến, nhất thân ly khổ nạn, độc tụng nhất vạn biến, toàn gia ly khổ nạn.

Nam mô Phật lực uy, nam mô Phật lực hộ, sử nhân vô ác tâm, linh nhân thân đắc độ. Hồi Quang bồ tát, Hồi Thiện bồ tát, A nậu đại thiên vương, Chánh Thiện bồ tát, ma hửu ma hửu, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tư sự đắc hửu. Chư đại bồ tát, ngũ bách a la hán, cứu hộ đệ tử thân, tất giai ly khổ nạn. Tự nhiên Quán Thế Âm, anh lạc bất tu giải, cần độc thiên vạn biến, nhất thiết tai ương, tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chân ngôn viết:

Kim bà kim bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni a ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha già đế, chân lăng cang đế, bồ đề tát bà ha.

Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng.

Phật quốc hữu duyên Phật pháp tướng nhân thường lạc
 ngã tịnh. Triệu niệm Quán Thế Âm, mộ niệm Quán Thế Âm,
 niệm niệm từng tâm khởi, niệm Phật bất ly tâm, thiên la thần,
 địa la thần, nhân ly nạn, nạn ly nhân, nhất thiết tai ương hóa
 vi trần.

Án a lô lặc kế ta bà ha.

Quán Âm Đại sĩ

Tích hiệu Viên thông

Thập nhị đại nguyện thế hoằng thâm

Khổ hải độ mê tân

Cứu khổ tầm thanh

Vô sát bất hiện thân.

Nam mô Quán Thế Âm bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Đại chúng đồng niệm Giải kết thần chú:

Giải kết, giải kết, giải oan kết

Giải liễu đa sinh oan hòa nghiệp

Tây tâm, địch lự phát kiên thành

Kim đối Phật tiền cầu giải kết.

Giải kết, giải kết, giải oan kết

Giải liễu tiền sinh oan trái nghiệp

Bách thiên vạn kiếp giải oan thù
 Vô lượng, vô biên đặc giải thoát.
 Giải liễu oan, diệt liễu tội
 Nguyện kiến đương lai Long hoa hội
 Long hoa tam hội nguyện tương phùng
 Vô thượng Bồ đề chân bất thoái.
 Án xỉ lâm, án bộ lâm diệt
 Kim tra, kim tra, tăng kim tra
 Ngô kim vị nhữ giải kim tra
 Chung bất dữ nhữ kết kim tra
 Án cường trung cường, cát trung cát
 Ma ha hội lý hữu thù luật
 Nhất thiết oan gia ly ngã thân
 Ma ha bát nhã ba la mật

Nam mô Giải Oan Kết bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Thế Tôn đức tướng nan tư nghĩ, cụ hữu số văn, cần
 dương tuyên đọc:

(Tuyên số xong, niệm Tâm kinh, đốt số, tán rằng:)

Quán Thế Âm

Bảo quyền dĩ chu long

Nhất hàm biểu đối đàn phong

Thượng tiến bồ tát đấng viên cung

Yết đế khâm sùng

Hỏa tốc mạc đình dong.

Nam mô Đấng Vân Lô bồ tát. (3 lần)

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đấng dĩ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo.

(Đại chúng khởi lập, giải tọa.)

KINH NGŨ BÁCH DANH QUÁN THỂ ÂM

Dịch nghĩa

Lễ Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm Nghi

(Cử tán:)

Cành dương nước phép
 Rải khắp ba ngàn
 Tánh không tám đức sạch trần gian
 Pháp giới rộng thênh thang
 Tội nghiệp tiêu tan
 Lửa đỏ hoá sen vàng. ²

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát ma ha tát (3 lần)

Trí tuệ bừng lên đoá biện tài
 Đứng yên trên sóng sạch trần ai
 Cam lộ chữa lành cơn khổ bệnh
 Hào quang quét sạch buổi nguy tai
 Liễu biếc phát bày muôn thế giới
 Sen hồng nở hé vạn lâu đài
 Cúi đầu ca ngợi dâng hương thỉnh
 Xin nguyện từ bi ứng hiện ngay. ³

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

Kính nghe, đấng Viên thông giáo chủ, về từ ái trắng rằm, hầu Di Đà miền Cực lạc hương quê, giúp Thích Ca cõi Ta bà kham nhẫn, trú ở núi lưu ly châu báu, ngồi tòa sen ngàn cánh hồng tươi. Quá khứ Chánh Pháp Minh Vương, hiện tiền Quán Âm Tự Tại, ba mươi hai thân ứng hóa, rộng độ quần sinh, bảy tai nạn hai mong cầu ⁴, nhiều phương ứng vật. Sức màu thù thắng, tán thán khôn cùng, cúi mong đức cả từ bi, trông xuống rĩ lòng soi xét.

Nay thời, vâng theo lời Phật di huấn, kính vì chư vị _____ mà thiết lập đàn tràng, tỳ kheo lập đàn là _____ và cùng mười phương nhân sĩ mọi người, thỉnh mạng Tăng chúng, cùng về nơi già lam (gia xứ) _____ tu tập lễ sám bồ tát Quán Thế Âm, cầu phước khắp cả đạo tràng.

Đến đây, mở đầu đàn tràng đốt nén tâm hương thành tín, cung thỉnh bồ tát Quán Âm:

Cầm cành dương liễu khắp rưới cam lồ, trừ nóng bức mang lại mát trong, tầm thanh cứu khổ khắp bốn loài, thuyết pháp độ sinh trong sáu nẻo, sẵn tâm niệm từ bi kiên cố, đủ dáng vẻ tự tại trang nghiêm. Có cầu đều ứng, không nguyện chẳng linh, nên toàn đại chúng, lắng lòng tịnh quán, kính tụng mật ngôn, gia trì pháp thủy.

Nước sạch này vuông tròn tùy đồ đựng, đầy vơi theo tiết mùa, Xuân tan Đông đặc, khảm chảy cần dừng ⁵, mênh mông thay nguồn màu chẳng thể đo lường, cuồn cuộn thay dòng thiêng khó mà cùng tận, suối biếc ẩn rồng, đầm lạnh giấu trắng, hoặc đọng dưới ngòi bút rồng của đấng quân vương, tràn ngập ngọn sóng ân, hoặc nằm trên cành dương liễu của bậc bồ tát, rưới thành dòng cam lộ. Chỉ cần một giọt nước rưới lên, thì cả mười phương đều trong sạch. ⁶

Cành liễu bồ tát tuôn cam lộ
 Một giọt rưới khắp cả mười phương
 Dơ bản tanh hôi tẩy sạch trừ
 Toàn thể đàn tràng đều thanh tịnh.

Kinh có mật ngôn, kính nên trì tụng:

Án, nại ma ba cát ngõa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thực chấp đạp, điệp tả ra tễ giã, đát tháp nghiệt đạt giã, a ra ha đế, tam dục tam bất đạt giã, đát nễ giã tháp. Âm, tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, nghiệt nghiệt nại tang, mã ngọt nghiệt đế, sa ba ngõa tỷ thuật đế, mã hát nại giã, bát rị ngõa rị sa hát. ⁷

Nguyện đem công đức thù thắng này,

Tám nạn ba đường các khổ dứt.
 Mỗi tụng trì bốn ân đền đáp
 Trí qua biển khổ
 Tròn đầy ba la mật.
 Vô lượng, vô lượng
 Vô lượng thọ
 Vô lượng, vô lượng
 Vô lượng thọ
 Vô Lượng Thọ Tôn Phật.
 Trong lò vàng
 Triện báu đốt⁸
 Hương mây ngàn.⁹

Án ma ni bát di hồng.

Đem kinh chú này, hồi hướng công đức, hộ pháp long
 thiên, ba cõi linh thông sông núi, chân tế thủ hộ già lam, cầu
 phước bảo hộ an bình, khéo trang nghiêm hương linh thờ
 phụng, khắp nguyện pháp giới oan thân cùng vào Tỳ Lô biển
 tánh .

Nhất thiết cung kính tín lễ (hòa) Thường trụ Tam bảo.

Ca ngợi tam nghiệp:

Ngưng đọng mắt sen khai khóe biếc
 Thiên thanh mây nguyệt mới phân ly
 Đảnh tròn đầy hoàng kim ánh sáng
 Chuỗi anh lạc lấp lánh trên châu.

Chớm nụ sen hồng dừng tướng lưới
 Tần bà phô vẽ đẹp môi mềm
 Dáng tượng vương uy nghi thân tướng
 Tiếng nói pháp đồng sư tử rống.

Phó cảm ứng cơ không tạm dứt
 Tầm thanh cứu khổ chưa từng ngơi
 Ba không, không quán, quán không không
 Bốn tâm vô lượng tâm đồng đẳng.

Tịnh tam nghiệp chân ngôn:

Án, sa phạ bà phạ, truat độ tát rị phạ, đạt rị ma, tát ra
 phạ, bà phạ truat độ hám. (3 lần)

Kệ hiến cúng hương hoa:

(Đại chúng cùng quỳ, trang nghiêm cầm hương hoa, như pháp cúng dường)

Chân hương năm phần tỏa
 Hoa màu tuệ giác nghiêm
 Trôi chảy dòng tứ biện ¹⁰
 Biển Tam bảo ngợi khen
 Bằng cả thân, miệng, ý
 Cung kính Phật, Pháp, Tăng
 Mây ánh sáng bao trùm
 Khắp lợi không cùng cực.

(Cúng dường xong, chúng hòa:)

Nhất thiết cung kính: Viên Thông giáo chủ, Chánh Pháp đạo sư, cư miền Thiên Trúc, trụ núi Bồ Đà, hiện làm Tăng già, hóa thân Đạt Ma, biến thành Ngàn tay ngàn mắt, đầy đủ sáu món thần thông. Nét ngài đầy đặn trắng non, mắt đọng sao rơi tỏa sáng, tóc biếc rũ ba Xuân dương liễu, dáng hồng khơi chín Hạ hoa sen. Áo lục thù ¹¹ khoác lên màu rực rỡ, mũ thất bảo điểm tô hoa trắng lệ, tim tiếng kêu cứu khổ cứu nạn, phát nguyện lớn lợi vật lợi người. Cúng dường Quán Âm phước được hà sa, tán lễ đại sĩ tội tiêu trần kiếp. Chứng minh

công đức này, viên mãn các nguyện tâm, chúng con chí thành, nhất tâm đảnh lễ.

1. Kính lạy đức Phật bốn sư Thích Ca Mâu Ni, đấng giáo chủ cõi Ta Bà.
2. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, đối trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đại sĩ thừa nói nhân hạnh xa xưa.
3. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc cổ Phật thị hiện.
4. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đương lai bổ xứ của đức Phật A Di Đà.
5. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài gặp đức Phật Thiên Quang Vương Tinh Trụ được tâm chú Đại bi. ¹²
6. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài đối trước đức Phật lập thế và được như sở nguyện, vươn ra ngàn tay ngàn mắt.
7. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, trong kiếp quá khứ ngài là đức Như Lai Chánh Pháp Minh Vương. ¹³
8. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Tám muôn bốn ngàn cánh tay Mẫu đà la. ¹⁴
9. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Ngàn tay ngàn mắt.
10. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Bốn mươi hai tay. ¹⁵

11. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Mười tám tay. ¹⁶
12. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Mười hai tay.
13. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Tám tay.
14. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hình tượng Bốn tay. ¹⁷
15. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Thiên Chuyển. ¹⁸
16. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Thập Nhị Diện. ¹⁹
17. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Thập Nhất Diện. ²⁰
18. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Chánh Thú. ²¹
19. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Tỳ Câu Chi. ²²
20. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Mã Đầu. ²³
21. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu A Gia Yết Rị Bà. ²⁴
22. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Pháp Tĩnh. ²⁵
23. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Diệp Y. ²⁶

24. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc thuyết đà la ni Tiêu phục độc hại. ²⁷
25. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Như Ý Bảo Luân. ²⁸
26. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc nói ra thần chú Viên mãn vô ngại đại bi tâm. ²⁹
27. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm chú này phá tan hết thủy nghiệp chướng.
28. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc nói ra thần chú Ma ha Ba đầu ma Chiên đàn Ma ni tâm luân. ³⁰
29. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, vì diệt các nẻo ác mà ngài nói ra thần chú.
30. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, vì lợi ích chúng sinh mà ngài nói ra thần chú.
31. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực thỏa mãn hết thủy nguyện cầu.
32. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực cứu khổ sản nạn.
33. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài thành tựu tâm đại bi.
34. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài thành tựu tâm đại từ.

35. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài làm cho cửa địa ngục mở.
36. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài hiện ra các thứ âm thanh.
37. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài hiện ra các thứ sắc tướng.
38. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài hiện ra các thứ lợi lạc.
39. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài hiện ra phương tiện cứu khổ cứu nạn.
40. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài hiện ra các thứ thần thông.
41. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực tròn đầy bao nhiêu tâm nguyện.
42. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực thoát khỏi ngũ nghịch trọng tội.³¹
43. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực giải trừ thuốc độc, bùa chú, trù ếm.
44. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh đầu não, ngực sườn.
45. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh cổ họng.

46. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh miệng bụng, eo lưng.
47. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh mắt, tai, môi, lưỡi.
48. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh răng nướu, mũi, thân.
49. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh tay chân.
50. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh cùi hủi, điên dại.
51. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa trị các bệnh do các quỷ thần dữ gây não cho người.
52. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực ngăn trừ chiến tranh, tai họa nước lửa.
53. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực tiêu tan sấm sét, động đất, khủng bố.
54. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực đoạn trừ oan gia, trộm cướp.
55. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực diệt trừ quân giặc tàn ác.
56. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực cứu thoát ba tai họa và chín thứ hoạn tử.³²

57. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực giải trừ ác mộng, những điềm quái dị.
58. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực đuổi đi rắn rít, bò cạp.
59. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực đuổi đi cầm thú dữ độc.
60. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực thoát khỏi việc quan tranh tụng.
61. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực thị hiện thế giới Cực Lạc cho người được lợi lạc.
62. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho người trì niệm được mọi người thương kính.
63. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho người trì niệm có đủ của cải thế gian.
64. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho người tăng trưởng lợi ích của đủ mọi niềm vui.
65. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho người tăng trưởng lợi ích của hết thảy thế lực.
66. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm năng lực ban cho mạng sống được kéo dài.
67. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm năng lực ban cho sự giàu sang, sống lâu.

68. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm vô vi. ³³
69. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm vô nhiễm trước.
70. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm không quán.
71. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm cung kính.
72. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm khiêm tốn.
73. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm không tạp loạn.
74. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm nhớ nghĩ đà la ni.
75. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tâm thế độ tất cả chúng sinh.
76. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngàn mắt soi thấy. ³⁴
77. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngàn tay nắm giữ.
78. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa lành tám muôn bốn ngàn bệnh tật.
79. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực hàng phục hết quỷ thần dữ tợn.
80. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực hàng phục các thiên ma.
81. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chế ngự các ngoại đạo.
82. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực giải trừ sơn tinh, tạp mị võng lượng. ³⁵

83. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực đoạn trừ tâm tà vạy.
84. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực đoạn trừ tâm tham nhiễm.
85. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho chúng sinh gặt hái quả lành.
86. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng thân Phật. ³⁶
87. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng thân ánh sáng.
88. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng từ bi.
89. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng diệu pháp.
90. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng thiền định.
91. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng hư không.
92. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng vô úy.
93. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng thường trụ.

94. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng giải thoát.
95. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng dược vương.
96. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú Đại bi là Kho tàng thần thông.
97. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú Đại bi còn gọi là Quảng đại viên mãn đà la ni, Tùy tâm tự tại đà la ni.³⁷
98. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Quán Thế Âm Tự Tại.³⁸
99. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Nhiên Sách.
100. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Thiên Quang Nhãn.³⁹

Chúng con cúi đầu đánh lễ, nguyện cho những mong cầu của chúng sinh đều được đầy đủ.

101. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài muốn chúng sinh an lạc thành tựu.
102. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài giúp người đầy đủ nguyện lực đại bi.
103. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài thị hiện làm bồ tát.

104. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, danh hiệu Bất Không Quyển Sách. ⁴⁰
105. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau mắt.
⁴¹
106. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau tai.
107. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau mũi.
108. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau lưỡi.
109. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau nướu.
110. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau răng.
111. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau môi.
112. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau tim ngực.
113. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau bụng.
114. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau lưng.
115. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau cột sống.
116. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau do căn gãy.
117. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau xương bánh chè.
118. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau khớp gối.

119. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau đốt xương.
120. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau tay chân.
121. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau đầu mặt.
122. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau cổ họng.
123. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa đau bả vai, bắp tay.
124. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh phong hàn.
125. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh thời khí.
126. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh bón trĩ.
127. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh kiết lị.
128. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh lậu.
129. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh bướng trong bụng.

130. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh cùi hủi.
131. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh ung thư.
132. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh ghẻ lở.
133. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh mụn bọc.
134. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh nhọt đốm cam.
135. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh nhọt đốm hoa.
136. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh nhọt chảy mủ.
137. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh nhọt độc.
138. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa nhọt sưng.
139. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh ban đỏ.
140. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa mụn đầu đinh.

141. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa rôm sảy.
142. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa sưng độc.
143. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh động kinh.
144. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực chữa bệnh viêm gan.
145. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực thoát giam cầm công xích.
146. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực ngưng đánh chửi chê bai.
147. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực hết mưu hại khùng bố.
148. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực bỏ việc không lợi ích.
149. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú là vì lợi người.
150. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nước tắm người trì chú thấm ướt ai thì người ấy được sạch tội. ⁴²
151. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, gió thổi qua người trì chú rồi vào thân người đi sau được lợi ích. ⁴³
152. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú thốt ra lời gì cũng khiến người hoan hỷ và quý mến. ⁴⁴

153. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú cầu mong gió thổi vào thân người khác được hết tội.
154. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người trì chú long thiên thường theo hộ trì. ⁴⁵
155. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực có thể trừ những tai họa của đất nước. ⁴⁶
156. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực có thể ngăn sự thù địch của nước khác.
157. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực có thể khiến đất nước được mùa no ấm.
158. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực có thể chặn bệnh dịch lan tràn.
159. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực trừ lũ lụt, hạn hán, thời tiết không điều hòa.
160. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực làm biến mất hiện tượng nhật nguyệt không bình thường. ⁴⁷
161. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực khiến người làm phản dứt việc mưu nghịch.
162. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực khiến thế lực thù địch ngoại bang tự nhiên tan rã.
163. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực khiến quốc gia trở về với nền nhân trị và pháp trị. ⁴⁸

164. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực làm cho mưa thuận gió hòa.
165. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực làm cho cây trái xum xuê dồi dào.
166. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực làm cho đất nước hưng thịnh, nhân dân an cư lạc nghiệp.
167. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực làm cho điều xấu ác tiêu diệt.
168. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực làm cho đất nước an ổn.
169. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực khiến cho bồ tát Nhật Quang ủng hộ chúng sinh. ⁴⁹
170. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực khiến cho bồ tát Nguyệt Quang ủng hộ chúng sinh. ⁵⁰
171. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm năng lực giúp cho hạt mầm giáo pháp Đại thừa được tăng trưởng.
172. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực giúp cho sự tu tập được thành tựu. ⁵¹
173. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, năng lực giải trừ mười lăm việc chết xấu. ⁵²
174. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết khổ sở vì đói khát.

175. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết đau đớn vì nhốt đánh.
176. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì oán thù đối phó.
177. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì giết nhau ngoài chiến trường.
178. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì những mong muốn độc ác và đau khổ oán giận.
179. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì rắn độc cắn trúng.
180. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì nước cuốn lửa cháy.
181. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì trúng phải thuốc độc.
182. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì vật độc làm hại.
183. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì cuồng loạn mất trí.
184. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì cây đổ bờ sụp.
185. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì người ác thư ếm.

186. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì tà thần ác quỷ được tiện lợi.
187. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì thân mang bệnh nan y.
188. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không chết vì chẳng chịu an phận nên tự hại.
189. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, được mười lăm chỗ sinh tốt.⁵³
190. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, sinh ra nơi nào cũng gặp quốc vương tốt lành.
191. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thường sinh thiện quốc.
192. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thường sinh vào thời đại tốt đẹp.
193. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thường gặp bạn lành.
194. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thân thể và giác quan đầy đủ.
195. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, đạo tâm thuần thực.
196. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không phạm cấm giới.
197. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, có được quyền thuộc hòa thuận.
198. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, được người cung kính.

199. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, những gì sở hữu không ai cướp đoạt.
200. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, những việc mong cầu đều vừa ý.

Chúng con cúi đầu đánh lễ, nguyện cho những mong cầu của chúng sinh đều được đầy đủ.

201. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, long thiên thiện thần thường gia hộ.
202. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, sinh ra nơi nào cũng được thấy thân Phật, được nghe chánh pháp.
203. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, được nghe chánh pháp thì tỏ ngộ nghĩa lý cực kỳ cao xa.
204. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau biết tất cả các pháp.⁵⁴
205. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được con mắt trí tuệ.
206. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau độ tất cả chúng sinh.
207. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm được phương tiện tuyệt hảo.

208. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau ngồi thuyền tàu bát nhã.
209. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm vượt biển cả khổ đau.
210. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được các pháp giới định.
211. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm lên núi cao niết bàn.
212. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau về ngôi nhà vô vi.
213. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con sớm đồng thân thể pháp tánh.
214. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con thường thấy mười phương Phật.
215. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con thường nghe tất cả thiện pháp.
216. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con thường thấy ngàn tay ngàn mắt.
217. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài thường ngự nơi núi Bồ đà lạc.
218. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài thường diễn thuyết đại bi tâm chú.

219. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Mật tích kim cang ủng hộ (người thọ trì tâm chú).⁵⁵
220. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ô Sô kim cang ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
221. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Quân Trà Lợi kim cang ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
222. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ương Câu Thi kim cang ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
223. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bát bộ lực sĩ ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
224. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Thượng Ca La kim cang ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
225. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ma Hê Thủ La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
226. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Na La Diên ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
227. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Kim Tỳ La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
228. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bà Tỳ La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).

229. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bà Cấp Bà ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
230. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ca Lô La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
231. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Mãn Hỷ Xa Bát ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
232. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Chân Đà La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
233. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bán Chi La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
234. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Tất Bà Già La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
235. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ứng Đức Tỳ Đa ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
236. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Tát Hòa La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
237. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Tam Bát La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
238. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ngũ bộ Tịnh Cư ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
239. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Diễm La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).

240. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến vua trời Đế Thích ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
241. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Đại Biện Thiên ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
242. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Công Đức Thiên ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
243. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bà Niết Na ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
244. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Đê Đầu Lại Tra thiên vương ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
245. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bồ Đan Na ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
246. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến chúng Đại Lực ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
247. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Tỳ Lô Lặc Xoa ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
248. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Tỳ Lô Bác Xoa ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
249. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thiên vương Tỳ Sa Môn ủng hộ (người thọ trì tâm chú).

250. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến vua Kim Sắc Khổng Tước ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
251. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến hai mươi tám bộ chúng đại tiên ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
252. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ma Ni Vương ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
253. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Bạt Đà La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
254. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến đại tướng Tán Chi ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
255. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Phất La Bà ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
256. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến long vương Nan Đà ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
257. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến long vương Bạt Nan Đà ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
258. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến long vương Bà Già La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
259. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến long vương Y Bát La ủng hộ (người thọ trì tâm chú).

260. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến A tu la ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
261. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Càn thát bà ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
262. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Khẩn na la ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
263. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Ma hầu la ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
264. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thần nước ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
265. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thần lửa ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
266. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thần gió ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
267. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thần đất ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
268. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thần sấm ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
269. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến thần sét ủng hộ (người thọ trì tâm chú).
270. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Cưu bàn trà ủng hộ (người thọ trì tâm chú).

271. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực khiến Tỳ xá xà ủng hộ (người thọ trì tâm chú). ⁵⁶
272. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được trọn đủ hạnh tu lục độ. ⁵⁷
273. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được chứng quả Thanh văn.
274. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được tin căn đại thừa.
275. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được địa vị Thập trụ. ⁵⁸
276. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau đạt địa vị Phật đà.
277. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được thành tựu ba mươi hai tướng tốt.
278. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con mau được thành tựu tám mươi vẻ đẹp.
279. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực làm cho cửa địa ngục mở, tội nhân được giải thoát. ⁵⁹
280. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực làm cho chúng sinh được niềm vui lớn thù thắng.
281. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực làm cho chúng sinh được lợi ích lớn thù thắng.

282. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực làm cho những nghiệp chướng ác bị phá hoại.
283. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho người sắp rơi vào địa ngục thì liền được giải thoát.
284. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, với những gì mong cầu thì như gió đến mau.
285. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, với lòng cầu nguyện việc gì thì ngài thầy đều cho được.
286. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bằng muốn thấy Phật thì ngài cho con thấy Phật.
287. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có tâm chú bí mật và bản nguyện. ⁶⁰
288. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài tuôn trận mưa lớn châu báu.
289. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là tàn cây lớn trong đại kiếp.
290. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là viên ngọc Ma Ni Như ý.
291. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tất cả lời nguyện ngài đều cho toại đủ.
292. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tất cả mong cầu không gì chướng ngại.

293. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không phải chọn ngày, đọc tụng thần chú liền thành tựu. ⁶¹
294. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không phải trì trai, đọc tụng thần chú liền ứng nghiệm.
295. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không có thần chú nào khác sánh bằng với thần chú Như Ý (Ma Ni Chuyển) Luân.
296. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, (đọc chú này thì) năm tội vô gián tiêu diệt không sót. ⁶²
297. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, gặp các hoạn nạn chỉ đọc chú này thì đều giải trừ.
298. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, (đọc chú này thì) chiến đấu tranh giành không ai thắng được.
299. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, (hóa sinh hoa sen thì) tất cả phẩm tính tốt đẹp đều tự trang nghiêm.
300. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thẳng đến bồ đề, thoát hẳn nẻo ác.

Chúng con cúi đầu đánh lễ, nguyện cho những mong cầu của chúng sinh đều được đầy đủ.

301. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, tiêu tội diệt ác, rớt ráo thành Phật.
302. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho lương thực, hàng hóa thêm nhiều.
303. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, chú lực làm cho giàu sang, của cải vật chất đầy đủ dư thừa.
304. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, (muốn thành tựu chú này thì phải) thường nhớ nghĩ bồ tát Quán Thế Âm, ngài mãi mãi là nơi nương tựa của con.
305. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là bậc thành tựu đại bi trong vô lượng kiếp.
306. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài làm mãn nguyện mọi sự mong cầu.
307. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài làm cho con được các bạch pháp.
308. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài làm cho con thành tựu tất cả thiện căn.
309. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài làm cho con thoát khỏi tất cả sợ hãi.
310. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài sai thiện thần phải thường ủng hộ cho con.

311. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc hiện thân bồ tát vì thành tựu chúng sinh.
312. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài giúp đẩy lui sự suy hại mầm non, hạt giống thiện căn.
313. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm châu Như ý. ⁶³
314. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm sợi dây.
315. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cái bát báu.
316. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây kiếm báu.
317. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm chày Kim cang tam cổ.
318. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm chày Kim cang độc cổ.
319. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay Thí vô úy.
320. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm châu Nhựt tinh ma ni.
321. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm châu Nguyệt tinh ma ni.
322. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây cung báu.

323. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm mũi tên báu.
324. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cành dương liễu.
325. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây cờ trắng.
326. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cái hồ bình.⁶⁴
327. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cái bàng bài.⁶⁵
328. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây phủ việt.⁶⁶
329. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm chiếc vòng ngọc.
330. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm hoa sen trắng.
331. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm hoa sen xanh.
332. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cái gương báu.
333. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm hoa sen tím.

334. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm mây ngũ sắc.
335. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cái tịnh bình.
336. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm hoa sen hồng.
337. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây bảo kích.
338. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm ống loa báu.
339. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây gậy đầu lâu.
340. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm râu chuỗi ngọc.
341. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm chiếc linh báu.
342. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm chiếc ấn báu.
343. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây kích ba chĩa.
344. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm cây tích trượng.

345. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay hiệp chưởng.
346. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay nâng vị hóa Phật.
347. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay nâng hóa cung điện.
348. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm quyển kinh báu.
349. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm bánh xe pháp vàng kim bất thoái.⁶⁷
350. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay nâng vị hóa Phật trên đỉnh đầu.
351. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cầu nơi tay cầm chùm bồ đào.
352. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ bốn mươi hai tay.
353. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ thần thông mắt.
354. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ thần thông tai.
355. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ thần thông mũi.
356. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ thần thông lưỡi.
357. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ thần thông thân.
358. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc đủ thần thông ý.

359. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đặc thiên nhãn thông.
360. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đặc thiên nhĩ thông.
361. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đặc thiên tỷ thông.
362. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đặc thiên thiệt thông.
363. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đặc thiên thân thông.
364. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đặc thiên ý thông.
365. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có ngàn tay.
366. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có ngàn mắt.
367. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được đại bi tâm đà la ni.
368. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có thần lực Phổ môn thị hiện.
369. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có năng lực độ sinh.
370. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài có khả năng thỏa mãn các lời nguyện.
371. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc hay nói đại bi tâm đà la ni.

372. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc làm cho đặc quả thập địa bồ tát. ⁶⁸
373. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc làm cho đặc tứ quả thanh văn. ⁶⁹
374. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con chẳng quên mất đại đà la ni.
375. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con khiến thường đọc chú này không cho đoạn tuyệt.
376. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con chế ngự tâm một chỗ.
377. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con được ngàn mắt soi thấy.
378. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con được ngàn tay nắm giữ.
379. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con lời nói đều là pháp âm. ⁷⁰
380. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con được chín mươi chín ức hằng hà sa chư Phật thương nghĩ.
381. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con lấy sự chân thật quán sát chúng sinh.
382. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con được ánh sáng của tất cả Như Lai chiếu đến.

383. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con hằng dùng đà la ni cứu chúng sinh.
384. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con thường được trăm ngàn tam muội hiện tiền.
385. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con được long thiên bát bộ thường theo hộ trì.
386. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện cho kiếp tam tai không thể hủy hoại con.
387. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con thường dùng đà la ni trị liệu các bệnh của chúng sinh.
388. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con dạo chơi quốc độ chư Phật một cách tự tại.
389. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện con tụng chú này tiếng vang chẳng dứt.
390. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nguyện nơi con sống mọi người được an lạc.
391. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đủ uy thần không thể nghĩ bàn.
392. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc bày công đức sáu chữ đà la ni.⁷¹
393. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đủ các thứ pháp lạc để lợi lạc chúng sinh.

394. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài dùng đủ loại thân hình để thuyết pháp. ⁷²
395. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Phật đà mà thuyết pháp.
396. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Bích chi Phật mà thuyết pháp.
397. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Thanh Văn mà thuyết pháp.
398. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Phạm vương mà thuyết pháp.
399. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Đế Thích mà thuyết pháp.
400. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Tự tại thiên mà thuyết pháp.

Chúng con cúi đầu đảnh lễ, nguyện cho những mong cầu của chúng sinh đều được đầy đủ.

401. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Đại tự tại thiên mà thuyết pháp.
402. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Thiên đại tướng quân mà thuyết pháp.

403. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Tỳ sa môn mà thuyết pháp.
404. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Tiểu vương mà thuyết pháp.
405. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Trưởng giả mà thuyết pháp.
406. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân cư sĩ mà thuyết pháp.
407. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Tế quan mà thuyết pháp.
408. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân Bà la môn mà thuyết pháp.
409. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân tử kheo mà thuyết pháp.
410. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân tử kheo ni mà thuyết pháp.
411. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân ưu bà tắc mà thuyết pháp.
412. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân ưu bà di mà thuyết pháp.
413. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân phụ nữ mà thuyết pháp.

414. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân đồng nam mà thuyết pháp.
415. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân đồng nữ mà thuyết pháp.
416. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân chư thiên mà thuyết pháp.
417. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân rồng mà thuyết pháp.
418. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân quỷ dạ xoa mà thuyết pháp.
419. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân càn thát bà mà thuyết pháp.
420. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân a tu la mà thuyết pháp.
421. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân ca lâu la mà thuyết pháp.
422. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân khẩn na la mà thuyết pháp.
423. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân ma hầu la già mà thuyết pháp.
424. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân người mà thuyết pháp.

425. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân phi nhân mà thuyết pháp.
426. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, hiện thân thần Chấp kim cương mà thuyết pháp.
427. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, Người cho sự không sợ.
428. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc Tự tại.
429. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc Cảm ứng.
430. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được thân như vậy.
431. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được mắt như vậy.
432. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được tai như vậy.
433. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được mũi như vậy.
434. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được lưỡi như vậy.
435. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được ý như vậy.
436. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được cái thấy như vậy.
437. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được cái nghe như vậy.
438. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được công dụng như vậy.
439. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được công hạnh như vậy.

440. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được mến thương như vậy.
441. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài được quý trọng như vậy.
442. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, đánh lễ Như Lai như đánh lễ Quán Thế Âm đại sĩ.
443. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thân cận Như Lai như thân cận Quán Thế Âm đại sĩ.
444. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thể nhập Như Lai như thể nhập Quán Thế Âm đại sĩ.
445. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, nghĩ nhớ Như Lai như nghĩ nhớ Quán Thế Âm đại sĩ.
446. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, kính thờ Như Lai như kính thờ Quán Thế Âm đại sĩ.
447. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cúng dường Như Lai như cúng dường Quán Thế Âm đại sĩ.
448. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc làm sạch ba nghiệp.
449. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, được danh hiệu nhiệm màu Quán Âm.
450. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bạc dứt trừ khổ não của ba đường.

451. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc làm cho pháp giới được mát trong.
452. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc độ thoát dễ dàng các khổ của chúng sinh.
453. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài nghe thấy tiếng xưng danh và chúng sinh được giải thoát.
454. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, khiến thuốc độc biến thành nước cam lộ.
455. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người nhiều tâm dục liền lìa lòng dục.
456. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người nhiều giận hờn liền lìa lòng sân.
457. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, người nhiều ngu si liền lìa lòng si.
458. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, muốn cầu con trai, con gái thì sinh được con trai, con gái.
459. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ai tôn kính lễ bái ngài thì được phước đức chứ không luống mất.
460. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, lễ bái hiến cúng ngài thì phước đức không thể cùng tận.
461. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài dùng mọi thân hình vào mọi thế giới.

462. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài vào mọi thế giới để hóa độ cho chúng sinh.
463. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài khéo đáp ứng hết thấy mọi người và ở khắp mọi nơi. ⁷³
464. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài phát thệ nguyện rộng sâu như biển.
465. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài phát ra thệ nguyện trong khi trải qua vô số thời kỳ không thể nghĩ bàn.
466. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài phụng sự rất nhiều ngàn ức đức Phật.
467. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, thệ nguyện của ngài cực kỳ hùng vĩ, vô cùng trong sáng.
468. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ai nghe danh hiệu Quán Âm đại sĩ chứ không bỏ qua.
469. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ai thấy hình tượng Quán Âm đại sĩ chứ không bỏ qua.
470. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ai trì niệm danh hiệu Quán Âm đại sĩ chứ không bỏ qua.
471. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài diệt trừ đau khổ ở trong những nơi còn có đau khổ.
472. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ai có lòng muốn hại liền trở nên hiền lành.

473. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đầy thần thông lực.
74
474. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, bậc đầy tuệ giác lực và phương tiện lực.
475. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, không nơi đâu ngài không biến thể xuất hiện.
476. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, cái khổ sinh già bệnh chết ngài làm cho dần dần hết sạch.
477. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con xin nhìn đúng sự thật.
478. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con xin nhìn thật trong suốt.
479. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con xin nhìn với tuệ giác.
480. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con xin nhìn bằng đại bi.
481. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con xin nhìn bằng đại từ.
482. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con xin thường xuyên nguyện cầu và chiêm ngưỡng.
483. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là thể trong suốt sáng không tỳ vết.

484. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là vàng tuệ nhật phá tan hắc ám.
485. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài trải hào quang khắp cả trần gian.
486. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là bản thể đại bi như sấm thức tỉnh.
487. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài là ý thức đại từ như mây dờn lớn.
488. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, ngài mưa xuống nước pháp cam lộ.
489. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, rưới tắt lửa dữ của bao phiền não.
490. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, các oán thù đều lui bước tan rã.
491. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là tiếng cực tinh tế.
492. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là tiếng giống Phạm thiên.
493. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là tiếng như hải triều.
494. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là bậc thánh Thanh tịnh.
495. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là mắt từ bi nhìn xuống chúng sinh.

496. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là biển dòn lại vô lượng phước đức.
497. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, là nơi nương tựa cho bao chúng sinh trong khổ não nạn chết.
498. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con nguyện ủng hộ Phật pháp khiến thường còn.
499. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con nguyện ngày đêm tự mình nương tựa chánh pháp mà trú ở.
500. Kính lạy bồ tát Quán Thế Âm, con nguyện ở nơi chốn nào cũng sống an lạc.

(Chủ lễ xưng:)

Con nay cúi đầu kính lễ, nguyện cho chúng sinh sớm trọn vẹn các mong cầu, nguyện cha mẹ bảy đời, oan thân nhiều kiếp, tám nạn ba đường, cô hồn trệ phách siêu sinh An lạc quốc, từ vô lượng kiếp tới ngày nay tội lỗi tiêu diệt.

(Tụng Quán Âm bồ tát Tùy tâm chú: ⁷⁵)

Án, đa rị đa rị, đốt đa rị, đốt đốt đa rị, đốt rị sa hạ. (3 lần)

Ngưỡng bạch đức bồ tát Quán Thế Âm, niệm từ bi cứu giúp, tâm lợi tế sáng soi. Bày phương hướng khơi lòng thành kính, mở đường đi đổi mới lỗi lầm, thương xót chúng con,

khắp đến hữu tình, đời sống ngày nay, đều là tội chướng, duyên nghiệp ngày trước, hẳn có oan khiên. Thân hành khoa nghi sám hối, còn mong tánh đức bao dung, sáu nẻo tẩy trừ nhờ nước phép, ba đường quạt mát cây gió thương, tội căn đổi ra phước căn, ác quả hóa thành thiện quả. Lại trông Từ tôn rũ lòng bao dung sự sám hối của chúng con, khắp vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sinh, đều nguyện đoạn trừ các tội chướng, con nay đem cả tính mạng qui y đảnh lễ sám hối.

Chí tâm sám hối:

Một mảnh thân cư đời giả tạm
 Nhiều phen làm tội hướng giam lồng
 Bốn đại chỉ theo tài sắc trói
 Một đời níu mãi rượu thịt nhai
 Chăm sóc gái trai phương hại vật
 Nuôi tầm nấu kén sát sinh đầu
 Nghinh tân ử rượu nhiều vờn vãi
 Tiếp khách nấu chiên số vô ngần
 Giàu có cân non cùng gia thiếu
 Nghèo hèn manh tâm mưu trộm cướp
 Chẳng thể hủy Phật cả trăm lời
 Hết lòng báng Tạng thêm thất chuyện

Mang nợ bội ơn nhiều ít khổ
Thêm điều cong vạy kết ghét oan
Dối của thường trạ lấy tự xài
Hoặc có lòng riêng đoạt tài vật
Trước nghiệp kính đài thân hiển hiện
Sông tro sóng nước tự đắm chìm
Nhân gian trăm tuổi dễ đi qua
Địa ngục chút thời khó vượt ra
Thành sắt Thiết vi cao ngàn trượng
Vạc dầu gân cốt vạn khúc tan
Đêm về giường nằm đình chĩa nhọn
Ngày lại núi dao cây kiếm treo
Nghe nói địa ngục nhiều ít khổ
Trải qua sao nổi ngục ba tra
Thường nghe tuệ nhật sức quang minh
Phá nát tội khiên tiêu hắc ám
Muốn được thân người không mất đọa
Nương nhờ Phật lực kết thiện duyên
Khỏi khiến da người thay mai vảy
Chẳng cho xương thịt phủ cánh lông
Muôn đấng ngàn cay nương Thánh chúa
Ba lần khẩn khoản bạch Quán âm

Xưa nay đã tạo bao tội chướng
 Nguyên Phật từ bi thương sám hối.

Sám hối rồi, chí tâm quy mạng lễ (hòa) Tam bảo.

Chí tâm phát nguyện:

Con sinh bất thiện bao phiền não
 Nguyên mãi tiêu trừ nhân tội chướng
 Chưa ngộ mê tà mùi ác trói
 Nguyên chẳng cùng tâm khởi liên tục.⁷⁶
 Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới⁷⁷
 Sớm đoạn triền miên hữu lậu nhân
 Nhiễm nhân, nhiễm quả, nhiễm trần cơ
 Nguyên hướng đời đời không nối tiếp.
 Thuận hiện, thuận tiền, thuận hậu nghiệp⁷⁸
 Ba thời làm lỗi mãi diệt trừ
 Phá trai, phá giới, phá uy nghi
 Hết thầy chí tâm đều sám hối.
 Nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng⁷⁹
 Quán thân thật tướng tánh chân không
 Kính Phật, kính Pháp, kính chân Tăng
 Thanh tịnh pháp thân mau thể nhập.

Phát nguyện rồi, chí tâm quy mạng lễ (hòa) Tam bảo.

Kinh Bồ Tát Quan Thế Âm Cứu Khổ ⁸⁰

Kính lạy bồ tát Quan Thế Âm, bậc đại sĩ cứu khổ cứu nạn linh cảm.

Kính lạy Trăm ngàn muôn ức đức Phật, hằng hà sa số đức Phật, những bậc toàn giác có vô lượng công đức.

Đức Phật dạy tôn giả A Nan rằng: Kinh này rất là cao cả, có thể cứu thoát ngục tù, có thể cứu chữa bệnh nặng, có thể cứu vớt trăm tai nạn ngàn khổ ách. Nếu có người đọc tụng kinh này được một ngàn lần thì bản thân lìa khổ nạn, đọc tụng được một muôn lần thì cả nhà lìa khổ nạn.

Quay về nương tựa sức oai thần của Phật, quay về nương tựa sức gia hộ của Phật, khiến cho mọi người không sinh tâm ác độc, làm cho mọi người và bản thân được Phật cứu độ. Quay về nương tựa bồ tát Hồi Quang, bồ tát Hồi Thiện, đại thiên vương A Nậu, bồ tát Chánh Thiện, các bậc tỳ kheo thanh tịnh, bố ma và phá ác, thì việc cửa quan được cởi bỏ, việc không chánh đáng được ngưng dứt. Cúi xin chư

vị đại bồ tát, năm trăm vị la hán cứu hộ bản thân đệ tử (và thân nhân/ mọi người/ chúng sinh) khỏi lửa khổ nạn.

Như chuỗi anh lạc của bồ tát Quán Thế Âm tự nhiên phân rời ra, người nào siêng năng đọc tụng ngàn muôn lần (kinh này) thì các tai nạn tự nhiên được cởi bỏ, thoát khỏi.

Đại chúng nghe lời Phật dạy, tin tưởng, tiếp nhận và vâng làm, bồ tát Quán Thế Âm liền nói thần chú rằng: Kim bà kim bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni a ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha già đế, chân lăng cang đế, bồ đề tát bà ha.

Kính lạy Phật, kính lạy Pháp, kính lạy Tăng.

Nước Phật hữu duyên Phật, thật tướng của các pháp vốn là thường lạc ngã tịnh. Sáng niệm Quán Thế Âm, chiều niệm Quán Thế Âm, niệm niệm theo tâm khởi, niệm Phật chẳng rời tâm, thần thiên la, thần địa võng, người lửa nạn, nạn lửa người, tất cả tai ương hóa bụi trần.

Án a lô lạc kế ta bà ha. ⁸¹

Quán Âm đại sĩ,

Xưa hiệu Viên thông.

Mười hai nguyện lớn thệ rộng sâu ⁸²

Biển khổ độ bờ mê
 Cứu khổ tầm thanh
 Không đâu chẳng hiện thân.

Nam mô Quán Thế Âm bồ tát ma ha tát. (3 lần)

Đại chúng đồng niệm thần chú Giải kết:

Giải kết, giải kết, giải oan kết
 Giải hết nhiều đời oan cùng nghiệp
 Rửa tâm sạch niệm phát lòng thành
 Đối trước Phật đài cầu giải kết.
 Giải kết, giải kết, giải oan kết
 Giải hết đời trước oan trái nghiệp
 Trăm ngàn muôn kiếp giải oán thù
 Vô lượng vô biên được giải thoát
 Giải hết oan, diệt hết tội
 Nguyện gặp đương lai Long Hoa hội
 Long Hoa tam hội nguyện tương phùng
 Vô thượng bồ đề chân bất thối.
 Án, xỉ lâm, án, bộ lâm diệt
 Kim tra, kim tra, tăng kim tra
 Con nay vì người giải kim tra

Trợn chẳng cùng người kết kim tra
 Án, cường trung cường, cát trung cát
 Ma ha hội lý có qui luật
 Hết thủy oan gia lìa thân con
 Ma ha bát nhã ba la mật.

Nam mô Giải Oan Kết Bồ tát ma ha tát. (3 lần) ⁸³

Thế Tôn đức tướng khó nghĩ bàn, có đủ sức văn, kính
 nên tuyên đọc:

(Tuyên số xong, niệm Tâm kinh, đốt số, tán rằng:)

Quán Thế Âm
 Kinh báu đã tụng xong
 Một quyển thầm bày đối đàn tràng
 Hiến cúng bồ tát bằng viên cung
 Yết đế tôn sùng
 Mau lẹ chớ ngừng công.

Nam mô Đấng Vô Lượng Bồ tát. (3 lần)

Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

(Đại chúng đứng dậy, rời chỗ ngồi.)

Chú thích

¹ Bản dịch H.T Nhất Hạnh.

² Bản dịch H.T Huyền Quang.

³ Bản dịch của H.T Nhất hạnh.

⁴ Bầy nạn đó là lửa, nước, la sát, đâm chém đánh đập, tà ma quỷ quái, gông cùm, giặc cướp thù địch. Hai sự mong cầu trong kinh nói là cầu con trai và con gái, ở đây còn muốn nói đến sự mong cầu phước đức, trí tuệ và sự đoan chánh.

⁵ Theo Kinh Dịch, vũ trụ bắt đầu bằng: Vô Cực sinh Thái Cực, Thái Cực sinh Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi sinh Tứ tượng, Tứ Tượng sinh Bát Quái, Bát Quái biến hóa ra vô cùng. Tức là: Từ Không thành Có, Từ Có sinh Âm Dương, Âm Dương sinh Bốn Hướng, Bốn Hướng Sinh Tám Phương, Tám Phương biến hóa vô tận. Vô Cực là hư vô, hư không, chân không, không có dưỡng khí, không có sự sống. Thái Cực là có dưỡng khí, có sự sống. Lưỡng Nghi là hai cực Âm, Dương. Tứ Tượng: 1. Thái Dương, Mặt Trời, 2. Thiếu Dương, Mây, 3. Thái Âm, Mặt Trăng, 4. Thiếu Âm, Sao. Bát Quái: 1. Càn = trời, tây bắc, 2. Đoài = đầm (hồ), tây, 3. Ly = hỏa (lửa), nam, 4. Chấn = sấm, đông, 5. Tốn = gió, đông nam, 6. Khảm = nước, bắc, 7. Cấn = núi, đông bắc, 8. Khôn = đất, tây nam. Khảm là nước nhưng là nước của con sông đang chảy. Cấn là núi yên tĩnh.

⁶ Bài Thủy dương liễu do ngài Thiên Thai Trí Giả đại sư (538 – 597) cảm tác. Sau đây là đoạn văn trích trong sách Thâm Ý Qua Hình Tượng Phật, Bồ Tát của H.T Thanh Từ:

“Muốn diễn tả lòng từ bi cao cả của bồ tát Quán Thế Âm, tác giả dùng giọt nước hành dương, thật là linh động biến ảo. Nước không cố định ở một hình thức nào, tùy duyên biến chuyển, có khi là thể lỏng, có khi là thể cứng, có lúc lại biến thành hơi. Nếu chúng ta chấp nước chỉ có ở thể lỏng, tức không hiểu được nước. Không phải chỉ ở một hình thức cố định, mà linh động tùy duyên. Đủ duyên cơ cảm thì bồ tát ứng hiện.

Nước khi đọng dưới hồ thu trong xanh in hiện bóng trăng, khi lỏng trong khe đá làm nhà cửa loài rồng, lúc chảy ào ào thành suối gào thác đổ, thật không thể lường được diệu dụng của nước. Lòng từ bi của bồ tát cũng thế, mệnh mông như bể cả bao hàm tất cả chúng sinh, tràn trề như ngọn triều lên mang hạnh phúc cho mọi loài thọ hưởng. Bất cứ nơi nào, chốn nào có cảm thì bồ tát đều ứng hiện. Sự ứng hiện tùy theo căn tánh chúng sinh, kẻ thấy bồ tát ở hình thức này, người cảm bồ tát nơi tướng trạng khác. Tựu trung, trong có cảm thông nhất định có linh ứng.

Chỉ một giọt nước (nhỏ mực) đọng dưới ngòi bút của hàng vua chúa cũng đủ làm cho muôn dân thấm nhuần ơn vũ lộ. HoặC một giọt nước (giọt cam lồ) nằm trên đầu nhành dương liễu của bậc bồ tát cũng đủ giải thoát mọi loài chúng sinh. Lòng từ bi không phải chỉ có ở trong tâm bồ tát, trong tâm những kẻ tu hành, mà còn có ở trong lòng bậc đế vương, trong lòng kẻ có quyền thế. Cho nên, ai cũng có thể là bậc cứu khổ chúng sinh, miễn họ phát tâm từ bi. Từ bi không phải là gia bảo dành riêng cho các bậc tu hành, mà nó là của chung tất cả nhân loại. Dù ở hoàn cảnh nào, trường hợp nào, cũng có thể thực hiện từ bi đượC, nếu trong lòng chứa sẵn từ bi.

Qua những lời tán dương trên, chúng ta thấy lòng từ bi cao cả khôn lường. Chúng ta lễ tượng đứC Quán Thế Âm luôn luôn phải ghi nhớ hai đứC tánh căn bản của Ngài: nhẫn nhục và từ bi, để đem áp dụng vào bản thân chúng ta. Có thể, sự lễ bái mới thật là hữu ích và cần thiết vô cùng."

⁷ Thần chú Thánh Vô Lượng Thọ quyết định quang minh vương.

⁸ Bảo triện (triện báu): là cách nói khác của việc xông hương, khi đốt hương khói bay tạo hình như chữ triện, nên có từ triện báu. Hoàng Đình Kiên đời Tống có bài từ Họa Đường Xuân: "Bảo triện yên tiêu long phượng, họa bình vân tỏa tiêu tương" (Triện báu khói bay rồng phụng, tranh vẽ mây phủ mưa sương). Trần Cơ đời Nguyên trong Ký Ngọc Sơn Thi chép: "Bảo triện phần hương lưu thủy áp, thải tiên hành mặc tả lai cầm" (Hương xông triện báu ru vịt ngủ, khung lụa thắm ghi nét chim vè). Uông Đình Nột đời Minh trong Chủng Ngọc Ký Vinh Thọ chép: "Ái thốn thảo xuân huy, y tử tha chu mẫn tất tiên. Phần bảo triện, tề khể thủ tam tinh, tạ thiên liên niệm" (Yêu sắc xuân cỏ dại, áo tím lê gối đỡ bên thềm. Đốt triện báu, chấp tay xá tam tinh, niệm tạ ơn trời). Lý Ngự đời Thanh trong Ngọc Tào Đầu Bể Mỹ có lời rằng: "Yêm tự hội tụng chân kinh, phần bảo triện, bả phạm tâm tẩy, đãi lai sinh phụng trừu thao kỳ." (Ta cùng hội tụng chân kinh, đốt triện báu, giữ sạch Phạm tâm, đọi đời sau cầm chổi hốt rác.)

⁹ Bài này có trong Kiến Đàn Giải Uế Nghi của Thủy Lục Chư Khoa.

¹⁰ Tứ vô ngại biện: Biện tài, tài hùng biện, có 4: thông suốt văn tự (pháp vô ngại), thông suốt nghĩa lý (nghĩa vô ngại), thông suốt sinh ngữ (từ vô ngại) và thông suốt trình bày hay trình bày vui vẻ (biện vô ngại = nhạo thuyết vô ngại).

¹¹ Trong bài phú Vịnh Vân Yên Tử, Trúc Lâm tam tổ Huyền Quang có câu: Quán thất bảo vẽ bao Bụt hiện/ Áo lục thù tiếng gió tiên phiêu/ Thầy tu trước đã lên Phật quả/ Tiểu tu sau còn vị tỷ kheo. Lục thù nặng nửa lạng. Áo lục thù hẳn là nhẹ lắm như áo tiên vậy. Có người cho áo lục thù là áo của chư thiên trên cõi trời Đâu Suất. Áo lục thù còn là áo mặc cho người chết trên cõi in chú Tỳ Lô Giá Na Quán Đảnh.

¹² Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: "Quán Thế Âm bồ tát lại bạch Phật: Bạch đứC Thế tôn! Tôi nhớ vô lượng ức kiếp về trước, có Phật ra đời, hiệu là Thiên Quang Vương Tịch Trụ Như Lai, đứC Phật ấy vì thương nghĩ đến tôi và tất cả chúng sinh nên nói ra môn Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, ngài lại dùng tay sắc vàng xoa nơi đầu tôi mà bảo: Thiện nam tử! Ông nên thọ trì tâm chú này và vì khắp tất cả chúng sinh trong cõi nước ở đời vị lai mà làm cho họ đượC sự

an vui lớn. Lúc đó tôi mới ở ngôi sơ địa, vừa nghe xong thần chú này liền chứng vượt lên đệ bát địa.”

¹³ Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Quán Thế Âm Bồ Tát, sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn, trong vô lượng kiếp về quá khứ, đã từng thành Phật hiệu là Chánh Pháp Minh Như Lai. Do đại bi nguyện lực, vì muốn phát khởi hết thầy Bồ Tát, vì để an lạc thành thực các chúng sinh, nên hiện làm bồ tát.” Kinh Quán Âm Tam Muội cũng nói: Quán Âm thành Phật trước Như lai, tên là Chánh Pháp Minh Như lai, Như lai là đệ tử khổ hạnh của ngài.

¹⁴ Cánh tay Mẫu đà la: Còn gọi là Cát tường thủ. Kinh Thủ Lăng Nghiêm ghi: “Khi ấy Đức Như lai ruỗi cánh tay kim sắc, ngón tay chỉ xuống, bảo A nan rằng: Thầy nay thấy tay Mẫu đà la của tôi là chánh hay là ngược?” Về tám muôn bốn ngàn tay, Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Tôi (bồ tát Quán Thế Âm) xoay tánh nghe để nghe tiếng mầu nhiệm của nội tâm. Tánh nghe này không chút nhiễm ô. Tôi ngăn dứt tất cả âm thanh đối tượng của nhĩ căn; bấy giờ tánh thấy, nghe, ngửi, nếm, xúc, biết của sáu căn còn là một tánh giác thanh tịnh có thể dùng thay thế cho nhau mà không ngăn ngại. Tôi còn có thể hiện ra nhiều hình tướng và nói vô số chân ngôn bí mật; từ 1 đầu, 3 đầu, 5 đầu, 7 đầu, 9 đầu, 11 đầu, 108 đầu, 1.000 đầu, 10.000 đầu cho đến 84.000 đầu. Tôi có thể hiện ra 2 tay, 4 tay, 6 tay, 12 tay, 14 tay, 16 tay, 18 tay, 20 tay, 24 tay, 108 tay rồi 1.000 tay, 10.000 tay cho đến 84.000 tay uyển chuyển. Tôi có thể hiện ra 3 mắt, 4 mắt, 9 mắt, 108 mắt, rồi 1.000 mắt, 10.000 mắt, cho đến 84.000 mắt thanh tịnh, hoặc từ, hoặc uy, hoặc định, hoặc tuệ cứu độ chúng sinh được đại tự tại.” Trong Bích Nham Lục, tác 89, Vân Nham Đại Bi Tay Mắt có ghi: “Bồ tát Đại Bi có tám muôn bốn ngàn cánh tay Mẫu đà la. Đại Bi có lắm tay mắt, các ông lại có hay không? Bá Trượng nói: Tất cả ngữ ngôn vẫn tự thấy đều xoay về chính mình.”

¹⁵ Tứ thập nhị tỷ Quán Âm: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Quán Thế Âm Tự Tại bồ tát có ngàn mắt ngàn tay, mỗi tay đều tiêu biểu cho hạnh tùy thuận các sự mong cầu của chúng sinh. Đó cũng là do tâm đại bi của vị đại sĩ ấy hóa hiện.” Bốn mươi hai tay là: 1. tay cầm ngọc Như ý; 2. tay cầm sợi dây; 3. Tay cầm bát báu; 4. Tay cầm cây kiếm báu; 5. Tay cầm chày Kim cang tam cổ; 6. Tay cầm chày Kim cang độc cổ; 7. Tay Thí vô úy; 8. Tay cầm Nhật tinh; 9 tay cầm Nguyệt tinh; 10. Tay cầm cây cung báu; 11. Tay cầm mũi tên báu; 12. Tay cầm cành dương liễu; 13. Tay cầm cây phát trắng; 14. Tay cầm cái Hồ bình; 15. Tay cầm cái bang bài; 16. Tay cầm cây búa; 17. Tay cầm cái vòng ngọc; 18. Tay cầm hoa sen trắng; 19. Tay cầm hoa sen xanh; 20. Tay cầm cái gương báu; 21. Tay cầm hoa sen tím; 22. Tay cầm cái tráp đựng châu báu; 23. Tay cầm mây ngũ sắc; 24. Tay cầm bình quân trì; 25. Tay cầm hoa sen hồng; 26. Tay cầm cây kích báu; 27. Tay cầm vỏ ốc báu; 28. Tay cầm cây gậy đầu lâu; 29. Tay cầm tràng hạt; 30. Tay cầm cái linh báu; 31. Tay cầm cái ấn báu; 32. Tay cầm Câu thi thiết câu (cây kích ba chĩa); 33. Tay cầm cây tích trượng; 34. Hai tay chấp lại; 35. Tay nâng vị hóa Phật; 36. Tay hiện hóa cung điện; 37. Tay cầm quyển kinh báu; 38. Tay cầm bánh xe vàng bất thoái; 39. Tay nâng vị hóa Phật trên đỉnh đầu; 40. Tay cầm chùm bồ đào; 41. Tay tuôn dòng cam lộ; 42. Tay tổng nhiếp ngàn tay.

Kính lạy thứ 313 đến kính lạy 351 là nói về 39 tay của bồ tát Quán Thế Âm, thiếu 3 tay là tay cầm bảo tráp, tay tuôn cam lộ và tay tổng nhiếp ngàn tay.

¹⁶ Chuẩn Đề Quán Âm (Cundi), còn gọi là Chuẩn Đề Phật mẫu, Thất câu chi Phật mẫu, là một trong 6 hình tượng Quán Âm. Trong mạn đà la Thai tạng giới, tôn tượng này được thờ ở tận cùng bên trái của viện Biến tri. Theo kinh Thất câu chi Phật mẫu sở thuyết Chuẩn Đề đà la ni, hình tượng ngài thân màu trắng vàng, ngồi kiết già trên hoa sen, thân tỏa hào quang tròn, mặc lụa trắng mỏng, có thiên y, chuỗi anh lạc, dây thần thông, đầu đội mũ, trên mặt có 3 mắt, 18 cánh tay đều đeo vòng xuyên, 2 tay trên cùng bắt ấn thuyết pháp. Các tay bên phải là: thí vô úy, cầm kiếm, cầm tràng báu, cầm trái câu duyên, cầm búa, cầm móc, cầm chày kim cương, cầm râu chuỗi. Các tay bên trái là: cầm cờ báu như ý, cầm hoa sen hồng nở, cầm cái bình, cầm dây lụa, cầm bánh xe pháp, cầm võ ốc, cầm hồ bình, cầm hòm kinh Bát nhã chữ Phạn. Ngoài ra có tượng 2 tay, 4 tay, 6 tay, 14 tay ... cho đến 84 tay, mặt hiệu là Tối Thắng kim cương

¹⁷ Tứ tỷ Quán Âm: một trong các vị bản tôn của mật tông thuộc Phật giáo Tây Tạng. Về hình tượng, tôn vị này có 4 đầu: màu hồng, trắng, lam và màu tro, có 4 tay, 2 chân, thân màu lam, chân đạp trên mình người nam nằm ngựa. Tôn vị này được thờ trong viện Thời Luân và viện Hoan Hỷ Kim Cương.

¹⁸ Xem Thiên Chuyển Đà La Ni Quán Thế Âm Bồ Tát Chú (ĐTK 1035, sa môn Trí Thông ở chùa Tổng Trì, nước Đại Đường dịch). Tụng chú Thiên Chuyển thì “ trong lúc nằm ngủ, mộng thấy Đức Quán Âm với các thứ trang nghiêm, thì thành tựu tất cả việc lành, tiêu diệt tất cả nghiệp ác, truyền thẳng đến người đọc tụng cũng được diệt tội.” Thiên chuyển là một ngàn vị Chuyển luân thánh vương.

¹⁹ Thập Nhị Diện Quán Âm: Trong kinh điển và các nghi quỹ không có nói đến hình tượng Quán Âm 12 mặt, và không có trong các hóa thân của đại sĩ được biết đến. Phật Tổ lịch đại thông tải, quyển 9 có nói: “Lương Vũ Đế lệnh cho chúng tăng miêu tả hình tượng ngài Chí Công; ngài Chí Công chỉ vào mặt mình rồi phân thành 12 mặt diệu tướng của đức Quán Âm.” Sách Sơn cốc ngoại tập, quyển 14 ghi: “Thập Nhị Diện Quán Âm không có khuôn mặt chánh. Ghi chú: đại sư Tăng Ca (người Tây Vực) đi đến Lâm Hoài, từng nằm nghỉ ở nhà của bà Hạ Bạt, hiện hình tướng Quán Âm 12 mặt, cả nhà rất vui mừng, bèn quy y, bỏ nhà mà kiến lập ngôi chùa. Xem Tống cao tăng truyện.”

²⁰ Tượng bồ tát Quán Thế Âm có 11 mặt: 9 mặt của 9 vị Bồ Tát, 1 của 1 vị Phật và 1 là mặt của đức Phật A Di Đà. Cứ mỗi ba mặt tượng trưng là ba đặc tính: từ bi với chúng sinh khổ nạn, quyết tâm đối trị cái xấu, hoan hỷ với cái tốt. Theo một quan điểm khác thì 11 mặt biểu tượng cho Thập Địa và Phật quả.

²¹ Bồ tát Chánh Thủ được xem như hóa thân của bồ tát Quán Thế Âm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới thứ 39: Thiện Tài đồng tử tham vấn bồ tát Quán Tự Tại, được bồ tát chỉ dạy pháp môn Đại bi hạnh: " Lúc đó Thiện Tài đồng tử đánh lễ chân Quán Tự Tại Bồ Tát, hữu nhiều vô số vòng, chấp tay cung kính thưa rằng: Bạch đức Thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết bồ tát thế nào học bồ tát hạnh, thế nào

tu bồ tát đạo? Tôi nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin chỉ dạy cho! Bồ Tát nói: Lành thay! Lành thay! Đây thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây thiện nam tử! Ta đã thành tựu bồ tát Đại bi hạnh giải thoát môn. Đây thiện nam tử! Ta dùng môn bồ tát Đại bi hạnh này bình đẳng giáo hóa tất cả chúng sinh tiếp nối chẳng dứt. Đây thiện nam tử! Ta trụ nơi môn Đại bi hạnh này thường ở chỗ tất cả chư Phật, hiện khắp trước tất cả chúng sinh. Hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, lợi hành, đồng sự để nhiếp thủ chúng sinh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp thủ chúng sinh. Hoặc hiện những sắc bất tư nghì quang minh thanh tịnh để nhiếp thủ chúng sinh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc hiện thần biến, làm cho tâm họ tỏ ngộ mà được thành thực. Hoặc vì họ mà hiện thân đồng loại cùng họ ở chung mà thành thực họ. Đây thiện nam tử! Ta tu hành môn Đại bi hạnh này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sinh, nguyện tất cả chúng sinh khỏi sợ con đường hiểm, khỏi sợ nhiệt nảo, khỏi sợ mê hoặc, khỏi sợ trói buộc, khỏi sợ sát hại, khỏi sợ nghèo cùng, khỏi sợ chẳng sống, khỏi sợ tiếng xấu, khỏi sợ sự chết, khỏi sợ đại chúng, khỏi sợ ác thú, khỏi sợ tối tăm, khỏi sợ dòi dổi, khỏi sợ ái biệt ly, khỏi sợ oán thù gặp, khỏi sợ thân bức bách, khỏi sợ lo buồn. Ta lại phát nguyện: Nguyện tất cả chúng sinh hoặc nhớ đến ta, hoặc xưng tên ta, hoặc thấy thân ta đều được khỏi tất cả sự bố úy. Đây thiện nam tử! Ta dùng phương tiện này làm cho chúng sinh khỏi sự bố úy, lại dạy họ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề trọn chẳng thối chuyển. Đây thiện nam tử! Ta chỉ được môn bồ tát Đại bi hạnh này.” Sau đó Thiện Tài đồng tử gặp bồ tát Chánh Thủ đến pháp hội, nhân đó bồ tát Quán Tự Tại chỉ cho Thiện Tài cách hỏi bồ tát Chánh Thủ: Thế nào học bồ tát hạnh, thế nào tu bồ tát đạo? Bồ tát Chánh Thủ chỉ dạy pháp môn giải thoát tên là "phổ môn tức tột hành". (Kinh Hoa Nghiêm, Hán dịch ngài Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch H.T Thích Trí Tịnh)

²² Tỳ câu chi (Bhrkuti) cũng viết là Tỳ câu tri, là một trong 37 tôn vị của viện Quán Âm thuộc Thai tạng giới, gọi là Tỳ câu chi bồ tát, hoặc gọi là Tỳ câu chi Quán Âm, hoặc gọi là Tỳ câu chi thiên nữ (một trong 8 đại Quán Âm). Tỳ câu chi dịch ý là cau mày, nghĩa là vị thiên nữ xuất sinh từ nếp nhăn trên trán của bồ tát Quán Âm. Lại dịch là mắt giận dữ, vì vị thiên nữ hiện hình tương phần nộ với 4 tay, 3 mắt. Đại Nhật kinh sơ viết: “Bên trái thánh giả tên Tỳ câu chi, thân hình có 4 tay: một tay bên phải cầm xâu chuỗi có tua rủ, tay nữa bắt ấn Thí nguyện, một tay bên trái cầm hoa sen, tay nữa cầm bình quân trì; mặt có 3 con mắt, như hình tượng Ma Hê Thủ La, đầu đội mào phát quan, như mào phát quan của đức Tỳ Lô Giá Na.” Cũng theo Đại Nhật kinh sơ ghi: “Trong đại hội của Phật, bấy giờ chư vị Kim Cang hiện tướng trạng hàng phục rất đáng sợ, như thể không còn ai có thể hàng phục được chư vị. Lúc đó từ trong trán nhăn của Quán Âm hiện ra bồ tát (Tỳ câu chi). Vị bồ tát này hiện thân với tướng trạng rất phần nộ, khi ấy chư vị Kim Cang đều sinh lòng sợ hãi, thể nhập Kim Cang tạng thân. Bấy giờ bồ tát Tỳ câu chi tiến đến trước mặt vị Cháp kim Cang tạng, thì vị ấy cũng rất sợ hãi, rồi đi đến dưới tòa ngồi của đức Phật mà thưa rằng: Xin đức Phật gia hộ cho con. Lúc bấy giờ đức Phật bảo vị Tỳ câu chi rằng: thiên nữ hãy đứng yên. Vị Tỳ câu chi liền đứng yên. Đứng yên xong, thưa với Phật rằng: Những gì đức Phật dạy bảo con đều vâng làm.”

²³ Mã Đầu Quán Âm (Hayagrīva): Dịch âm tiếng Phạn là A gia yết rị bà hay Ha gia yết rị bà, còn gọi là Mã Đầu Đại sĩ, Mã Đầu Minh vương. Chỉ cho Phần Nộ Trì Minh vương, thuộc Liên hoa bộ trong 3 bộ Minh vương, ngự ở ngôi thứ 7, hàng thứ nhất trong viện Quán Âm, Thai tạng giới,

một trong 8 vị đại Minh vương, mặt hiệu là Hám Thực kim cang, Tấn Tốc kim cang. Tôn vị này là một trong những hóa thân của đức Quán Tự Tại, hiện tướng giận dữ, trên đỉnh có đầu ngựa, hoặc 1 mặt 8 tay, 3 mặt 8 tay, hoặc 4 mặt 8 tay, 3 mặt 2 tay. Vị Minh vương này là giáo chủ của súc sinh đạo được phối hợp với Sư Tử Vô Úy Quán Âm, được nói trong Ma Ha Chỉ Quán. Vì lấy từ bi làm trọng cho nên tôn vị này phá trừ các ma chướng, chiếu phá sự tối tăm của chúng sinh bằng vàng mặt trời đại oai đức, tận diệt các phiền não vô minh của chúng sinh. Trong Bát Tự Văn Thù Nghi Quỹ có nói: “Vẽ một vị Mã Đầu Minh vương có ba mặt, sáu cánh tay đều cầm khí trượng: bên trái, một tay cầm hoa sen, một tay cầm bình, một tay nắm lại để ở tim; bên phải, tay trên cầm búa, một tay cầm chuỗi hạt, một tay cầm dây tơ. Ngài ngồi trên tòa luân vương trên hoa sen, tướng rất giận dữ, ở trong tư thế rất ác, rất dữ tợn.”

²⁴ Ha Gia Yết Lị Bà tượng pháp (ĐTK 1073) có ghi: Dùng tâm chú Ha gia yết lị bà, chú nguyện 21 biến xong, đưa cho người bệnh, người ấy hướng lên hư không rồi uống thì hết thầy loại trùng độc có trong bụng đều được nôn ra.

²⁵ Pháp tịnh: là làm sạch các pháp, là không sinh tâm chấp trước đối với tất cả pháp. Kinh Vô Lượng Môn Phá Ma Đà La Ni (ĐTK 1014) nói pháp tịnh là một trong 4 diệu hạnh thanh tịnh của bồ tát, đó là: chúng sinh tịnh, pháp tịnh, biện tịnh và Phật độ tịnh.

²⁶ Diệp Y Quán Âm (Parn'savari): vị bồ tát đắp y bằng lá sen, là một biến hóa thân thứ 32 trong 33 thân. Trong Thai tạng giới mạn đà la, Diệp Y Quán Âm có vị trí trong viện Quán Âm, mặt hiệu là Di Hạnh kim cang, toàn thân màu thịt, tay trái cầm sợi dây, tay phải cầm cây gậy, gó phải co lại dựng thẳng đứng, ngồi trên hoa sen đỏ. Nếu thờ bồ tát Diệp Y làm bản tôn thì tụng kinh Diệp Y Quán Tự Tại bồ tát, có thể tiêu trừ bệnh dịch, đói khát, tai họa giặc cướp đao binh, lũ lụt, hạn hán v.v... gọi là Diệp y pháp. Nếu dùng pháp tu này để cầu cho quốc vương, đại thần được sống lâu không bệnh gọi là Diệp y trấn, còn để giữ cho nhà cửa yên ổn thì gọi là Trấn trạch pháp.

²⁷ Tiêu phục độc hại: Là chỉ cho đà la ni Phá ác nghiệp chướng tiêu phục độc hại: “Đa diệt tha, đà hồ nị, mô hồ nị, diêm bà nị, đơm bà nị, a bà hê, mô hồ nị, an trà lê, bàn trà lê, thâu bệ đế, bàn trà ra, bà tư nị, hưu, hưu, lâu, lâu, an trà lê, đầu, đầu, lâu, lâu, bàn trà lê, chu chu, lâu lâu, nị bàn trà lê, đậu đậu, phú phú, bàn trà ra, bà tư nị thần trì, chẩn trì, nị chẩn trì, tát bà a bà da yết đa, tát bà niết bà bà đà già, a bà da, ty ly đà, bệ điện, sa ha”. Đà la ni này xuất từ Thịnh Quán Thế Âm Bồ Tát Tiêu Phục Độc Hại Đà La Ni Kinh (ĐTK 1043, Đông Tấn, Thiên Trúc cư sĩ Trúc Nan Đề dịch). Kinh kể rằng, vào thời Phật, nhân dân nước Tỳ Xá Ly mắc bệnh quái ác do dạ xoa gây ra, không ai cứu chữa được. Bấy giờ có trưởng giả Nguyệt Cái đi đến chỗ Phật, thỉnh Phật cứu giúp nhân dân Tỳ Xá Ly. Đức Phật dạy đốt hương, rải hoa cúng dường, nhất tâm mười niệm, hướng về Tây phương thỉnh đức Phật A Di Đà và hai vị bồ tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí xót thương cứu hộ, xưng lời rằng: Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng, nam mô Quán Thế Âm bồ tát ma ha tát, đại bi, đại danh xưng, cứu hộ khổ ách. Dân chúng Tỳ Xá Ly làm theo lời Phật thì được lành bệnh. Đức Phật lại thỉnh bồ tát Quán Thế Âm nói thêm chú Tiêu phục độc hại. Đức Phật dạy tôn giả A Nan: Thần chú này tên là Ban Cho Hết Thầy Chúng Sinh Thuốc Cam Lộ Mầu Nhiệm, không sợ hãi bệnh tật, không sợ chết ngang trái, không

sợ bị trói buộc bởi các nỗi sợ hãi thuộc ba độc tham dục, giận dữ, ngu si. Vì vậy, thế giới Ta Bà này đều gọi Quán Thế Âm bồ tát là bậc Thí vô úy.

²⁸ Như Ý Luân (Cintamanicakra) Quán Thế Âm là một trong 6 vị Quán Âm, ngài cảm bảo châu Như ý và Pháp luân, vì rộng độ tất cả khổ não của chúng sinh, thành tựu những nguyện cầu của chúng sinh. Như ý bảo châu chỉ cho trần bảo thế gian và của báu thật tướng xuất thế gian. Hai thứ của báu này có khả năng làm cho chúng sinh sinh ra phước đức. Pháp luân nghĩa là chuyển pháp luân, có năng lực làm cho chúng sinh sinh ra trí đức. Tượng bồ tát này được đặt trong viện Quán Âm thuộc Thai tạng giới, mặt hiệu là Trì Bảo kim cang. Hình tam muội da là Như ý bảo châu. Hình tượng vị bồ tát này có 2 tay, 4 tay, 6 tay, 8 tay, 10 tay, 12 tay ... khác nhau. Trong đó tượng Như Ý Luân Quán Âm có 2 tay là tượng Phật có trước Mật giáo và tượng Như Ý Luân Quán Âm 6 tay được nhiều người thờ phụng.

²⁹ Kinh lạ thứ 26 đến kinh lạ 41 là nói sự trọng yếu mà ngài phải nói ra chú Đại bi: “Đức Phật bảo Tổng Trì Vương Bồ Tát: Thiện nam tử! Các ông nên biết trong pháp hội này, có vị bồ tát ma ha tát, tên là Quán Thế Âm Tự Tại, từ vô lượng kiếp đến nay đã thành tựu tâm đại từ bi, lại khéo tu tập vô lượng Đà la ni môn. Vị bồ tát ấy vì muốn làm cho chúng sinh được lợi ích an vui, nên mới mật phóng sức thần thông như thế. Đức Như Lai vừa nói lời ấy xong, Quán Thế Âm bồ tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục nghiêm chỉnh, chắp tay hướng về Phật mà thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn, tôi có chú Đại bi tâm đà ra ni, nay xin nói ra, vì muốn cho chúng sinh được an vui, được trừ tất cả bệnh, được sống lâu, được giàu có, được diệt tất cả nghiệp ác tội nặng, được xa lìa chướng nạn, được thành tựu tất cả thiện căn, được tiêu tan tất cả sự sợ hãi, được mau đầy đủ tất cả những chỗ mong cầu. Cúi xin Thế Tôn từ bi dẫn hứa. Đức Phật bảo: Thiện nam tử! Ông có tâm đại từ bi, muốn nói thần chú để làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh. Hôm nay chính là lúc hợp thời, vậy ông nên mau nói ra, Như Lai tùy hỷ chư Phật cũng thế.” (kinh Thiên thủ thiên nhãn Quán Thế Âm bồ tát Quảng đại viên mãn đại bi tâm đà ra ni, H.T Thích Thiên Tâm dịch)

³⁰ Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú (ĐTK 1082) ghi: “Một thời đức Phật trú ở núi Già Lát Tư cùng với chúng bồ tát câu hội. Bấy giờ Quán Thế Âm bồ tát ma ha tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, quỳ gối chắp tay thưa với đức Phật rằng: Thế Tôn, con có pháp đại đà la ni tên là Ma ha Ba đầu ma Chiên đàn Ma ni Tâm luân, có thể làm cho tất cả việc mong cầu đều được thành tựu.” Ba đầu ma là hoa sen hồng. Chiên đàn (candana): một loại cây, gỗ rất thơm, còn gọi là gỗ đàn hương, mọc trên núi Malaya, miền Nam Ấn Độ, có thân giống đầu trâu, nên còn gọi là ngưu đầu chiên đàn. Ma ni là ngọc Ma ni như ý. Luân là bánh xe chuyển pháp luân. Thần chú Ma ha Ba đầu ma Chiên đàn Ma ni Tâm luân là: “Na mô hạt la đất na đất la dạ da, na mô a lị da, bà lộ cát đế nhiếp phạt la da, bồ đề tát đỏa phá da, ma ha tát đỏa phá da, ma ha ca lô ni ca da, đất diệt tha, án, chiết ca la phạt để chiên đàn ma ni, ma ha bát đầu mê, lỗ lỗ để sắt xá, già phạt la a hạt la, xá minh phán sa bà ha. Án, bát đầu mê, chiên đàn ma ni, ma ha giả phạt la hồng. Án, phạt la đá, bát đầu mê, hồng.” Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú do ngài Thật Xoa Nan Đà dịch vào đời Đường. Các bản dịch khác tương đương gồm có: Như Ý Luân Đà La Ni Kinh (ĐTK 1080, phẩm 1 và 2, đời Đường, Bồ Đề Lưu Chí dịch), Phật Thuyết Quán Tự Tại Bồ Tát Như Ý Tâm Đà La Ni Chú Kinh (ĐTK 1081, đời Đường, Nghĩa Tịnh dịch), Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni Kinh (ĐTK 1083, nửa phần trước, đời Đường, Bảo Tư Duy dịch).

³¹ Kinh lạ thứ 42 đến kinh lạ thứ 67 là nói năng lực của thần chú Ma ha Ba đầu ma Chiên đàn Ma ni Tâm luân. Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú có ghi: Bấy giờ đức Thế tôn lại bảo bồ tát Quán Thế Âm rằng: Thiện nam tử, ông vì các chúng sinh mà nói pháp đà la ni Đại Thần Thông Vương. Khi ấy, bồ tát Quán Thế Âm bạch với đức Phật rằng: Nếu có người thiện nam, người thiện nữ, tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, đồng nam, đồng nữ ở trong đời sống này muốn cầu quả báo hiện tại thì nên trong ngày đêm nhất tâm tinh cần không quên đà la ni này, cũng chẳng cần lựa chọn ngày giờ, tịnh hay bất tịnh, chỉ cần tụng chú xong liền có hiệu nghiệm. Nếu có sự mong cầu, nên tụng 108 biến thì trăm, ngàn việc được thành tựu. Không có thần chú nào khác bì với đà la ni Như ý luân vương này. Vì sao? Vì những nghiệp ác, chướng nặng của quá khứ và hiện tại thủy đều phá hoại được. Nếu có thể tụng đà la ni này thì tội đáng bị đọa vào địa ngục A tỳ liền được giải thoát. Những tội nặng như ngũ nghịch cũng được diệt trừ huống chi là những nghiệp ác khác. Và các ách nạn, tất cả bệnh tật như bệnh sốt trong một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, lên cơn ban ngày hay ban đêm, hoặc bị trúng gió, mắc bệnh vàng da, bệnh ho đờm v.v... nếu tụng chú này thủy đều lành bệnh. Nếu bị trúng độc, bùa chú, trừ ếm, mụn nhọt, cùi hủi, ghẻ ngứa, điên cuồng, đau đầu, đau tai, đau mũi, đau môi, đau lưỡi, đau răng nướu, đau cổ họng, đau miệng mặt, đau đầu não, đau ngực sườn, đau tim, đau bụng, đau eo lưng, đau tay chân, đau toàn thân v.v... thủy đều được khỏi bệnh. Nói tóm là trong thân có bệnh gì cũng chữa trị được. Tụng chú này thì các loài dạ xoa, la sát, tỳ na dạ ca, ác ma, quỷ thần không thể làm hại; cũng chẳng bị hại vì đao binh, nước lửa, gió bão, mưa đá, oan gia, trộm cướp, bạo chúa, giặc ác; cũng chẳng bị chết ngang trái, bị ác mộng, không bị hại vì các giống độc như rắn rít, bò cạp, thần lằn, nhện nhện và các thú dữ như sư tử, cọp, sói. Quân trận chiến đấu thủy đều thắng lợi. Nếu có việc quan, tranh tụng đều hòa giải được. Nếu tụng đà la ni này một biến thì những việc kể trên đều được toại ý. Nếu ngày ngày tụng đà la ni này 108 biến thì thấy bồ tát Quán Thế Âm đến dạy rằng: Thiện nam tử, ông chớ có sợ hãi, muốn cầu nguyện điều gì, ta sẽ ban cho người tất cả. Đức Phật A Di Đà tự hiện thân tướng, thấy sự trang nghiêm nơi thế giới Cực lạc giống như trong kinh đã nói. Cũng nhìn thấy các chúng bồ tát ở thế giới Cực lạc, cũng thấy chư Phật ở trong mười phương, cũng thấy nơi cư ngụ của bồ tát Quán Thế Âm là núi Bồ đề đá la. Người trì tụng liền được tự thân thanh tịnh, thường được các vua chúa, công khanh, tể tướng cung kính cúng dường, mọi người đều yêu kính. Chỗ thọ sinh chẳng phải ở trong thai mẹ mà là sinh trên hoa sen vì diệu trang nghiêm. Sinh ra nơi nào cũng thường được túc mạng thông. Bắt đầu từ ngày nay cho đến lúc thành Phật rất ráo chẳng bị đọa vào đường ác, thường sinh trước Phật.

³² Ba tai nạn có phân ra lớn và nhỏ. Ba tai nạn lớn là tai nạn lửa, tai nạn nước và tai nạn gió, vào thời kì thế giới sắp hoại diệt. Ba tai nạn nhỏ là tai nạn mất mùa, tai nạn tật dịch và tai nạn đao binh, xảy ra trong mỗi tiểu kiếp của trung kiếp Trụ. Chín thứ hoạn tử thì trong kinh Dược Sư có ghi: “Ông A Nan hỏi: Chín thứ hoạn tử là những thứ chi? Cứu Thoát Bồ tát trả lời: Một là nếu có chúng hữu tình nào bị bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không người săn sóc, hay giá có gặp thầy lại cho uống lầm thuốc, nên bệnh không đáng chết mà lại chết ngang. Lại đang lúc bệnh mà tin theo những thuyết họa phước vu vợ của bọn tà ma ngoại đạo, yêu nghiệt trong đời, sinh lòng rúng sợ không còn tự chủ đối với sự chân chánh, đi bói khoa để tìm hỏi mối họa rồi giết hại loài vật để tấu với thần minh, vái van cùng vọng lượng để cầu xin ban phước, mong được sống lâu, nhưng rốt cuộc không thể nào được. Bởi si mê lầm lạc, tin theo tà kiến điên đảo nên bị hoạn tử, đọa vào địa ngục đời đời không ra khỏi. Hai là bị phép vua tru

lục, ba là sa đấm sự chơi bời, săn bắn, đăm mê tửu sắc, buông lung vô độ, bị loài quỷ đoạt mất tinh khí, bốn là bị chết thiêu, năm là bị chết đấm, sáu là bị các thú dữ ăn thịt; bảy là bị sa từ trên núi cao xuống; tám là bị đè chết vì thuốc độc, êm đối, rửa nộ, trù ẻo và bị quỷ tử thi làm hại; chín là bị đói khát khốn khổ mà chết. Đó là chín thứ hoạn tử của Như Lai nói. Còn những thứ hoạn tử khác nhiều vô lượng không thể nói hết được.”

³³ Kinh lạ thứ 68 đến kinh lạ thứ 75 là nói biểu tượng của chú Đại bi. Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Khi ấy Đại Phạm thiên vương từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục nghiêm chỉnh, chấp tay cung kính bạch với đức Quán Thế Âm bồ tát rằng: Lành thay đại sĩ! Từ trước đến nay, tôi đã trải qua vô lượng phật hội, nghe nhiều pháp yếu, nhiều môn đà ra ni, song chưa từng nghe nói chương cú thần diệu Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni này. Cúi xin đại sĩ vì tôi, nói hình trạng tướng mạo của đà ra ni ấy. Tôi và đại chúng đều ưa thích muốn nghe. Quán Thế Âm bồ tát bảo Phạm vương: Ông vì phương tiện lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên hỏi như thế, nay ông khéo nghe, tôi sẽ vì ông mà nói lược qua. Nay Phạm vương! Những tâm đại từ bi, tâm bình đẳng, tâm vô vi, tâm chẳng nhiễm trước, tâm không quán, tâm cung kính, tâm khiêm nhường, tâm không tạp loạn, tâm không chấp giữ, tâm vô thượng bồ đề, nên biết các thứ tâm này đều là tướng mạo của môn đà ra ni này. Vậy, ông nên y theo đó mà tu hành.”

³⁴ Kinh lạ thứ 76 đến kinh lạ thứ 85: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Nếu kẻ thiện nam, thiện nữ nào tụng trì thần chú này, phải phát tâm bồ đề rộng lớn, thề độ tất cả muôn loài, giữ gìn trai giới, đối với chúng sinh khởi lòng bình đẳng, và thường nên trì tụng chớ cho gián đoạn. Lại nên ở nơi tịnh thất, tắm gội sạch sẽ, mặc y phục sạch, treo phan, đốt đèn, dùng hương hoa, cùng các thứ ăn uống để cúng dường, buộc tâm một chỗ, chớ nghĩ chi khác, y như pháp mà tụng trì. Lúc ấy, sẽ có Nhật Quang bồ tát, Nguyệt Quang bồ tát cùng vô lượng thần tiên đến chứng minh, giúp thêm sự hiệu nghiệm. Bấy giờ ta cũng dùng ngàn mắt chiếu soi, ngàn tay nâng đỡ, khiến cho kẻ ấy từ đó về sau có thể hiểu suốt tất cả sách vở thế gian, thông đạt các điển tịch Vi Đà và tất cả pháp thuật ngoại đạo. Chúng sinh nào tụng trì thần chú này, có thể trị lành tám muôn bốn ngàn thứ bệnh ở thế gian, hàng phục các thiên ma, ngoại đạo, sai khiến được tất cả quỷ thần. Những kẻ tụng kinh tọa thiền ở nơi non sâu, đồng vắng, bị sơn tinh, tạp mị, các quỷ vọng lượng làm não loạn phá hoại, khiến cho tâm không an định, chỉ cần tụng chú này một biến, các quỷ thần ấy thầy đều bị trói. Nếu hành giả có thể tụng trì đúng pháp, khởi lòng thương xót tất cả chúng sinh, lúc ấy ta sẽ sắc cho tất cả thiện thần, Long vương, Kim cang mật tích thường theo ủng hộ, không rời bên mình, như giữ gìn trong con mắt hoặc thân mạng của chính họ”.

³⁵ Sơn tinh: yêu tinh ở núi lâu năm. Ly, mị, vãng, lượng: bốn loài tiểu quỷ xuất sinh từ gỗ đá, sống ở đầm, núi. Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni ghi: “Nếu ở chốn sơn dã tụng kinh tọa thiền mà có các sơn tinh, tạp mị, vọng lượng, quỷ thần hoành hành não loạn làm cho tâm không được an định, tụng chú (đại bi) này một biến thì các quỷ thần đó đều bị trói lại hết.”

³⁶ Kinh lạ thứ 86 đến kinh lạ thứ 96 là tán thán công đức người trì tụng chú Đại bi: “Người nào trì tụng đà ra ni này nên biết người ấy chính là tạng Phật thân, vì 99 ức hàng hà sa chư Phật đều yêu quý. Nên biết người ấy chính là tạng quang minh, vì ánh sáng của tất cả Như Lai

đều chiếu đến nơi mình. Nên biết người ấy chính là tạng từ bi, vì thường dùng đũa ra ni cứu độ chúng sinh. Nên biết người ấy chính là tạng diệu pháp, vì nhiếp hết tất cả các môn các môn đũa ra ni. Nên biết người ấy chính là tạng thiên định vì trăm ngàn tam muội thầy đều hiện tiền. Nên biết người ấy chính là tạng hư không, vì hằng dùng không huệ quán sát chúng sinh. Nên biết người ấy chính là tạng vô úy vì thiên, long, thiên thần thường theo hộ trì. Nên biết người ấy chính là tạng diệu ngữ vì tiếng đũa ra ni trong miệng tuôn ra bất tuyệt. Nên biết người ấy chính là tạng thường trụ vì tam tai, ác kiếp không thể làm hại. Nên biết người ấy chính là tạng giải thoát vì thiên ma ngoại đạo không thể bức hại. Nên biết người ấy chính là tạng Dược vương vì thường dùng đũa ra ni trị bệnh chúng sinh. Nên biết người ấy chính là tạng thần thông vì được tự tại dạo chơi nơi mười phương cõi Phật. Công đức người ấy khen ngợi không thể cùng!"

³⁷ “Ngài A Nan lại bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Chú này tên gọi là chi? Con nên thọ trì như thế nào? Đức Phật bảo: Thần chú này có những tên như sau: 1. Quảng đại viên mãn đũa ra ni, 2. Vô ngại đại bi đũa ra ni, 3. Cứu khổ đũa ra ni, 4. Diên thọ đũa ra ni, 5. Diệt ác thú đũa ra ni, 6. Phá ác nghiệp chướng đũa ra ni, 7. Mãn nguyện đũa ra ni, 8. Tùy tâm tự tại đũa ra ni, 9. Tốc siêu thánh địa đũa ra ni. Ông nên y như thế mà thọ trì.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

³⁸ Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Ngài A Nan lại bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Vị bồ tát ma ha tát, bộ chủ của thần chú này, tôn hiệu là chi, mà khéo nói môn đũa ra ni như thế? Đức Phật bảo: Vị Bồ Tát ấy hiệu là Quán Thế Âm Tự Tại, cũng tên là Nhiên Sách, cũng gọi là Thiên Quang Nhãn.”

³⁹ Kinh Thiên Quang Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát Bí Mật Pháp (ĐTK 1065, sa môn Tô Phục La dịch) ghi: “Đức Thế Tôn dung Phạm âm ca ngợi bồ tát Quán Tự Tại rằng: Tốt lắm, tốt lắm, Đại liên hoa vương có thể diễn nói pháp thù thắng bậc nhất, dung trăm ngàn mắt chiếu soi chúng sinh, vì vậy mà gọi Thiên quang nhãn.” “Bồ tát Quán Tự Tại vui vẻ mỉm cười, phóng ra ánh sáng lớn, trên đầu hiển hiện 500 đầu mắt, đủ 1000 con mắt. Trên mỗi mắt Thiên quan đều có vị hóa Phật cũng phóng ánh sáng. Trên thân bồ tát hiện ra 1000 cánh tay đều cầm báu vật.”

⁴⁰ Kinh Bất Không Quyển Sách Chú (ĐTK 1093, đời Tùy, Xà Na Quật Đa dịch) nói về tâm chú tên là Bất Không Quyển Sách Vương. Đức Thế Giới Vương Như Lai ở quốc độ Quán Thị trao truyền tâm chú này cho bồ tát Quán Thế Âm. Bất Không Quyển Sách Quán Âm tay thường cầm một dải lụa bền chắc để cứu người trong biển khổ; mỗi khi khởi tâm muốn cứu người nào thì đều cứu được, vì vậy mà gọi là "bất không".

⁴¹ Kinh lạ thứ 105 đến kinh lạ 148 là trích trong Kinh Bất Không Quyển Sách Chú (ĐTK 1093) nói về lợi ích của việc trì chú Bất Không Quyển Sách Vương: “Bạch đức Thế Tôn, lại có người nghe Bất không tâm chú này, nên biết người ấy, nếu ngày xưa đối với người đã làm ra những việc xấu ác, những việc trái với chánh pháp như hủy báng các Thầy, hủy báng chánh pháp, thì ở đời vị lai phải đọa vào địa ngục A tỳ. Tất cả chư Phật, bồ tát, thanh văn, bích chi Phật v.v... thầy đều rời bỏ. Người ấy ở đời sau sinh tâm hối hận, không tạo ác nữa, đồng thời người ấy có thể trong một ngày một đêm không thọ thực, tụng tâm chú này, thì những tội nặng của người ấy trở thành tội nhẹ nhận chịu trong đời hiện tại. Người ấy mắc bệnh nóng lạnh trong khoảng

một ngày, hoặc mắc bệnh nóng lạnh trong hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cho đến bảy ngày; trong một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày; hoặc đau mắt, đau tai, hoặc đau nhức răng môi, hoặc đau nhức miệng lưỡi, hoặc đau tim, đau bụng, đau đầu gối, đau xương sườn, đau lưng, đau cột sống, đau lồng ngực, đau nhức tay chân do có tật, hoặc bị bệnh trĩ, hoặc đi đại tiện tiểu tiện không thông, hoặc bị bệnh kiết lỵ, hoặc đau nhức ở tay, chân và đầu, bị bệnh ghẻ nhọt, bệnh cùi hủi, nhọt đốm cam, mụn bọc, nhọt đốm hoa, bệnh nhọt độc, nhọt trắng ăn, hoặc mắc bệnh động kinh, các bệnh do quỷ ám; hoặc bị yếm đối nên nói lầm nhằm đủ thứ, hoặc do người ếm mà mình mắc bệnh, hoặc do mình ếm mà trở lại hại mình; hoặc bị giam cầm tại lao ngục, hoặc bị người đánh đập, hoặc bị người giết hại, hoặc bị người chửi mắng, xỉ nhục, chê bai. Bạch đức Thế tôn, nay con chỉ nói sơ lược, người ấy bị những nghiệp báo của thân, miệng, ý bức bách, hoặc ban đêm gặp phải ác mộng, tụng chú này thì những hiện báo người ấy nhận chịu do ác nghiệp gây ra thầy đều trừ diệt; huống là những chúng sinh thanh tịnh, chánh tín, chánh hạnh, tụng chú này mà không tiêu diệt được những nghiệp tội hay sao.”

⁴² “Hàng trời, người nào thường thọ trì tâm chú này như tắm gội trong sông, hồ, biển cả, nếu những chúng sinh ở trong đó được nước tắm gội của người này dính vào thân thì bao nhiêu nghiệp nặng tội ác thầy đều tiêu diệt, liền được siêu sinh về Tây phương Tịnh Độ, hóa sinh nơi hoa sen, không còn thọ thân thai, noãn, thấp nữa. Các chúng sinh ấy chỉ nhờ chút ảnh hưởng mà còn được như thế, huống chi là chính người trì tụng?” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁴³ “Người tụng chú đi nơi đường, có ngọn gió thổi qua mình, nếu những chúng sinh ở sau được ngọn gió của kẻ ấy lướt qua y phục thì tất cả nghiệp ác, chướng nặng thầy đều tiêu diệt, không còn đọa vào tam đồ, thường sinh ở trước chư Phật, cho nên, phải biết quả báo phước đức của người trì tụng chú thật không thể nghĩ bàn.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁴⁴ “Lại nữa, người trì tụng đà ra ni này, khi thốt ra lời nói chi, hoặc thiện hoặc ác, tất cả thiên ma ngoại đạo, thiên, long, quỷ thần đều nghe thành tiếng pháp âm thanh tịnh, đối với người ấy khởi lòng cung kính, tôn trọng như Phật.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁴⁵ “Nên biết người ấy chính là tạng vô úy vì thiên, long, thiện thần thường theo hộ trì.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁴⁶ Kinh lay thứ 155 đến kinh lay thứ 168 là chỉ thêm cách trì chú sao cho đúng cách: “Đức Phật lại gọi ngài A Nan mà bảo: Này A Nan! Khi trong một nước có tai nạn nổi lên nếu muốn được an ổn, vị quốc vương ở xứ ấy phải biết dùng chánh pháp trị dân, có độ lượng khoan hồng, không làm oan uổng trăm họ, tha kẻ tù phạm, và giữ thân tâm tinh tấn đọc tụng chú này. Hành trì như thế luôn bảy ngày đêm thì trong cõi nước ấy tất cả tai nạn thầy đều tiêu tan, ngũ cốc phong thành, dân chúng được an vui. Lại trong một xứ, nếu gặp những tai ương dồn dập như: bị nước nghịch đem binh xâm lấn, dân tình rối loạn không yên, quan đại thần mưu phản, binh dịch lưu hành, mưa nắng trái thời hoặc nhật, nguyệt sai độ v.v... Muốn diệt các thứ tai nạn như

thế ấy, vị quốc vương phải lập đàn tràng, tạo tượng Thiên Nhân Đại Bi để day mặt về phương Tây, sắm các thứ hương, hoa, tràng phan, bảo cái, hoặc trăm thức ăn uống mà cúng dường, rồi dùng thân tâm tinh tấn, đọc tụng chương cú thần diệu. Hành trì như thế đúng bảy ngày thì nước giặc quy hàng, chánh tinh yên ổn, lân bang hòa hảo, thương mến lẫn nhau, trong triều từ vương tử cho đến trăm quan đều hết dạ trung thành, nơi cung vi, phi tần, thể nữ khởi lòng hiếu kính đối với vua, các thiên, long, quỷ thần đều ủng hộ trong nước khiến cho mưa gió thuận hòa, hoa quả tốt, nhân dân vui đẹp. Lại nếu trong nhà có những tai nạn như ma quái nổi dậy, quấy nhiễu đau nặng, tiền của hao mòn, gia đình rối loạn, người ác gieo tiếng thị phi hoặc vu khống để hãm hại, cho đến trong ngoài lớn nhỏ chẳng hòa thuận nhau. Muốn diệt những tai nạn ấy, gia chủ phải lập đàn tràng, hướng về tượng Thiên Nhân, chí tâm niệm danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và tụng đà ra ni này đủ ngàn biến, thì tất cả việc xấu như trên thấy đều tiêu diệt, gia đình được vĩnh viễn an vui.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁴⁷ Kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật Đa ghi: Mặt trời mặt trăng thay đổi bất thường, thời tiết trái ngược, hoặc mặt trời màu đỏ xuất hiện, mặt trời màu đen xuất hiện, hai ba bốn hay năm mặt trời cùng xuất hiện, hoặc nhật thực không có ánh sáng, hoặc vàng mặt trời có thêm một quãng sáng, hai ba bốn hay năm quãng sáng đồng tâm cùng hiện. Lúc đang xảy ra những điềm quái dị như vậy thì nên đọc tụng kinh này.” Kinh nói bảy tai nạn là: 1. Nạn mặt trời mặt trăng lỗi độ (vận chuyển sai lạc), 2. Nạn các vì sao lỗi độ, 3. Nạn lửa cháy, 4. Nạn nước mưa xảy biến lạ, 5. Nạn gió dữ, 6. Nạn khí dương quá thịnh, 7. Nạn giặc dữ.

⁴⁸ Chánh văn là chính trị. Có 4 cách hiểu khác nhau về chính trị: 1) nghệ thuật của phép cai trị; 2) những công việc của chung; 3) sự thỏa hiệp và đồng thuận; 4) quyền lực và cách phân phối tài nguyên hay lợi ích (xem Andrew Heywood, Politics, Palgrave Macmillan, New York, 2007). Người xưa tóm gọi lại trong chín chữ: tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

⁴⁹ “Khi ấy Nhật Quang bồ tát vì người thọ trì Đại bi tâm đà ra ni nói đại thần chú để ủng hộ rằng: “Nam mô bột đà cù na mê. Nam mô đạt ma mạc ha đê. Nam mô tăng già đa dạ nê, để chỉ bộ tát đất đốt chiêm nạp ma.” Nhật Quang bồ tát bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Tụng chú này diệt được tất cả tội, cũng đuổi được ma và trừ thiên tai. Nếu kẻ nào tụng chú này một biến, lễ Phật một lạy, mỗi ngày chia ra làm ba thời tụng chú lễ Phật như thế, trong đời vị lai tùy theo chỗ thọ thân, thường được tướng mạo xinh đẹp, được quả báo đáng vui mừng.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁵⁰ Nguyệt Quang bồ tát cũng vì hành nhơn mà nói đà ra ni để ủng hộ rằng: “Thâm đê đế đồ tô tra. A nhã mật đế đồ tô tra, thâm kỳ tra. Ba lại đế. Gia di nhã tra ô đô tra. Câu la đế tra kỳ ma tra. Sá phạ hạ.” Nguyệt Quang bồ tát lại bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Tụng chú này năm biến, rồi lấy chỉ ngũ sắc xe thành sợi niệt, gia trì chú vào, buộc treo nơi tay, chú này do bốn mươi hằng sa chư Phật đời quá khứ đã nói ra, nay tôi cũng nói để vì các hành nhơn mà làm duyên ủng hộ. Chú này có công năng trừ tất cả chướng nạn, tất cả bệnh ác, xa lìa tất cả sự sợ hãi.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁵¹ “Nếu chúng sanh nào chưa được tín căn Đại Thừa, do sức oai thần của Đà La Ni này, hột giống Đại Thừa tự sanh mầm và tăng trưởng; lại do sức Tư Bi phương tiện của Ta, khiến cho sự mong cầu của họ đều được thành tựu.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁵² Kính lạy thứ 173 đến kính lạy thứ 188: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi là: “Thế nào là 15 việc chết xấu? 1. Không bị chết do đói khát khổ khổ. 2. Không bị chết do gông tù đánh đập. 3. Không bị chết vì oan gia thù địch. 4. Không bị chết giữa quân trận chém giết nhau. 5. Không bị chết do cọp sói cùng ác thú tàn hại. 6. Không bị chết bởi rắn rít độc cắn. 7. Không bị chết vì nước trôi lửa cháy. 8. Không bị chết bởi phạm nhằm thuốc độc. 9. Không bị chết do loài sâu trùng độc làm hại. 10. Không bị chết vì điên cuồng mê loạn. 11. Không bị chết do té cây, té xuống núi. 12. Không bị chết bởi người ác trừ ếm. 13. Không bị chết bởi tà thần, ác quỷ làm hại. 14. Không bị chết vì bệnh ác lâm thân. 15. Không bị chết vì phi mạng tự hại. Tụng trì thần chú Đại Bi, không bị 15 việc chết xấu như thế.”

⁵³ Kính lạy thứ 189 đến kính lạy thứ 203: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Sao gọi là 15 chỗ sinh tốt? 1. Tùy theo chỗ sinh, thường gặp đấng Quốc vương hiền lành. 2. Tùy theo chỗ sinh, thường ở cõi nước an lành. 3. Tùy theo chỗ sinh, thường gặp thời đại tốt, 4. Tùy theo chỗ sinh, thường gặp bạn lành. 5. Tùy theo chỗ sinh, thân căn thường được đầy đủ. 6. Tùy theo chỗ sinh, đạo tâm thuần thực. 7. Tùy theo chỗ sinh, không phạm cấm giới. 8. Tùy theo chỗ sinh, thường được quyền thuộc hòa thuận, có ân nghĩa. 9. Tùy theo chỗ sinh, vật dụng, thức ăn uống thường được đầy đủ. 10. Tùy theo chỗ sinh, thường được người cung kính giúp đỡ. 11. Tùy theo chỗ sinh, tiền của châu báu không bị kẻ khác cướp đoạt. 12. Tùy theo chỗ sinh, những việc mong cầu đều được toại nguyện. 13. Tùy theo chỗ sinh, Long Thiên, thiện thần thường theo ủng hộ. 14. Tùy theo chỗ sinh, thường được thấy Phật nghe pháp. 15. Tùy theo chỗ sinh, khi nghe chánh pháp ngộ giải nghĩa sâu. Nếu kẻ nào trì tụng chú Đại Bi, sẽ được 15 chỗ sinh tốt như thế! Cho nên tất cả hàng trời, người, đều nên thường tụng trì, chớ sinh lòng biếng trễ.”

⁵⁴ Kính lạy thứ 204 đến kính lạy thứ 212: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Nếu có vị Tì khuru, Tỳ khuru Ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di hay đồng nam, đồng nữ nào muốn tụng trì chú này, trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sinh, và sau đây y theo tôi mà phát nguyện:

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con mau biết tất cả pháp.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con sớm được mắt trí huệ.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con mau độ các chúng sinh.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con sớm được phương tiện khéo.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con mau lên thuyền Bát nhã.

Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con sớm được qua biển khổ.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con mau được đạo giới định.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con sớm lên non Niết Bàn.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con mau về nhà vô vi.
 Nam mô Đại bi Quán Thế Âm,
 Nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.
 Nếu con hướng về nơi non đao,
 Non đao tức thời liền sụp đổ.
 Nếu con hướng về lửa, nước sôi,
 Nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.
 Nếu con hướng về cõi địa ngục,
 Địa ngục liền mau tự tiêu diệt.
 Nếu con hướng về loài ngạ quỷ,
 Ngạ quỷ liền được tự no đủ.
 Nếu con hướng về chúng Tu La,
 Tu la tâm ác tự điều phục.
 Nếu con hướng về các súc sinh,
 Súc sinh tự được trí huệ lớn.

Khi phát lời nguyện ấy xong, chí tâm xưng danh hiệu của tôi, lại chuyên niệm danh hiệu bốn sư tôi là đức A Di Đà Như Lai, kể đó tiếp tụng đề ra ni thần chú này. Nếu chúng sinh nào, trong một ngày đêm tụng năm biến chú, sẽ diệt trừ được tội nặng trong ngàn muôn ức kiếp sinh tử."

⁵⁵ Kính lạy thứ 219 đến kính lạy thứ 271: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi:

Tiếp đó, Bồ Tát liền đọc lời kệ sắc lệnh rằng:

Ta sai Mật Tích, Kim Cang Sĩ,
 Ô Sô Quân Đồ Ương Câu thi,
 Bát bộ lực sĩ, Thường Ca la,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Ma Hê Na La Diên,
 Kim Tỳ La Đà Ca Tỳ La,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Bà Cấp Ta Lô La,
 Mãn Thiện Xa Bát Chân Đà La,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Tát Giá Ma Hòa La,
 Cựu La Đơn Tra Bán Chỉ La,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Tát Bà Đà La Vương,
 Ưng Đức Tỳ La Tát Hòa La,

Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Phạm Ma Tam Bát La,
 Ngũ Bộ Tịnh Cư Diêm Ma La,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Thích Vương Tam Thập Tam,
 Đại Biện Công Đức Bà Đát Na,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Đề Đầu Lại Tra Vương,
 Các thần Mẫu nữ, chúng Đại Lực,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Tỳ Lâu Lạc Xoa Vương,
 Tỳ Lâu Bác Xoa, Tỳ Sa Môn,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Kim Sắc Khổng Tước Vương,
 Hai mươi tám bộ Đại tiên chúng,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Ma Ni Bạt Đà La,
 Táng Chi đại tướng, Phất La Bà,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Nan Đà, Bạt Nan Đà,
 Bà Đà La Long, Y Bát La,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai Tu La, Càn Thát Bà,
 Ca Lâu, Khẩn Na, Ma Hầu La,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.
 Ta sai thủy, hỏa, lôi, điện thần,
 Cựu Bàn Trà vương, Tỳ Xá Xà,
 Thường theo ủng hộ bên hành giả.

Các vị thiện thần này cùng thần Long vương, thần Mẫu Nữ đều có 500 Đại lực dạ xoa làm quyền thuộc, thường theo ủng hộ người thọ trì thần chú Đại bi. Nếu người đó ở nơi núi hoang, đồng vắng, ngủ nghỉ một mình, các vị thiện thần ấy thay phiên nhau canh giữ không cho tai ương, chướng nạn phạm đến thân. Nếu hành giả đi trong núi sâu, lạc mất đường về, tụng trì chú này, thiện thần, long vương hóa làm người lành chỉ dẫn lối. Như hành giả trụ nơi núi rừng, đồng vắng, thiếu thốn nước lửa, long thần vì ủng hộ, hóa ra nước, lửa".

⁵⁶ Sau đây là chú thích của H.T Thích Thiên Tâm:

1. Mật tích Kim cang sĩ: Thiên thần cầm kim cang xử theo ủng hộ Phật. Gọi là mật tích vì thần này thường theo Phật nghe những sự tích bản thế bí mật, hoặc các vị này do Phật, Bồ Tát thị hiện làm thần, tung tích rất bí mật, chúng sinh không biết.
2. Ô Sô quân đồ Ương câu thi (Ucchusma angusa) Ô sô quân đồ cũng gọi là Ô Sô Sa Ma, dịch là Uế Tích Kim Cang, Ương câu thi: có nghĩa là Phúc Câu, tên một thứ vũ khí hình như cái móc. Đây là tên của một vị Minh vương thần, có công đức chuyển uế thành tịnh, vị thần này và đầu chân lông đều phun ra lửa, mặt mày phẫn nộ, có bốn cánh tay cầm những thứ vũ khí: gươm, dây roi, xoa hoặc khúc câu.
3. Bát bộ lực sĩ, Thường Ca La: Bát bộ lực sĩ chính là Thiên Long bát bộ. Thường Ca La (Sankara) dịch là Cốt Tỏa Thiên, đây chính là tên vị thiên thần bộ thuộc của đức Quán Âm,

thống lãnh bát bộ.

4. Ma Hê Na La Diên (Mahésvara Nàrayana): Ma hê gọi cho đủ là Ma Hê Thủ La, có nghĩa Đại Tự Tại, dịch là lực sĩ hoặc Kiên cố. Đây là tên vị thiên thần rất hùng mãnh, có ba con mắt, tám cánh tay, ở cõi Sắc Cứu Cánh.

5. Kim Tỳ La Đá Ca Tỳ La: gọi tắt là Kim Tỳ La Đà (Kumbhirabà) dịch là Oai Như Vương, thân hình sắc trắng hồng, tay trái cầm bảo cung, tay mặt cầm bảo tiễn

6. Bà Cấp Ta Lâu La: Ta Lâu La cũng gọi là Ca Lâu La, đây chỉ cho vị thần thống lãnh loài Kim Súc Điểu.

7. Mãn Thiện Xa Bát Chân Đà La: Chân Đà La tức Khẩn Na La, đây là chỉ cho tên vị thần thống lãnh loài Nhơn Phi Nhơn.

8. Tát Giá Ma hòa La: Ma Hòa La cũng gọi Ma Đà La (Makara) tức là cá Ma Kiệt, loài cá này rất lớn, cơ thể dài đến 700 do tuần. Đây là tên chỉ cho vị thần thống lãnh loài cá Ma Kiệt.

9. Cựu Lan Đơn Trà Bán Chỉ La: cũng gọi là Bán Chỉ Ca (panika), tức là vị đại thần đứng vào hàng thứ ba trong hàng tám vị Dược xoa đại tướng.

10. Tát Bà Già La Vương: tức là thọ thần vương, vị thần làm chủ các loài cây.

13. Ứng Đức Tì La Tát Hòa La: dịch là Hoan hỉ thần.

14. Phạm Ma Tam Bát La: tức là Phạm Thiên vương.

15. Ngũ Bộ Tịnh Cư Diêm Ma La: gọi tắt là Diêm Ma Thiên (Suyàmadeva), vị Thiên tử quyết đoán những nghiệp lành dữ của chúng sinh.

16. Thích Vương Tam thập tam: tức là trời Đế Thích ở cõi trời Đao Lợi, làm chủ 33 cung trời, đây là chỉ cho vị Đế Thích cùng 32 vị thiên chủ tùy thuộc.

17. Đại Biện Công Đức Bà Đát Na: Bà Đát Na dịch là Tăng Ích, đây là chỉ cho Đại Biện Tài Thiên vương.

18. Thần Mẫu Nữ, chúng đại lực: tức là thần Quỷ Tử Mẫu, thống lãnh đại lực dạ xoa.

19. Tỳ Lâu Lặc Xoa vương (Virùdhaka): Tăng trưởng thiên vương.

20. Tỳ Lâu Bác Xoa Tỳ Sa Môn, gọi tắt là Tỳ Sa Môn (Vairasana) tức Đa Văn Thiên Vương.

21. Kim Sắc Khổng Tước Vương: tên một vị thần thân mình sắc vàng rực, tay tả cầm phướng báu, trên báu có chim khổng tước (chim công).

22. Ma Ni Bạt Đà La (Manibhadra) tức Bảo Hiền, một trong tám vị Dược xoa đại tướng.

23. Táng Chi Đại tướng, Phất La Bà: cũng gọi là Phất Bà La Ha (Puspàraha) dịch là Thực Hoa, một trong tám vị Dược xoa đại tướng.

24. Nan Đà, Bạt Nan Đà (Nanda, Upananda): dịch là Hoan Hỉ, Thiện Hoan Hỉ. Tên của hai vị Long vương huynh đệ, Nan Đà là rồng lớn, Bạt Nan Đà là rồng nhỏ. Hai vị Long vương này mỗi vị đều có bảy đầu, tay hữu cầm đao, tay tả cầm dây.

25. Bà Già La Long Y Bát La: Bà Già La dịch là Hàm Hải Long Vương, Y Bát La dịch là Hương Diệp Long vương, mình rồng đầu voi.

26. Cựu Bàn Trà vương, Tỳ xá xá: Cựu Bàn Trà (Kumbhànda) dịch là Yểm Mị Quỷ, Tỳ Xá Xá (Pisàca) dịch là Đạm Tinh Khí Quỷ. Đây là hai loại quỷ vương trong bát bộ quỷ thần.

⁵⁷ Kinh lạ thứ 272 đến kinh lạ thứ 278: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Này Phạm vương! Nếu chúng sinh nào muốn tiêu trừ tai nạn ma chướng nên lấy chỉ ngũ sắc xe làm một sợi niệt, trước tiên tụng chú này 5 biến, kế tụng 21 biến, cứ tụng xong mỗi một biến lại thắt một gút, rồi đeo nơi cổ hoặc bỏ nơi đây. Tâm chú Đại bi đây do 99 ức hằng sa chư Phật đời quá khứ đã nói ra. Các đức Phật ấy vì thương xót muốn cho người tu hành: công đức lực độ chưa đầy đủ, mau được đầy đủ; mầm Bồ đề chưa phát, mau được phát sinh; hàng thanh văn chưa chứng may được chứng

quả; các vị thần tiên trong cõi đại thiên chưa phát lòng Bồ đề, mau được phát tâm Bồ đề, nếu chúng sinh nào chưa được tín căn đại thừa, do sức oai thần của đà ra ni này, hột giống đại thừa tự sinh mầm và tăng trưởng, lại do sức từ bi phương tiện của ta, khiến cho sự mong cầu của họ đều được thành tựu. Lại nữa, trong tam thiên đại thiên thế giới, những chúng sinh ở nơi ba đường ác, ở chỗ sâu kín tối tăm, nghe thần chú của ta đây, đều được lìa khổ. Các vị Bồ tát chưa lên bậc sơ trụ, mau được siêu lên, cho đến mau chứng ngôi thập trụ. Mau đến quả vị Phật, thành tựu 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp tùy hình. Nếu hàng Thanh văn một phen được nghe qua chú này, hoặc biên chép, tu hành môn đà ra ni này, dùng tâm chất trực như pháp mà trụ, thì 4 quả sa môn không cầu tự được. Công lực của thần chú này có thể khiến cho nước sông, hồ, biển cả trong cõi đại thiên dâng trào, vách đá, núi nhỏ, núi thiết vi và núi Tu Di thầy đều rung động, lại có thể làm cho tan nát như bụi nhỏ, những chúng sinh ở trong ấy đều phát tâm Bồ đề.

⁵⁸ Bồ tát trải qua 5 vị, mỗi vị có 10 phần gọi là Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa. Theo kinh Lăng Nghiêm, 5 vị gồm có:

1. Tư lương vị tức là Thập tín. Bước vào vị Bồ tát thì Thập tín là căn bản, gồm có: 1. Tín tâm, 2. Niệm tâm, 3. Tinh tấn tâm, 4. Tuệ tâm, 5. Định tâm, 6. Bất thối tâm, 7. Hộ pháp tâm, 8. Hồi hướng tâm, 9. Giới tâm, 10. Nguyện tâm.

2. Gia hạnh vị tức là Thập trụ: 1. Phát tâm trụ, 2. Trị địa trụ, 3. Tu hành trụ, 4. Sinh quý trụ, 5. Phương tiện cụ túc trụ, 6. Chánh tâm trụ, 7. Bất thối trụ, 8. Đồng chân trụ, 9. Pháp vương tử trụ, 10. Quán đỉnh trụ.

3. Kiến đạo vị tức là Thập hạnh: 1. Hoan hỉ hạnh, 2. Nhiều ích hạnh, 3. Vô sân hận hạnh, 4. Vô tận hạnh, 5. Ly si loạn hạnh, 6. Thiện hiện hạnh, 7. Vô trước hạnh, 8. Tôn trọng hạnh, 9. Thiện pháp hạnh, 10. Chân thật hạnh.

4. Tu đạo vị tức là Thập hồi hướng: 1. Cứu hộ nhất thiết chúng sinh ly chúng sinh tướng hồi hướng, 2. Bất hoại hồi hướng, 3. Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng, 4. Chí nhất thiết xứ hồi hướng, 5. Vô tận công đức tạng hồi hướng, 6. Tùy thuận bình đẳng thiện căn hồi hướng, 7. Tùy thuận đẳng quán nhất thiết chúng sinh hồi hướng, 8. Chân như tướng hồi hướng, 9. Vô phược giải thoát hồi hướng, 10. Pháp giới vô lượng hồi hướng.

5. Cứu kính vị tức là Thập địa: 1. Hoan hỉ địa, 2. Ly cấu địa, 3. Phát quang địa, 4. Diệm tuệ địa, 5. Nan thắng địa, 6. Hiện tiền địa, 7. Viễn hành địa, 8. Bất động địa, 9. Thiện tuệ địa, 10. Pháp vân địa.

Đây là phối hợp 5 vị trải qua 50 địa của chư Bồ tát.

⁵⁹ Kinh lạ thứ 279 đến kinh lạ 286: Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Như Ý Luân Đà La Ni Thần Chú (ĐTK 1082, Thực Xoa Nan Đà dịch) có ghi: “Khi Quán Thế Âm Bồ tát nói Như Ý Luân đà la ni này xong thì đại địa chấn động theo sáu cách. Các cung điện của trời, rồng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la già v.v... thầy đều bị chấn động. Ma vương và các chúng ma thầy đều rất kinh sợ. Cung điện của ma vương đều bốc lửa. Các loài còn lại, dạ xoa, ác quỷ cũng đều hoảng hốt che mặt té lăn xuống đất. Tất cả cửa địa ngục đều mở, tội nhân ở trong đó được giải thoát và nhận được thắng lạc của cõi trời. Lúc ấy, trời tuôn mưa hoa với mọi thứ vật dụng trang nghiêm quý báu, các âm nhạc của cõi trời từ trong hư không vang ra mọi thứ âm thanh cúng dường.” “Có sự mong cầu thì nên tụng 108 biến chú này thì ngàn việc liền thành. Lại không có thần chú nào khác bì kịp Như ý luân vương đà la ni này.

Vì sao? Vì nghiệp ác, chướng nặng của ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai thầy đều phá hoại được. Nếu hay trì tụng đà la ni này thì tội đáng bị đọa vào địa ngục A tỳ liền được giải thoát”. “Tài vật, tôi tớ, tất cả nhạc khí, bao điều ưa thích, nếu ở nơi xa, tùy theo ý mong cầu đều như gió đến mau”. “Nếu muốn thấy bồ tát Quán Thế Âm thì tụng 1080 biến (Như ý luân đà la ni) thì liền thấy chân thân của đại sĩ và thành mãn tất cả”. “Nếu muốn thấy chư Phật với các đại chúng thì tụng một muôn ba ngàn biến (Như ý luân đà la ni) thì liền thấy”

⁶⁰ Kinh lạy thứ 287 đến kính lạy 292: Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni (ĐTK 1083, đời Đường, Bảo Tư Duy dịch) ghi rằng: “Bấy giờ bồ tát Quán Thế Âm thừa với đức Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, con có pháp đại đàn tên là Liên hoa phong kim cương gia trì bí mật vô ngại và mình chú tên là Quán Thế Âm liên hoa như ý ma ni chuyển luân tâm đà la ni. Bạch đức Thế Tôn, vì sao gọi là sự thành tựu tối thắng tâm của việc quán sát âm thanh thế gian, đó là vì có thể làm cho những ước nguyện của tất cả chúng sinh được thành tựu. Nay ở trước đức Thế Tôn con xin nói, xin đức Thế Tôn gia hộ cho con, vì tất cả chú tiên mà tuôn trận mưa báu, như cội cây ở trong đại kiếp, như viên ngọc Ma ni như ý thường làm cho những nguyện cầu của chúng sinh được tròn đầy. Đức Phật bảo: Ta đã gia trì cho ông, ông nay hãy nói bản nguyện và tâm chú bí mật Quán Thế Âm để cho tất cả mong cầu đều được tròn đầy, không có chướng ngại.”

⁶¹ Kinh lạy thứ 293 đến kính lạy thứ 295: Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni có ghi: “Bấy giờ đức Thế Tôn dung âm thanh Ca lãng tần già đẹp màu ca ngợi bồ tát Quán Thế Âm rằng: Tốt lắm tốt lắm, ông vì lợi ích tất cả chúng sinh nên nói công năng của chú này. Bồ tát Quán Thế Âm thừa với Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, tỳ kheo, tỳ kheo ni mà muốn cầu nguyện được các lợi ích ngay trong đời sống hiện tại thì lời cầu nguyện ấy liền được kết quả. Phải ráng siêng tu chú ấn Như Ý này, không phải tác pháp, không cầu ngày có sao, không phải trì trai, không phải tắm gội, không cần trang phục đặc biệt, khi thọ trì chú không gì cực khổ, chỉ cần đọc là có thành tựu. Người trì tụng làm được các sự nghiệp, có thể làm được trăm ngàn các thứ sự nghiệp, không có chú nào khác cho điều này bằng với chú đây.”

⁶² Kinh lạy thứ 296 đến kính lạy thứ 304: Kinh Quán Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni có ghi: “Nay con sẽ nói sự thể chỉ đọc tụng liền thành tựu vô thượng: Người sắp đọa địa ngục A Tỳ, vừa đọc liền được thanh tịnh. Người mắc năm tội Vô gián liền tiêu tội. Người mắc nhiều bệnh đều lành cả. Nếu người bị tai họa chỉ đọc chú này đều giải trừ. Tất cả chú thuật, bùa é m độc ác đều không thể hại. Tất cả bệnh ung nhọt chẳng dính vào thân. Tất cả quỷ thần, Tàn na dạ ca, các thứ dao gậy, mưa gió, tai ách, quân ma, giặc cướp, ngoại xâm, nạn vua, oan gia rình rập, vật độc, thú dữ đều chẳng làm hại được. Trọn đời chẳng bị hoạn tử, chẳng thấy ác mộng. Chiến phạt đấu tranh không thầy đều thắng lợi. Các việc như vậy chỉ đọc tụng liền thành tựu. Lúc sáng sớm tụng đủ 100 biến thì trong ngày ấy bồ tát Quán Thế Âm hiện ra trước người đó làm cho những sự nguyện cầu thầy đều thành tựu, lại còn thấy tất cả chư Phật Như lai, thấy đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây nơi quốc độ Cực lạc cùng pháp hội bồ tát, thấy cung điện của bồ tát Quán Thế Âm ở trong núi Bồ đặc lạc già. Thân thể của người ấy trở nên thanh tịnh, quý nhân cung kính cúng dường, mọi người ưa gặp gỡ. Những tội chướng, phiền não trói buộc cũng trở thành thanh tịnh. Sinh ra nơi nào cũng được Túc mạng trí, hóa sinh

trong hoa sen, tất cả những phẩm tính tốt đẹp dung để trang nghiêm, thẳng đến bồ đề, xa hẳn nẻo ác, rốt ráo thành Phật. Tội ác tiêu diệt, khéo đi đến thanh tịnh là nhờ thần chú đọc tụng liền được thành tựu. Bấy giờ bồ tát Quán Thế Âm, lại nói công năng bí mật tối thượng của chú này là vì lợi ích và thương xót tất cả chúng sinh. Nắm giữ chú này thì chế phục được người ác, làm cho tâm từ tăng trưởng, niệm tụng liền thành. Thần chú này có thể cho chúng sinh những lợi ích lớn, như làm cho người trí được niềm an lạc lớn, hàng hóa lương thực thêm nhiều, giàu sang, của cải đồ dung thầy đều dư dả, thân sắc đẹp ra, sức khỏe dồi dào. Thần chú bí mật này được nói ra không có hư dối. Nếu muốn chân thật thành tựu vô thượng thì cần thực hành như ý ma ni đại ấn niệm tụng liền thành. Nếu ăn rồi, nếu chưa ăn, nếu trong sạch hay không trong sạch, trường hợp nào cũng phải thường tụng niệm thì không bị những khốn khổ. Khi tụng niệm phải nghĩ nhớ bồ tát Quán Thế Âm là bậc mà mình cần nương tựa.”

⁶³ Kinh lạ thứ 313 đến kinh lạ thứ 351: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi:

1. Nếu chúng sinh nào muốn được giàu lớn, có nhiều thứ châu báu, đồ dùng, nên cầu nơi tay cầm châu như ý. Chân ngôn rằng: Án, phạ nhựt ra, phạ đa ra, hồng phẩn tra.
2. Nếu muốn trị các thứ bệnh trên thân, nên cầu nơi tay cầm cành dương liễu. Chân ngôn rằng: Án, tô tất địa, ca rị, phạ rị, đa nãm đa, mục đa duệ, phạ nhựt ra, phạ nhựt ra, bần đà, hạ nãng hạ nãng, hồng phẩn tra.
3. Nếu muốn trị các thứ bệnh trong bụng, nên cầu nơi tay cầm cái bát báu. Chân ngôn rằng: Án, chỉ rị, chỉ rị, phạ nhựt-ra, hồng phẩn tra.
4. Nếu muốn trị bệnh mắt mờ không thấy ánh sáng, nên cầu nơi tay cầm châu nhựt tinh ma ni. Chân ngôn rằng: Án, độ tỉ, ca giả độ tỉ, bát ra phạ rị nãnh, tát-phạ hạ.
5. Nếu muốn hàng phục tất cả thiên ma thần, nên cầu nơi tay cầm bặt chiết la. Chân ngôn rằng: Án, nễ bệ nễ bệ, nễ bà dã, ma ha thất rị duệ, tát-phạ hạ.
6. Nếu muốn hàng phục tất cả oán tặc, nên cầu nơi tay cầm chày kim cang. Chân ngôn rằng: Án, phạ nhựt-ra, chỉ nãnh, chỉ nãnh, bát-ra nễ bát đa dã, tá-phạ hạ.
7. Nếu muốn trừ tánh ở tất cả chỗ sợ hãi không yên, nên cầu nơi tay thí vô úy. Chân ngôn rằng: Án, phạ nhựt-ra, nãng dã, hồng phẩn tra.
8. Nếu bị các việc khuấy rối, muốn được an ổn, nên cầu nơi tay cầm dây quuyến sách. Chân ngôn rằng: Án, chỉ rị, lã ra, mô nại ra, hồng phẩn tra.
9. Nếu bị bệnh nhiệt độc, muốn được mát mẻ hết bệnh, nên cầu nơi tay cầm châu nguyệt tinh ma ni. Chân ngôn rằng: Án, tô tất địa, yết rị, tát-phạ hạ.
10. Nếu muốn được làm quan, lên chức, nên cầu nơi tay cầm cung báu. Chân ngôn rằng: Án, a tả vĩ, lệ, tát-phạ hạ.
11. Nếu muốn được mau gặp các bạn lành, nên cầu nơi tay cầm tên báu. Chân ngôn rằng: Án, ca mạ lã, tát-phạ hạ.
12. Nếu muốn hàng phục tất cả quỷ, thần, vọng, lợng, nên cầu nơi tay cầm gương báu. Chân ngôn rằng: Án, đế thế, đế nhá, đồ vĩ nãnh, đồ đề bà đà dã, hồng phẩn tra.
13. Nếu muốn trừ những chướng nạn ác bên thân, nên cầu nơi tay cầm cây phát trắng. Chân ngôn rằng: Án, bát na di nãnh, bà nga phạ đế, mô hạ dã nhá, nga mô hạ nãnh, tát-phạ hạ.
14. Nếu muốn tất cả người trong quuyến thuộc được hòa thuận nhau, nên cầu nơi tay cầm cái hồ bình. Chân ngôn rằng: Án, yết lệ thãm mãn diệm, tát-phạ hạ.

15. Nếu muốn xua đuổi loài hổ báo, sài lang và tất cả ác thú, nên cầu nơi tay cầm cái bàng bài. Chân ngôn rằng: Ân, được các sam năng, na dã chiến nại-ra, đạt nậu bá rị-dã, bạt xá bạt xá, tát-phạ hạ.
16. Nếu muốn trong tất cả thời, tất cả chỗ, lia nạn quan quân vờ bắt, nên cầu nơi tay cầm cây phủ việt. Chân ngôn rằng: Ân, vị ra dã, vị ra dã, tát phạ hạ.
17. Nếu muốn có tôi trai tứ gái để sai khiến, nên cầu nơi tay cầm chiếc vòng ngọc. Chân ngôn rằng: Ân, bát na hàm, vị ra dã, tát-phạ hạ.
18. Nếu muốn được các thứ công đức, nên cầu nơi tay cầm hoa sen trắng. Chân ngôn rằng: Ân, phạ nhựt ra, vị ra dã, tát phạ hạ.
19. Nếu muốn được sinh về mười phương tịnh độ, nên cầu nơi tay cầm hoa sen xanh. Chân ngôn rằng: Ân, chỉ rị, chỉ rị, phạ nhựt ra, bộ ra bạ ða hồng phần tra.
20. Nếu muốn được trí huệ lớn, nên cầu nơi tay cầm cái gương báu. Chân ngôn rằng: Ân, vĩ tát phổ ra, na ra các xoa, phạ nhựt ra, mạn trà lã, hồng phần tra.
21. Nếu muốn được diện kiến mười phương tất cả chư Phật, nên cầu nơi tay cầm hoa sen tím. Chân ngôn rằng: Ân, tát ra, tát ra, phạ nhựt ra, hồng phần tra.
22. Nếu muốn lấy được kho báu ẩn trong lòng đất, nên cầu nơi tay cầm cái bảo kíp. Chân ngôn rằng: Ân, phạ nhựt ra, bát thiết ca rị, yết năng hàm ra hồng.
23. Nếu muốn được đạo tiên, nên cầu nơi tay cầm hóa hiện mây ngũ sắc. Chân ngôn rằng: Ân, phạ nhựt ra, ca rị ra tra hàm tra.
24. Nếu muốn sinh lên cõi Phạm Thiên, nên cầu nơi tay cầm bình quân trì. Chân ngôn rằng: Ân, phạ nhựt ra thế khê ra, rô tra hàm tra,
25. Nếu muốn được sinh lên các cung trời, nên cầu nơi tay cầm hoa sen hồng. Chân ngôn rằng: Ân, thương yết lệ, tát phạ hạ.
26. Nếu muốn xua đuổi giặc nghịch ở phương khác đến, nên cầu nơi tay cầm cây bảo kích. Chân ngôn rằng: Ân, thăm muội dã, chỉ nãnh hạ rị, hồng phần tra.
27. Nếu muốn triệu tất cả chư thiên thiện thần, nên cầu nơi tay ống loa báu. Chân ngôn rằng: Ân, thương yết lệ, mạ hạ thăm mẫn diệm, tát phạ hạ.
28. Nếu muốn sai khiến tất cả quỷ thần, nên cầu nơi tay cầm cây gậy đầu lâu. Chân ngôn rằng: Ân, độ năng, phạ nhựt ra.
29. Nếu muốn mười phương chư Phật sớm đến đưa tay tiếp dẫn, nên cầu nơi tay cầm xâu chuỗi ngọc. Chân ngôn rằng: Năng mờ a đá năng, đạt ra dạ dã, Ân, a na bà đế vĩ nhã duệ. Tát địa tát ða lật đế, tát phạ hạ.
30. Nếu muốn có được tất cả phạm âm thanh tốt nhiệm màu, nên cầu nơi tay cầm chiếc linh báu. Chân ngôn rằng: Năng mờ bát ra hàm bá noa duệ, án, a mật lật ðảm, nghiễm bệ thất rị duệ, thất rị, chiêm rị nãnh, tát phạ hạ.
31. Nếu muốn được miệng nói biện luận hay khéo, nên cầu nơi tay cầm chiếc ấn báu. Chân ngôn rằng: Ân, phạ nhựt ra, nãnh ðảm nhá duệ, tát phạ hạ.
32. Nếu muốn được Thiên thần, Long vương thường đến ủng hộ, nên cầu nơi tay cầm cu thi thiết câu. Chân ngôn rằng: Ân, a rô rô, ða ra ca ra, vĩ sa duệ, năng mờ tát phạ hạ.
33. Nếu vì lòng từ bi muốn cho tất cả chúng sinh được nhờ sự che chở giúp đỡ, nên cầu nơi tay cầm cây tích trượng. Chân ngôn rằng: Ân, na lật thế, na lật thế, na lật tra bát ðể, na lật ðể na dạ bát nãnh, hồng phần tra.
34. Nếu muốn cho tất cả chúng sinh thường cung kính yêu mến nhau, nên cầu nơi tay hiệp chưởng. Chân ngôn rằng: Ân, bát nạp mạng, nhá lãng hát rị. (Theo trong Tạng bản, lại có chân ngôn: Ân, vĩ tát ra, vĩ tát ra, hồng phần tra).
35. Nếu muốn tùy theo chỗ sinh, thường ở bên Phật, nên cầu nơi tay hiện hóa Phật. Chân ngôn rằng: Ân, chiến na ra, ba hàm tra rị, ca rị na, chỉ rị na, chỉ rị nỉ, hồng phần tra.

-
36. Nếu muốn đời đời kiếp kiếp thường ở trong cung điện Phật, không thọ sinh ở bào thai, nên cầu nơi tay hiện hóa cung điện. Chân ngôn rằng: Ân, vi tát ra, vi tát ra, hồng phẩn tra.
 37. Nếu muốn được học rộng nghe nhiều, nên cầu nơi tay cầm quyền kinh báu. Chân ngôn rằng: Ân, a hạ ra, tát ra phạ ni, nễ dĩ đà ra, bố nễ đế, tát phạ hạ.
 38. Nếu muốn từ thân này cho đến thân thành Phật, tâm bồ đề thường không lui sụt, nên cầu nơi tay cầm bát thối kim luân. Chân ngôn rằng: Ân, thiết na di tả, tát phạ hạ.
 39. Nếu muốn mười phương chư Phật mau đến xoa đầu thọ ký, nên cầu nơi tay đánh thượng hóa Phật. Chân ngôn rằng: Ân, phạ nhựt rị ni, phạ nhựt lăm nghệ tát phạ hạ.
 40. Nếu muốn có được cây trái ngũ cốc, nên cầu nơi tay cầm chùm bồ đào. Chân ngôn rằng: Ân, A ma lã kiếm đế nễ nãnh, tát phạ hạ.
 41. Nếu muốn cho tất cả loài hữu tình đói khát được no đủ mát mẻ, nên cầu nơi tay hóa nước cam lộ. Chân ngôn rằng: Ân, tổ rô tổ rô bác ra tổ rô, bác ra tổ rô, tổ rô dĩ, tát phạ hạ.
 42. Nếu muốn hàng phục ma oán trong cõi đại thiên, nên cầu nơi tay tổng nhiếp thiên thủ. Chân ngôn rằng: Đát nễ dĩ thá, phạ lò chỉ đế, thấp phạ ra dĩ, tra ô hạ di dĩ, sá phạ ha.

Này A Nan! Những việc có thể mong cầu như thế, kể có ngàn điều. Nay ta chỉ nói lược qua chút ít phần thôi.

⁶⁴ Hồ bình: cái bình có hình đầu chim, pháp khí cầm tay nơi tay bên phải trong 40 tay của đức Thiên Thủ Quán Thế Âm. Cánh tay đó gọi là Hồ bình thủ hay Bảo bình thủ. Tương truyền bình này do người nước Hồ ở phía Bắc núi Tuyết mô phỏng theo hình Kim sí điều mà chế ra. Chuyển luân thánh vương đặt bình này ở trước thân, tiêu biểu cho nghĩa tụ tại. Trong Mật giáo có pháp tu Hồ bình, cầu cho quyền thuộc được hòa thuận. Tu pháp ấy thực hành như sau: đặt Hồ bình đầy nước trước tôn tượng, niệm tụng chân ngôn rồi rưới nước ấy lên những quyền thuộc bất hòa, thì tất cả đều được hòa thuận an vui, như nhiều vị hợp thành một vị.

⁶⁵ Bàng bài: là vũ khí phòng ngự thời cổ đại, tính chất như cái mộc, dung da thú bao bọc lại, có hai loại: dài và tròn, bộ binh thì loại dài, kỵ binh dung loại tròn.

⁶⁶ Cây búa lớn.

⁶⁷ Chánh văn là bất thoái kim cang thủ, là lõi khi in ấn, đúng phải là bất thoái kim luân thủ.

⁶⁸ Kinh lạ thứ 372 và 373: “Bồ tát thuyết chú xong, cõi đất sáu phen biến động, trời mưa hoa báu rơi xuống rải rác, mười phương chư Phật thấy đều vui mừng, thiên ma ngoại đạo sợ dựng lông tóc. Tất cả chúng hội đều được quả chứng. Hoặc có vị chứng quả Tu đà hoàn, có vị chứng quả Tư đà hoàn, hoặc có vị chứng quả A na hàm, có vị chứng quả A la hán, hoặc có vị chứng được sơ địa, nhị địa, tam địa, tứ địa, ngũ địa cho đến thập địa, vô lượng chúng sinh phát lòng Bồ đề.” (Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni)

⁶⁹ Tứ quả thanh văn: tu đà hoàn, tư đà hàm, a na hàm và a la hán.

⁷⁰ Kinh lạy thứ 379 đến kinh lạy thứ 389: Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni có ghi: “Lại nữa, người trì tụng đà ra ni này, khi thốt ra lời nói chi, hoặc thiện hoặc ác, tất cả thiên ma ngoại đạo, Thiên, Long, quỷ thần đều nghe thành tiếng pháp âm thanh tịnh, đối với người ấy khởi lòng cung kính, tôn trọng như Phật. Người nào trì tụng đà ra ni này nên biết người ấy chính là tạng Phật thân, vì 99 ức hằng hà sa chư Phật đều yêu quý. Nên biết người ấy chính là tạng quang minh, vì ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu đến nơi mình. Nên biết người ấy chính là tạng từ bi, vì thường dùng đà ra ni cứu độ chúng sinh. Nên biết người ấy chính là tạng diệu pháp, vì nhiếp hết tất cả các môn các môn đà ra ni. Nên biết người ấy chính là tạng thiền định vì trăm ngàn tam muội thầy đều hiện tiền. Nên biết người ấy chính là tạng hư không, vì hằng dùng không huệ quán sát chúng sinh. Nên biết người ấy chính là tạng vô úy vì thiên, long, thiện thần thường theo hộ trì. Nên biết người ấy chính là tạng diệu ngữ vì tiếng đà ra ni trong miệng tuôn ra bất tuyệt. Nên biết người ấy chính là tạng thường trụ vì tam tai, ác kiếp không thể làm hại. Nên biết người ấy chính là tạng giải thoát vì thiên ma ngoại đạo không thể bức hại. Nên biết người ấy chính là tạng Dược vương vì thường dùng đà ra ni trị bệnh chúng sinh. Nên biết người ấy chính là tạng thần thông vì được tự tại dạo chơi nơi mười phương cõi Phật. Công đức người ấy khen ngợi không thể cùng!”

⁷¹ Lục tự minh chú: Án ma ni bát di hồng (Om mani padme hum). Lục Tự Đại Minh Chú, Om mani padme hum, có nghĩa là dựa vào đường tu kết hợp thuần nhất phương tiện và trí tuệ mà người tu có thể chuyển hóa thân miệng ý ô nhiễm của mình thành thân miệng ý thanh tịnh của Phật.

⁷² Kinh lạy thứ 394 đến kinh lạy thứ 426: Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, phẩm Phổ Môn thứ 25 ghi: “Đức Thế tôn dạy bồ tát Vô tận ý, thiện nam tử, người ở thế giới nào nên hóa độ bằng thân hình Phật đà thì Quan âm đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Duyên giác thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Thanh văn thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Người nào nên hóa độ bằng thân hình Phạm vương thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Đế Thích thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Tự tại thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Đại tự tại, thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Thiên đại tướng quân thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Tỳ sa môn thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình quốc chúa thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình trưởng giả thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình cư sĩ thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình tể quan thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình bà la môn thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, thì đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình phụ nữ của trưởng giả, cư sĩ, tể quan và bà la môn, thì đại sĩ biến thể những thân hình phụ nữ ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình đồng nam và đồng nữ, thì đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Những ai nên hóa độ bằng những thân hình tám bộ thì đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Ai nên hóa độ bằng thân hình thần Chấp kim cương thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Vô tận ý, Quan âm đại sĩ hoàn hảo năng lực như vậy: dùng mọi thân hình vào mọi thế giới mà hóa độ cho chúng sinh.” (Kinh Pháp Hoa, H.T Trí Quang dịch)

⁷³ Kính lạy thứ 463 đến kính lạy thứ 472: Kinh Diệu Pháp Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn thứ 25: “Này Vô tận ý, hãy nghe cho khéo. Việc làm Quan âm là khéo đáp ứng hết thầy mọi người ở khắp mọi nơi, với sự thệ nguyện sâu rộng như biển, một sự thệ nguyện cực kỳ hùng vĩ, vô cùng trong sáng, và được đại sĩ đã từng phát ra, trong khi trải qua vô số thời kỳ không thể nghĩ bànphụng sự rất nhiều vạn ức đức Phật. Nay đây Như lai chỉ nói vấn tắt. Ai nghe danh hiệu hoặc thấy hình tượng Quan âm đại sĩ, chuyên tâm trì niệm chứ không bỏ qua, thì hết đau khổ ở trong những nơi còn có đau khổ. Bị kẻ ác ý xô xuống hố lửa, năng lực trì niệm Quan âm đại sĩ làm tắt hố lửa như bị nước tưới. Trời nổi biển cả rỗng, cá, quái vật, năng lực trì niệm Quan âm đại sĩ làm cho sóng nước không thể nhận chìm. Trên đỉnh Tu di bị xô rơi xuống, năng lực trì niệm Quan âm đại sĩ làm như mặt trời đứng trong không gian. Kẻ ác đuổi rơi chân núi đá cứng, năng lực trì niệm Quan âm đại sĩ làm không thương tổn đến một mây lông. Giặc thù bao vây cầm đao muốn hại, năng lực trì niệm Quan âm đại sĩ làm giặc thù ấy sinh ra hiền lành.” (Kinh Pháp Hoa, H.T Trí Quang dịch)

⁷⁴ Kính lạy thứ 473 đến kính lạy thứ 497: Kinh Diệu Pháp Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn thứ 25: “Chúng sinh khốn đốn vì bao đau khổ, cái nhìn tuệ giác của Quan thế âm đầy cả năng lực cứu khổ cho đời. Quan âm đại sĩ đầy thần thông lực, đầy tuệ giác lực, đầy phương tiện lực, cho nên khắp cả mười phương thế giới không đâu mà không biến thể xuất hiện. Chỗ dữ địa ngục, ngạ quỷ súc sinh, cho đến khổ lớn sinh già bệnh chết, đại sĩ làm cho dần dần hết sạch. Nhìn đúng sự thật, nhìn thật trong suốt, nhìn với tuệ giác vô cùng vĩ đại, nhìn bằng đại bi, nhìn theo đại từ, nên hãy thường xuyên nguyện cầu chiêm ngưỡng. Là thể trong suốt sáng không tỳ vết, là vàng tuệ nhật phá tan hắc ám, là lửa rực sáng xua tan tai nạn, ngài trải hào quang khắp cả trần gian. Bản thể đại bi như sấm thức tỉnh, ý thức đại từ như mây dòn lớn, đại sĩ mưa xuống nước Pháp cam lộ tưới tắt lửa dữ của bao phiền não. Đối chất cửa quan, kinh hoàng chiến trận, năng lực trì niệm Quan âm đại sĩ làm cho giặc thù lui bước tan rã. Tiếng cực tinh tế, tiếng nhìn vào đời, tiếng giống Phạm thiên, tiếng như hải triều, tiếng hơn tất cả cung bậc trong đời, nên hãy thường xuyên chuyên tâm trì niệm. Hãy niệm liên tục, đừng có hoài nghi; trong cơn đau khổ, chết chóc, nguy khốn, Quan âm đại sĩ vị Thanh tịnh ấy là nơi nương tựa cho bao chúng sinh. Là bậc trọn vẹn phẩm chất hoàn hảo, là mắt từ bi nhìn xuống chúng sinh, là biển dòn lại vô lượng phước đức, vị đại sĩ ấy đáng kính đáng lạy.” (Kinh Pháp Hoa, H.T Trí Quang dịch)

⁷⁵ Tùy tâm chú là tùy theo tâm nguyện cầu mà tất cả thiện nghiệp được thành tựu. Chú này còn gọi là Quán Thế Âm bồ tát Phổ Môn thần chú.

⁷⁶ Tương tục tâm: chuỗi tương tục các tâm và tâm sở, vì vậy mới có ra sự luân hồi tái sinh.

⁷⁷ Tam cõi = tam hữu = tam giới: tức 3 cõi Dục, Sắc và Vô Sắc. Tam giới mà nói là hữu, là vì: 1. Sắc giới và vô sắc giới vẫn còn sinh tử liên tục chưa phải giải thoát; 2. Cả 3 cõi đều là cảnh giới sinh tử, có nhân có quả mà có (hữu), tức nói quả báo dị thực.

⁷⁸ Ba thứ nghiệp báo: Hiện báo, sinh báo, hậu báo. Nếu thân này gây nghiệp tức thân này chịu, gọi là hiện báo. Đời này gây nghiệp đời sau chịu báo, gọi là sinh báo. Đời này gây nghiệp quả sau các đời sau nữa mới chịu báo, gọi là hậu báo, vì qua sau đời sau nên gọi là hậu.

⁷⁹ Đây gọi là ba chướng ngại cản trở tu tập Thánh đạo của Bồ Tát: nghiệp chướng, báo chướng và phiền não chướng. Nói đơn giản, nghiệp chướng là 5 tội nghịch, 10 điều ác, báo chướng là quả báo sinh tử luân hồi trong 6 nẻo, phiền não chướng là tham sân si.

⁸⁰ Kinh Quan Thế Âm Bồ Tát Cứu Khổ nằm trong Vạn tự chánh tục tạng kinh, ta quen gọi là tạng chữ Vạn, Vol.1, No. 34. Kinh này là một trong những kinh Ấn Độ soạn thuật, thuộc Phương đẳng bộ. Phương đẳng bộ là các kinh đại thừa ngoài bốn bộ: Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Pháp Hoa và Niết Bàn. Trong Phương đẳng bộ chia làm hai bộ chính là Bảo Tích và Đại Tập. Nếu phân loại theo hiển mật thì kinh này thuộc Phương đẳng mật chú bộ, vì có thần chú Quan Thế Âm bồ tát cứu khổ, gọi tắt là thần chú Cứu khổ. Chánh văn là:

Quan Thế Âm Bồ Tát Cứu Khổ Kinh

Nam mô cứu khổ Quan Thế Âm bồ tát, bách thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật. Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh đại thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu thiên tai bách nạn khổ. Nhược hữu nhân, tụng đắc nhất thiên biến, nhất thân ly khổ nạn, tụng đắc nhất vạn biến, hợp gia ly khổ nạn. Nam mô Phật lực uy, nam mô Phật lực hộ, sử nhân vô ác tâm, linh nhân thân đắc độ. Hồi Quang bồ tát, Hồi Thiện bồ tát, A Nậu đại thiên vương, Chánh Điện bồ tát, ma kheo ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo, quan sự đắc tán, tư sự đắc hựu. Chư đại bồ tát, ngũ bách la hán, cứu hộ đệ tử thân, tất giai ly khổ nạn. Tự nhiên Quan Thế Âm, anh lạc bất tu giải, cần tụng thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải. Tín thọ phụng hành, tức thuyết chân ngôn viết: Kim bồ kim bồ đề, đà la ni đế, ni khu la đế, bồ đề tát bà ha.

Lược ghi:

Nam mô (Namah/Namaha) là phiên âm tiếng Phạn, nghĩa là kính lễ, kính lạy, xin thành kính đến, quay về nương tựa (qui y). Đây là lời của chúng sinh hướng về Phật, bồ tát, giáo pháp, thánh hiền tăng mà thốt lên lời thật long qui y, tín thuận.

Bồ tát Quán Thế Âm (Avalokitesvara Bodhisattva) là vị đại sĩ quán sát, lắng nghe âm thanh của cuộc đời, “soi thấy bằng ngàn mắt và nắm giữ bằng ngàn tay”, sẵn sàng cứu khổ chúng sinh: “ngàn nơi cầu nguyện ngàn nơi ứng, biển khổ thuyền dong cứu độ người”. Bồ tát Quán Thế Âm xuất hiện rất nhiều trong hầu hết kinh điển đại thừa, ngài tượng trưng cho đức tánh từ bi (karuna) qua thần lực cứu độ chúng sinh đang đau khổ và phương tiện lực dẫn dắt chúng sinh đi đến giải thoát.

Thánh (arya) là khái niệm đối lập với phàm tục. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chủ trương đã phá bốn giai cấp đương thời (sát đế lợi, bà la môn, phệ xá và thủ đà la), vì thế những người gia nhập tăng đoàn là Thích tử bình đẳng, không y cứ vào gia thế, tư cách, tài sản, lấy chánh đạo làm thánh. Người tìm cầu và thực hành chánh đạo đều gọi là thánh. Sự xuất gia cầu đạo của đức Phật Thích Ca gọi là thánh cầu. Bát chánh đạo còn gọi là bát thánh đạo, tức tám con đường thánh đưa đến niết bàn. Tứ diệu đế, bốn chân lý chắc thật, còn gọi là tứ thánh đế, bốn chân lý của bậc thánh. Chữ thánh trong kinh này hiểu là chân chánh, vi diệu, màu nhiệm, cao cả.

Bồ tát (Bodhisattva) gọi đủ là bồ đề tát đỏa, chỉ cho người tu hành mà trên thì cầu thành Phật bằng trí tuệ, dưới thì hóa độ chúng sinh bằng từ bi, là người có đủ hai hạnh: lợi ích lợi người và dũng mãnh cầu Phật quả. Bồ tát Hối Quang là bồ tát Soi chiếu lại tâm mình. Bồ tát Hối Thiện là bồ tát Trở về tánh thiện vốn có của mình.

Đại thiên vương A Nậu, còn gọi là A Nậu Quan Âm, tức một trong 33 ứng thân của bồ tát Quan Thế Âm, là hình tượng vị bồ tát ngồi trên gộp đá nhìn ra biển. Như kinh Pháp Hoa, phẩm Phổ Môn ghi: “Hoặc trời dạt biển lớn, các nạn dữ cá rồng, do sức niệm Quan Âm, sóng không thể nhận chìm”. Vì biển cả và cá rồng có nhân duyên với ao A nậu đọt nên bồ tát Quan Âm mới có danh xưng như vậy.

Bồ tát Chánh Điện là bồ tát Cung điện của chánh pháp, lấy ý nghĩa bản thân là cung điện phụng thờ chánh pháp của Phật. Kinh Ngũ Bách Danh ghi là Chánh Thiện bồ tát, là bồ tát Điều lành của chánh pháp.

Tỳ kheo (bí sô), tiếng Phạn là bhikṣu, có nghĩa là thành tựu trọn vẹn, Trung Hoa dịch là cận viên (gần tới viên tịch: niết bàn) hay bước lên chỗ cao (upasampada). Tỳ kheo là vị được tôn cao trong các chúng khác (chúng trung tôn), là vị cụ túc giới pháp (250 giới điều) và oai nghi (không có những cử động bất xứng). Theo luận Đại trí độ, tỳ kheo có 5 nghĩa: khát sĩ, phá phiền não (phá ác), ra khỏi nhà thế tục (xuất gia), trì giới thanh tịnh và làm ma quân sợ hãi (bố ma). Trong đó, phá ác, bố ma và khát sĩ được gọi là tỳ kheo tam nghĩa. Ma kheo, ma kheo, thanh tịnh tỳ kheo được dịch là các bậc tỳ kheo thanh tịnh, bố ma và phá ác. Thanh tịnh tỳ kheo là tỳ kheo giữ giới thanh tịnh. Ma kheo trước là tỳ kheo bố ma. Ma kheo sau là tỳ kheo phá ác. Ác là phiền não, mà phiền não cũng thuộc ma quân, tức mọi sự ác nghiệt, trở ngại và phá hoại Phật, Phật pháp và người hành trì Phật pháp.

Ngũ bách la hán là 500 vị a la hán, tức chỉ cho 500 vị thanh văn đã chứng quả vô học. Trong bốn quả thánh: tu đà hoàn (sotapatti), tu đà hàm (sakadagami), a na hàm (anagami) và a la hán (arahanta), thì từ quả a na hàm trở xuống gọi là bậc hữu học vì chưa được giải thoát hoàn toàn, còn phải học tập, trong khi quả a la hán đã được giải thoát hoàn toàn, không còn phải học nữa nên gọi là bậc vô học. Ngũ bách la hán được nhắc đến trong kinh Phật ngũ bách đệ tử tự thuyết bản khởi và kinh Pháp hoa: phẩm Ngũ bách đệ tử thọ ký, Sau khi đức Phật diệt độ, tôn giả Đại Ca Diếp từng cùng với 500 vị la hán kết tập pháp tạng ở thành Vương xá. Ở Trung Hoa, việc sùng bái 500 vị la hán rất thịnh hành. Hiện nay, ở Việt Nam, chùa Bái Đính - Ninh Bình và chùa Minh Thành - Gia Lai có tôn tạo và thờ phụng 500 vị la hán.

Anh lạc (keyura) xuất từ tiếng Phạn, chỉ cho râu chuỗi ngọc quý mà người nam, người nữ quý tộc Ấn độ ngày xưa thường đeo mang làm trang sức. Chữ anh (纒) trong chánh văn có bộ mịch, đôi khi đồng nghĩa với chữ anh (璵) có bộ ngọc. Vì là dịch âm nên dùng chữ anh có bộ mịch hay bộ ngọc đều được cả, tuy nhiên người ta quen dùng chữ anh có bộ ngọc hơn. Trong đạo Phật, chuỗi anh lạc được ví như giới luật để trang nghiêm pháp thân. Chữ giải ở đây có nghĩa là phân ra, cắt ra, chia lìa, cởi bỏ, phân tích, hiểu biết, đưa đi. Bất tu giải là không cần phân ra, cắt ra. Sự kiện chuỗi anh lạc của bồ tát Quan Thế Âm phân ra là theo phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa: Sau khi nghe đức Phật tán thán thần lực và phương tiện lực của bồ tát Quan Thế Âm, Bồ tát Vô Tận Ý liền “cởi râu chuỗi anh lạc bằng các thứ châu báu đeo nơi cổ, giá trị bằng trăm ngàn lượng vàng mà dâng cúng cho bồ tát Quan Thế Âm”. Bồ tát Quan Thế Âm nhận rồi phân ra làm hai phần, một phần hiến cúng đức Phật Thích Ca và một phần hiến cúng tháp Phật Đa Bảo. Với thần lực của bồ tát Quan Thế Âm thì sự phân chia chuỗi ngọc không có chút gì nhọc công, cầm trên tay một râu, tự nhiên biến thành hai râu ngắn hơn.

Người trì tụng kinh Cứu Khổ hay thần chú Cứu Khổ sẽ được thoát khỏi khổ nạn một cách tự nhiên, đó không phải là nhờ thần lực gia hộ của bồ tát Quán Thế Âm hay sao?

Thần chú Cứu khổ là: “Kim bồ kim bồ đề, đà la ni đế, ni khu la đế, bồ đề tát bà ha”, được sửa lại là: “Kim bà kim bà đế (đúng phải là ly bà ly bà đế), cầu ha cầu ha đế, đà la ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha già đế, chơn lãng càn đế, ta bà ha”. Thần chú này là thần chú Thất Phật diệt tội, trích từ kinh Đại phương quảng đà la ni, là thần chú của bảy đức Phật (Tì Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Xá Phú Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật) trong quá khứ đã nói ra cho các tỳ kheo, tỳ kheo ni phạm tội tứ trọng, ngũ nghịch có thể sám hối, dứt tội, được phước. Có lẽ vì chánh văn là “kim bồ kim bồ đế” gần giống với “ly bà ly bà đế” nên ráp nối phần sau, giữ nguyên câu trước có sửa đổi thành “kim bà kim bà đế”.

Biên dịch:

Kinh này có thể viết lại làm hai phần như sau cho dễ hiểu:

1. Kinh văn:

Đức Phật dạy tôn giả A Nan rằng: “Kinh này rất là cao cả, có thể cứu thoát ngục tù, có thể cứu chữa bệnh nặng, có thể cứu vớt trăm tai nạn ngàn khổ ách. Nếu có người tụng kinh này được một ngàn lần thì bản thân lìa khổ nạn, tụng được một muôn lần thì cả nhà lìa khổ nạn. Như xâu chuỗi anh lạc của bồ tát Quán Thế Âm tự nhiên phân rời ra, người nào siêng năng tụng ngàn muôn lần (kinh này) thì các tai nạn tự nhiên được cởi bỏ, thoát khỏi”.

Đại chúng nghe lời Phật dạy, tin tưởng, tiếp nhận và vâng làm, bồ tát Quán Thế Âm liền nói thần chú rằng: Kim bồ kim bồ đề, đà la ni đế, ni khu la đế, bồ đề tát bà ha.

2. Phát nguyện:

Con xin quay về nương tựa bồ tát Quán Thế Âm, bậc đại sĩ cứu khổ.

Con xin quay về nương tựa trăm ngàn muôn ức đức Phật, hằng hà sa số đức Phật, những bậc toàn giác có vô lượng công đức.

Con xin quay về nương tựa sức oai thần của Phật, quay về nương tựa sức gia hộ của Phật, khiến cho mọi người không sinh tâm ác độc, làm cho mọi người và bản thân được Phật cứu độ.

Con xin quay về nương tựa bồ tát Hồi Quang, bồ tát Hồi Thiện, đại thiên vương A Nậu, bồ tát Chánh Điện, các bậc tỳ kheo thanh tịnh, bố ma và phá ác, thì việc cửa quan được cởi bỏ, việc không chánh đáng được ngưng dứt. Cúi xin chư vị đại bồ tát, năm trăm vị la hán cứu hộ bản thân đệ tử (và thân nhân/ mọi người/ chúng sinh) thầy đều lìa khổ nạn.

Tướng dụng:

Phật nói kinh này cũng tức là thần chú Cứu khổ, rất là cao cả, nhiệm màu, linh ứng, người trì tụng kinh này, thần chú này thì tai qua nạn khỏi, hết bệnh, ra khỏi ngục tù thế gian và ngục tù phiền não, thoát cửa quan và phiền toái, bản thân và gia đình bình an, người không sinh ác tâm, hóa giải hận thù, như ý, như nguyện.

Biểu tượng của kinh này bồ tát Quán Thế Âm cứu khổ, xuyên qua thân lực của ngài, tâm đại từ bi, tâm bình đẳng, tâm hướng về chân tâm, tâm hướng thiện, tâm cung kính, tâm cứu độ, tâm giữ giới, tâm bỏ ác làm lành, tâm rũ bỏ phiền não, tâm tin tưởng mãnh liệt vào sự cứu độ của Phật, bồ tát, la hán. Trì chú này thì phải hành theo biểu tượng như vậy.

⁸¹ Chân ngôn Diệt nghiệp chướng của Quán Âm đại sĩ.

⁸² Mười hai nguyện lớn rộng sâu của bồ tát Quán Thế Âm: 1. Quảng phát hồng thệ nguyện; 2. Thường cư Nam hải nguyện; 3. Tầm thanh cứu khổ nguyện; 4. Năng trừ nguy hiểm nguyện; 5. Cam lộ sái tâm nguyện; 6. Thường hành bình đẳng nguyện; 7. Thệ diệt tam đồ nguyện; 8. Già tảo giải thoát nguyện; 9. Độ tận chúng sinh nguyện; 10. Tiếp dẫn Tây phương nguyện; 11. Di Đà thọ ký nguyện; 12. Quả tu thập nhị nguyện.

⁸³ Bài này có trong Giải Kết Khoa của Thủy Lục Chư Khoa.